

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

MÂY VẤN THƠ
VÀNG VÀ MÁU
BÊN ĐƯỜNG THIÊN LÔI
GIÓ TRĂNG NGÀN
TRẠI BỐ TÙNG LINH
BA HỒI KINH DỊ
CON QUÝ TRUYỀN KIẾP
LÊ PHONG PHÓNG VIÊN
MAI HƯƠNG VÀ LÊ PHONG
GÓI THUỘC LÁ
ĐÒN HẸN

CHƯƠNG 1

Lê-Phong bị hăm dọa

Phong đọc một bức thư lạ lùng :

Kính gửi ông Lê Phong,

Mấy hàng chữ này đánh máy lúc mười giờ hai mươi sáng hôm nay, thứ ba 13 tháng 12 ; đến bàn giấy nhà ông một cách bí-mật lúc mười một giờ mười lăm, và đợi ông đến bảy giờ — vào khoảng một giờ trưa — là lúc ông cầm lên đọc.

Nói thế để ông hiểu rằng chúng tôi làm việc có trật-tự, có phương-pháp, và biết những giờ giấc, cũng như công việc của ông. Ông không biết chúng tôi, nhưng chúng tôi biết ông rõ lắm. Những con mắt trong bóng tối trông rõ người đi ngoài sáng : chúng tôi có thể làm gì ông lúc nào, ở đâu cũng được ; mà ông thì không bao giờ trông thấy chúng tôi.

Hai sức mạnh : của ông và của chúng tôi, chênh lệch như thế, ông nên liệu trước mà đề phòng. Đề phòng rất giản-dị : ông

chỉ có việc thôi đừng khiêu-khích chúng tôi nữa. Trừ một mạng người đi, lại là mạng một người phóng viên có tài, đó là một điều đáng tiếc. Nhưng nếu công việc của chúng tôi ông còn cứ để ý tìm tôi mãi thì chúng tôi xin nói trước : ông sẽ không thoát được đâu.

Người thông minh như ông hẳn biết cần nhắc những lời này. Chúng tôi đã nói là chúng tôi giữ lời hứa. Muốn cho ông biết chắc chắn lực lượng của chúng tôi, chúng tôi xin có một chứng cớ hiển nhiên để ông suy nghĩ : từ một giờ rưỡi đến một giờ 45 trưa hôm nay, một vụ án mạng sẽ xảy ra ở xế cửa nhà ông, xảy ra trước mắt mọi người, nhưng ngoài ông ra, không ai biết là một án mạng.

Vụ án mạng ấy để cho ông thấy chúng tôi làm đúng như lời nói và cũng để cho chúng tôi thử ý ông. Nhưng chúng tôi xin nhắc lại lời khuyên : ông nên biết sức chúng tôi và đừng tìm cách điều tra để vướng bước chúng tôi. Chúng tôi yêu cầu ông nên quý tính mệnh của ông và giữ sự im lặng.

Chúc ông mạnh giỏi.

Kính bút : Tam Sơn

Chưa có bức thư đe dọa nào lễ phép một cách ghê gớm hơn. Không một tiếng sỗ sàng,

không một lời vu vơ. Những câu báo trước bình tĩnh, ngọt ngào và danh sắc.

Phong quay lại gọi :

— Biên !

Biên dạ. Phong hỏi :

— Bức thư này ai đưa đến ?

Biên nhìn rồi lắc đầu :

— Không ai đưa.

— Không ai đưa ? Tự nhiên ở trên bàn này sao ?

— Vâng, tự nhiên.

Câu trả lời dị kỳ ấy khiến Phong nhìn Biên một cách khác lạ.

— Tự nhiên ? Hừ... tự nhiên ở trên bàn này !... Mày thấy ở đây lúc nào ?

— Từ lúc con ở ngoài về, vào khoảng mười một rưỡi.

— Không có gì lạ ?

— Không. Cửa vẫn khóa kín. Cửa sổ đóng lúc về con mới mở cái cửa song.

— Từ sáng mày vẫn ở nhà ?

— Vâng. Con dọn dẹp cẩn thận và sắp đặt xong những việc cậu dặn, mười một giờ mới đi ăn cơm. (Biên chịu ảnh hưởng của Phong, bao giờ cũng nhớ rõ thời khắc). Nhưng sau đó hai mươi phút con lại về ngay.

Phong sẽ sẽ thối sáo mồm, nhưng đôi mày

anh nhủ lại. Bức thư trên bàn giấy giắt chững chạc lên mặt tấm giấy thăm kẻ tay, niêm trong phong bì vàng và trước khi cầm lên đọc anh không ngờ một sự gì lạ hết.

Đưa mắt nhìn khắp phòng một lượt, Phong chú ý đến cái khóa cửa lớn rồi cố tìm những dấu vết lạ từ đó trở vào. Chưa thấy gì khác, Phong nghĩ rằng lúc nãy không có đủ thì giờ xem xét cẩn thận.

Biên dừng đó, mắt chăm chú dò ý tứ và đôi Phong nói rõ về bức thư.

Nhưng Phong lặng im, xem đồng hồ : một giờ hai mươi.

Anh đọc lại một câu trong bức thư, nửa muốn cười, nửa băn khoăn. Anh vẫn coi rẻ những thư dọa nạt anh nhận được luôn, song trong bức thư này, anh thấy có nhiều điều nghiêm trọng.

Anh nghĩ đến những bài điều tra trong báo Thời-Thế, nói về những phương pháp mới trong trường án mạng, và nhất là mấy bài gần đây, anh nhắc đến một hạng gian phi cao cấp mới nầy nời ở nước Nam.

Cái tên Tam-Sơn ký dưới bức thư anh mới đọc thấy lần đầu nhưng hình như đã là dấu hiệu rõ ràng của bọn người thù nghịch. Những lời anh dự đoán trên báo, những đoạn

kết luận chặt chẽ của anh, bây giờ đã thấy thực hiện : bức thư này — anh có thể tin là trang đầu cho một thiên kỳ bí sắp xảy ra...

Phong gấp bức thư lại, thông thả, cẩn thận cho vào phong bì ; ngón tay dưng vào mặt chữ vuốt lên mặt giấy, nhẹ nhàng, lặng lẽ, nhưng chính thực đang mê mải như đã chạm tới những vật thiêng liêng...

Phong hiểu rằng những cảm giác ngoa-ngao ấy đang kích thích mình. Anh thả tâm trí theo sự xúc động của lương năng, và trong mấy phút đồng hồ rất nhanh, anh thấy cuộc đời anh lúc này rất có ý nghĩa...

— Một giờ hai mươi năm ! Biên ! nhớ lấy giờ này nhé. Đã lâu bây giờ ta mới được sống cuộc đời của ta.

Anh bỏ bức thư quý báu và ghê gớm vào túi trong, phía ngực bên trái, như người âu yếm một bức thư tình. Rồi, xua đuổi hết những ưu tư, anh lấy mũ, mở cửa xuống thang, thối sáo mấy điệu hát vui, trong bầu không khí nhẹ tươi và bước trên đường như người có đầy hạnh phúc.

Phong nghĩ rằng khi bước lên đoạn đầu đài, người anh hùng tử tiết hẳn cũng có những tình cảm kỳ dị như anh. Sự mạo hiểm mời

anh dấn thân vào. Anh nhận, mỉm cười, và thấy tâm hồn mình khỏe mạnh.

« Từ một rưỡi đến một giờ 45, sẽ có một vụ án mạng »,

Lời trong thư minh bạch lắm.

— Vụ án mạng xảy ra xẽ cửa nhà ta, trước mắt mọi người và trước mắt ta. Rồi ta phải im đi, không thì một án mạng nữa sẽ xảy ra, mà chính Lê-Phong sẽ hóa ra một cái thây chết.

Phong đánh diêm châm thuốc lá hút. cử chỉ lạnh lẽ, và bề ngoài tỏ ra vẻ coi bức thư đó huyền hoặc như câu chuyện Sơn-tinh Thủy-tinh. Nhưng ai biết rõ anh cũng sẽ hiểu rằng người phóng viên này tin bức thư cũng như tin những điều trông thấy. Đôi mắt sáng của anh đem hết tinh lực ra để quan sát, và trong lúc vẫn vờ đi trên đường phố, anh không bỏ sót một tiếng, hay một hình ảnh nào.

Phố Huế, người đi lại tấp nập như thường. Dưới đường, các xe cộ qua lại bình thản trong nắng tươi và trong bụi mờ. Toàn những sự quen mắt và quen tai. Phong hơi ngạc nhiên cho cái quang cảnh hiền lành và thân mật ấy,

Vậy mà sẽ có một vụ án mạng ! — Một

giờ 35 rồi — Từ giờ đến 10 phút nữa, sẽ có một vụ án mạng ở đây !

Phong tính nhầm, Mười phút, trong mười phút ngắn ngủi, làm thế nào mà tìm được, mà biết được ai sẽ bị giết để mà ngăn cản hay để tùy cơ làm những việc đáng làm. Anh không có thì giờ suy xét lâu, chỉ để cho linh giác mở rộng ra đón lấy những điều mới lạ. Tinh thần căng ra như sợi tơ căng thẳng. Thời khắc qua trong sự hồi hộp tới cực độ. Ba phút. Năm phút... Cảnh vật trong đường phố không có một ly một tí gì đổi khác. Nhà hai bên đường vẫn yên ổn dưới ánh sáng mặt trời.

Một người đứng mặc cả xe tay. Mấy cô thiếu nữ vừa đi vừa nhìn mấy cửa hàng. Hai người cảnh sát lẳng lặng trên hai chiếc xe đạp đi song song. Chiếc xe điện từ lối Bờ Hồ vừa dừng lại ở trước Chợ Hôm, Phong lần thân nhìn bộ lông tưng của mấy người quang gánh vừa bước xuống.

Anh đợi xe điện đi khỏi, sẽ sang bên kia đường. Mấy tiếng chuông, hai tiếng còi, xe tiến lên.

Phong đang mãi nhìn đi, bỗng nhiên nghe có những tiếng kêu thất thanh của tất cả mọi người, và — việc xảy ra đột ngột lạ lùng

— về phía bên kia, dưới bánh xe vừa ngừng, anh thấy một người đàn ông quần áo nâu nằm chết trên đường sắt.

Trống ngực Phong đập rất dữ.

Anh cố bình tĩnh, không phí thì giờ nhưng không hấp tấp, nhảy ngay lên xe điện và lên vào giữa toa. Phong chiếm lấy một chỗ vừa bỏ không; mặc người ta xôn xao đồn cả ra phía ngoài, anh lẳng lặng ngồi, bằng lòng vì không bị ai chú ý tới. Những tiếng gọi tiếng hỏi lẫn lộn trong tiếng ồn ào.

— Nhảy xe! Xe đang chạy nhảy xuống.—
Xem nào!

— Sao? Có chết không? — Khốn nạn!
Vỡ đầu ra mắt.

— Đầu đâu? Ghê chưa — Nhảy huyệt phải không?

Những tiếng ấy nhắc đi nhắc lại hoài. Phong đợi cho mấy người xem đã chán mới thò đầu ra ngoài cái cửa sổ bỏ trống nhìn xuống đường. Người bị nạn ở ngay dưới tầm mắt anh. Một người đàn ông, nằm ngửa song đôi với đường sắt, chân hơi chệch ra phía ngoài, đầu rúc vào cái bánh xe đi ngược lại. Máu đầm gần hết mặt, rỉ từ vết thương toác ra trên đỉnh trán; vết thương vẫn ngậm lấy mép bánh xe. Người bị nạn không động cựa

nhưng nhìn kỹ thì chốc chốc lại thấy bụng hơi thoi thóp. Cạnh đó, một người đàn bà xốc xếch đang ngồi nức nở khóc không ra tiếng, mặt xám ngắt, có lẽ vì sợ hơn vì thương.

Phong thở dài rất nhẹ, lầm bầm nói:

— Vô lý quá! Vô lý thực.

Nhưng trong trí anh vừa nhận ra một điều kinh hoàng. Cái tai nạn có vẻ tình cờ này chính là sự thực hành của một lời hẹn trước! Đó là một ý táo bạo; một sự vô-lý nữa! Nhưng anh vẫn tin.

Phong tức khắc lên xuống xe, đến gần cúi xuống xem mặt người đàn ông, lắc đầu rồi gọi người *vát-mán* hỏi:

— Báo cảnh sát rồi chứ?

Người kia đáp:

— Vâng.

Ông nào xoát vé?

Một người khác vội vàng tiến lại:

— Tôi.

— Ông đứng ở đâu lúc ấy?

— Ở cuối toa. Thấy tiếng kêu, tôi ngánh lại thì chỉ kịp nhảy ra giằng cái giầy vệt xuống. Trên kia *vát-mán* hăm hết sức cũng không kịp. Người ấy đã đâm đầu vào bánh xe rồi.

Phong hỏi người đàn bà ngồi bên cạnh người bị nạn:

— Bà cùng đi với ông này ?

Người đàn bà gật đầu « vàng » trong một tiếng nức nở.

— Bà thấy thế nào ? Ông ấy làm sao lại nhầy xuống ?

Người kia đáp :

— Tôi đang mãi đợi người phát về đến trả lại tiền còn thừa, thì bác cháu đập vào vai tôi giục xuống. Xe vừa chạy, không nhanh lắm. Tôi còn bối rối thì không biết làm sao bác cháu đã ngã xuống đường.

— Bà là người nhà ?

— Vâng, tôi là em...

— Sao ông ấy lại xuống vội vã thế ?

Người đàn bà nhìn Phong ra ý lấy làm lạ, hình như không hiểu sao anh chàng này lại hỏi han mình. Lúc ấy Phong cũng ngạc nhiên, anh thấy người đàn bà nhà quê này là một thiếu phụ ăn mặc tuy lồi thối, nhưng khuôn mặt không phải là không đẹp. Anh nhắc lại :

— Sao ông ấy lại xuống vội vã thế ?

Thì người kia chỉ thở dài, một lát mới đáp :

— Tôi cũng không hiểu tại sao...

Phong xem đồng hồ : hai giờ kém năm. Anh bảo người lái xe điện lùi xe lại một chút cho bánh xe nhả vết thương ra, nhưng họ nói còn phải đợi ông Cẩm đến. Trong đám người

quây quần lại đó. Phong thấy một người thợ ảnh đang loay hoay lắp máy lên cái giá ba chân. Anh chợt nghĩ đến cái máy ảnh đeo luôn luôn bên mình và lấy ra chụp mấy kiểu rất nhanh, trong lúc người thợ ảnh vẫn còn lúng túng.

Anh hỏi người thiếu phụ để biết tên tuổi người bị nạn — Nguyễn-Bồng, 34 tuổi — anh biên lấy, rồi rẽ đám đông bước sang bên kia đường.

Phong vào một cửa hàng lớn nhờ điện thoại gọi về báo Thời-Thế. Anh thuật cái nạn xe cho Văn-Bình chép và dặn :

— Đề đầu là một tai nạn bí mật, nghe không ! Phải, bí mật... Có nhiều lễ kỷ dị lắm, tôi sẽ nói cho anh biết sau... Phải, viết ngay đi, và ngay bây giờ báo hai anh Luân và Đức đến ngay chợ Hôm... Phải, hai người. Một đề tôi đưa phim ảnh về, còn một đề dùng vào việc khác... Ghê gớm lắm, bí mật hết sức nữa... Ân mạng, phải, ân mạng đây chứ không phải là một tai nạn thường.

Anh trở ra chỗ xe điện thì thấy các nhà chuyên trách đã tới. Viên chánh cầm, trong bộ thường phục, đang hỏi và biên vào một cuốn sổ dài, Trông thấy anh, người Pháp gật đầu chào rồi nói bồng :

— Tai nạn ở đâu là có ông Lê-Phong ở đó.

Phong đáp :

— Có khi lại đến trước tai nạn nữa kia !

Ông cầm hỏi xong chưa ?

Viên cầm nói đùa :

— Sắp xong. Thế nào ? Trong cái tai nạn này, ông Lê-Phong lại tìm ra một vụ âm sát nữa chứ ?

— Biết đâu đấy ? Hay nói cho đúng, tôi đã biết từ trước : đây chính là vụ án mạng thực, chứ không phải tai nạn thường.

Viên cầm vừa há mồm ra toan phá lên cười ; nhưng ông ta chỉ há mồm, tiếng cười ở ở im trong họng. Nét mặt nghiêm trang của Lê-Phong khiến ông ta lấy làm lạ :

— Thế nào ? Một vụ án mạng ? Ông không nói riều tôi chứ ?

Phong đạo mạo một cách hết sức thành thực :

— Thưa ông cầm, tôi không có một ý nhỏ nào đùa cợt trong lúc này. Tôi nghĩ kỹ lắm rồi. Tôi cũng xem xét từ trước để giúp ông... Đây chính là một vụ án mạng.

— Tôi không thấy có...

— Vâng một vụ án mạng rất... khôn khéo. Tôi cũng có thể không thấy như ông được.

nếu tôi không có những lời báo trước của kẻ giết người...

Viên chánh cầm há miệng càng to :

— Ông có những lời báo trước ?

— Phải. Một bức thư hẹn trước. Nhưng tôi không kịp ngăn cản...

— Nhưng bức thư đâu ?

— Đây.

Phong lấy ở túi ngực ra cái phong bì vàng, cẩn thận rút bức thư đưa cho viên cầm.

Người Pháp giở ra, nhưng đôi mày chau ngay lại :

— Thế này là nghĩa gì ? Tôi không hiểu...

Phong cũng kinh ngạc hết sức : tờ giấy vừa giở ra là một tờ giấy trắng, và, ở giữa, chỉ có một cái dấu hỏi « ? » viết bằng bút chì.

Lê-Phong cố chần tỉnh ngay lại. Sự ngạc nhiên chỉ hiện trên mắt anh trong một khoảnh khắc. Đôi mắt sáng lên một cách vui vẻ, và miệng nở một nụ cười rất tự nhiên. Cái vui cười của anh lúc đó không phải dịp chột nào, song đó là cách anh giữ thể diện. Anh không muốn làm trò cười cho viên chánh cầm, và cho « kẻ thù » mà anh biết vẫn còn quanh quất đâu đây.

Phải kẻ thù chưa xa, bởi vì đó là những tay quỷ quyết hết sức.

Cái tai nạn vừa rồi là một cách giết người rất khôn khéo, và cách trao bức thư trong túi anh là một chứng cớ ngạo mạn và nhẵn tiền. Phong phải đối phó với một hạng người có những hành động phi thường, và những phương pháp khoa học.

Viên chánh cầm đưa trả Phong tờ giấy và hỏi :

— Thế nào, ông Lê-Phong ?

Phong hỏi lại :

— Thế nào, ông chánh cầm ?

— Ông vừa bảo ông nhận được những lời báo trước ?

— Vâng, tôi vừa bảo thế.

— Ông nhận được một bức thư ?

— Vâng, một bức thư...

— Ô hay, thế bức đâu ? Hay bức thư là cái dấu hỏi trên tờ giấy này ?

Phong gật đầu :

— Chính thế...

Không để người Pháp hỏi vặn, Phong nói luôn :

— Cái dấu này, theo ước khoản thông thường chỉ là một dấu hỏi, nhưng đối với tôi, đó là cả một tràng lời bí mật và rõ ràng... Cái chỗ nằm của nét chì trên trang giấy, cái đường cong của mấy vòng soáy ốc, và cái

chấm quan trọng cách đuôi dấu hỏi hai phần tây, bằng ấy điều tầm thường là bằng ấy điều ý nghĩa. Những ý nghĩa ấy tôi « đọc » được hết, và đây, xin phân giải ông nghe.

Phong liền đem những lý luận hết sức rắc rối ra nói một thời một hồi, lời nói đạo mạo và cặn kẽ như cố làm cho viên cầm hiểu rõ, kỳ thực Phong muốn viên cầm chẳng hiểu gì hết. Anh chỉ cốt lợi dụng cái thi giờ ấy để quan sát mọi người.

Đó là một mưu kế đặc dụng cho anh nhiều lần. Trong lúc anh có vẻ chăm chú với những ý tưởng anh giải bày thì mắt anh vẫn nhận xét những nét mặt, những cử chỉ ở quanh mình : đôi mắt ấy không để cho một điều gì khác thường lọt khỏi.

Anh diễn thuyết như thế đến ba, bốn phút rồi kết luận :

— Ranh mạch lắm có phải không thưa ông ?

Viên cầm hạ đôi lông mày xuống cho gần hết cặp mắt sâu, ba nét răn tư lự vẽ rõ ở trên cái trán gồ, và miệng mím lại một cách nghiêm trọng. Nhưng ông ta thành thực nhận rằng những lời ranh mạch của Lê-Phong vẫn còn nhiều chỗ tối tăm.

Ông ta thông thả lắc đầu :

— Hừm! Tôi vẫn chưa thấy rõ.

Phong làm bộ ái ngại :

— Thế thì đáng phàn nàn thực. Vậy mà có gì đâu. Bức thư nói rằng người bị chết xe điện lúc nầy chính là người bị ám sát... Nhưng thôi, để lúc khác tôi sẽ cắt nghĩa lại, bây giờ xin tạm biệt ông cầm...

Nói đoạn, Phong bắt tay người Pháp, được lại cúi nhìn cái thầy chết và nói nhỏ vào tai người thiếu phụ vẫn ngồi ở một bên :

— Tôi biết cả rồi, và xin tìm cách tố cáo hung thủ giúp bà. Tôi là Lê-Phong, ở Báo Thời-Thế.

Phong hóm hỉnh ngả mũ chào viên cầm lần nữa rồi vừa nhoẻn miệng cười vừa len lách qua đám người xúm xít gần đó để đi về phía bờ Hồ.

Người thiếu phụ trừng trừng mắt nhìn theo anh. Viên cầm cũng nhìn theo, sẽ sẽ nhún vai, và tin rằng vừa bị Lê-Phong chế riễu.

Đi được hơn một chục thước, Phong mới thu nụ cười lại.

Khắp người anh rộn lên như gợn lạnh, khi nghĩ đến một hình ảnh thoáng thấy, nhưng không đời nào quên. Đó là một bộ mặt lạnh lùng, và một đôi mắt lạnh lùng anh bắt chợt

được trong đám người vây quanh mình lúc anh nói chuyện với viên cầm.

Phong lại nghĩ đến cái bàn tay bí mật đã trao đổi bức thư trên ngực anh. Cái bàn tay quỷ quyệt ấy biết đâu lại không có ngày cầm một thứ khí giới nhỏ nhắn nào để giết anh một cách dễ dàng mau lẹ?

Lần thứ nhất Phong thấy lòng lo ngại, nhưng anh vội khoát tay lên gió và tìm được rất nhiều câu ngộ nghĩnh để tự mắng mình.

Bỗng anh trông lên, gọi :

— Luân !

Một chiếc xe hơi tiến lại từ phía bờ hồ, Phong ra hiệu cho đứng lại. Người tên là Luân vừa thò đầu ra ngoài thì Phong ấn vào trong xe và cười :

— Anh cần phải cho người ta nhận được mặt đến thế hay sao?

Rồi Phong bước lên, bảo người vận lái :

— Đức, quay trở về.

— Về à ?

— Ừ.

— Thế còn...

— Còn gì? Tôi bảo về thì hãy cứ quay về đã.

Chiếc xe nhỏ và nhẹ liền quay trở lại. Bây giờ Phong mới bảo :

— Việc nghiêm trọng lắm. Ta phải hoạt động ngay. Cho xe chạy nhanh nhanh, rẽ sang Hàng-Kèn, rồi rẽ vào Gia-Long...

Phong lấy thuốc là hút đợi cho xe qua những đường anh vừa nói. Đến giữa phố Gia-Long, anh bảo ngừng.

— Tôi xuống đây. Còn hai anh thì nghe tôi dặn : anh Đức đến ngay nhà cô Mai-Hương, bảo phải lại nhà báo lập tức, đợi tôi ở đó. Đưa cuốn phim ảnh này cho nhà in báo làm bản kẽm mấy kiểu sau cùng in kèm bài tường thuật. Bài thì lát nữa có. Anh Luân thì thuê xe đến chợ Hôm. Họ làm biên bản còn lâu mới xong mà có lẽ hung thủ vẫn còn ở đó.

— Hung thủ ?

— Phải, hung thủ. Nó quỷ quyệt lắm. Nhưng không hề gì. Đến chợ Hôm, anh làm như người qua đó đứng lại xem, nhưng đừng để cho ai chú ý đến mình một cách đặc biệt. Để mặc người bị nạn đó. Anh chỉ có việc xem xét cử chỉ của hai người, nghe không ?

— Nghe.

— Người thứ nhất là một người đàn bà, mặc áo nâu quần thâm, trẻ, xinh và nhận là em người bị nạn.

— Nhưng không-phải là em ?

— Chưa biết. Còn người thứ hai là một người đàn ông, ba mươi trở lại, mặc áo phục màu tím xẫm mũ phớt, ca-vát xanh vệt đỏ, có vẻ lịch sự học thức, mặt nhỏ và hơi có sẹo ở phía mang tai. Nhớ nhé.

— Nhớ.

— Anh chú ý đến hai người đó nhưng người đàn bà là người phải đề mắt cẩn thận hơn.

— Người đàn bà là tông phạm ?

— Không.

— Ồ thế sao ?

— Người này cần phải che chở. Làm xong biên bản, họ sẽ đưa người chết đi chỗ khác, hoặc vào nhà thương... Người đàn bà chắc sẽ đi theo, đi đến đâu anh cũng không được bỏ. Hơi thấy cái gì khác cũng phải coi chừng. Người mặc áo phục có thể hại cô ta trong lúc anh sơ ý đấy.

— Nhưng tôi làm thế nào mà...

— Làm thế nào mặc anh. Điều cốt yếu là phải bảo vệ người đàn bà cho cẩn thận.

— Sao không bảo cho người ta biết... Mà sao không báo cảnh sát ?

— Vô ích. Hung thủ không phải hạng thường. Thôi đi đi !

Phong nhảy xuống xe, bắt tay hai người rồi đi đến một nhà ở đầu phố.

Anh vào sờ cảm hàng Trống, không đã động gì đến tai nạn, chỉ nhờ điện thoại gọi về Thôi-Thế cho Văn-Bình.

« Allo ! Văn-Bình ! Lê-Phong đây ! Gọi người tốc ký lên nghe với anh. Tôi đọc bài tường thuật... Phải rồi, về vụ án mạng chợ Hôm... Phải. Đây tôi chỉ đọc vắn tắt, lấy đại ý, anh theo đó viết thành bài. Đề đầu như tôi đã dặn : Vụ án mạng trên đường xe điện chợ Hôm.

« Nào ! Bắt đầu viết đi...

« Trước đây không bao lâu, bản báo nói đến một bọn hung đồ mới nảy nở. Đến nay bọn ấy ra mặt và bắt đầu đem những phương pháp táo bạo hoạt động ở Hà-thành. Lời tố cáo của chúng tôi không làm cho kẻ thù của dân chúng thoái lui : trái lại bọn chúng đương dự bị làm những việc ác hại.

« Thấy bản báo từ xưa tới nay đã cản trở bao nhiêu hành động gian hiểm bí mật, và thường thường đã cản trở một cách có hiệu lực, chúng vừa rồi đã gửi thư đe dọa bản báo phóng-viên và báo trước những tội ác của chúng. Tội ác ấy chính là vụ ám sát rất nhanh chóng, rất khôn khéo vừa xảy ra

hôm nay hồi một giờ trưa, ở trước cửa chợ Hôm, và trước mắt mọi người.

Phong thuật rành mạch lại các trường hợp vừa qua, rồi tiếp :

« Đối với mọi người, đó chỉ là một tai nạn. Cái khôn khéo của kẻ gian ác là ở đó, và pháp luật — vốn lười biếng và chậm chạp ở xứ này — sẽ không có chứng cứ gì để buộc tội. Nhưng đối với chúng tôi, tội ác của chúng đã rõ. Mặc dầu sức mạnh tối tăm của một bọn giết người có tổ chức, bản báo phóng-viên ngay từ bây giờ sẽ hết sức điều tra, sẽ dẫn đường cho các nhà chuyên trách tìm thấy sào huyệt của chúng và tiêu trừ ngay từ gốc cái hại lớn cho mọi người lương thiện v.v...

Phong dặn thêm :

— Anh tìm cho tôi những bài nói về Lương-Hữu ngày xưa và nhất là những vụ chính trị giả hiệu. Ngăn B và ngăn H ở tù án mạng có nhiều thẻ đáng chú ý và tìm trong cặp tài liệu, anh sắp sẵn cho tôi các mẫu chữ ở những bức thư đe dọa từ trước đến giờ.

« Mai-Hương đến thì bảo cô ấy sắp những thức cải trang vào một va-li, rồi trong khi chờ đợi tôi thì tìm hết cách để biết lai lịch Nguyễn-Bồng, người bị nạn. Xuân và Thiện

ngồi ở luôn tòa soạn để phòng lúc tôi gọi giấy nói mà anh không có đấy. Đan và Túc sửa soạn xe đạp để khi nào cần thì đi theo tôi ngay ».

Lúc Phong ở sở cầm bước ra thì anh thấy mình khoan khoái nhẹ nhàng như cất được một một gánh nặng đè nén trong lòng. Vậy mà chính lúc này mới là lúc anh bắt đầu phải lo lắng nhất. Trong việc bí mật anh chưa thấy một manh mối nào rõ rệt. Các việc vừa qua, cũng như việc sắp tới, vẫn còn mập mờ hỗn độn, khiến cho anh chưa biết nên bắt đầu xử trí thế nào.

Phong đang lúc ở giữa những ngã đường tối tăm. Nhưng « không hề gì », theo như lời của anh, Phong vẫn thấy tâm trí sáng suốt, vững vàng để làm việc đặc lực.

Anh bước thong thả như người đi chơi nhàn hạ, mặt ngừng lên nhìn những vòm lá xanh trên đường phố và nghĩ đến những chuyện vãn vơ. Hình như Phong biết rằng lúc đó suy đoán chưa phải lúc. Mấy trường hợp trong vụ án mạng vừa thấy chỉ đủ cho một phần lập luận đầu tiên. Anh phải đợi biết thêm nhiều điều để căn cứ cho những việc anh sẽ phải thi hành hoặc các mưu cơ sẽ phải định đoạt.

Phong xem đồng hồ tay: hai giờ rưỡi. Anh chắc lúc đó việc điều tra ở phố chợ Hôm đã xong.

Anh gọi xe đi đến trước trại lính khố xanh thì xuống đi bộ.

Nhìn qua cũng biết anh đoán đúng. Phong liền rào bước lên. Chiếc xe điện lúc này chạy đã lâu. Phố Huế lại giữ vẻ tấp nập thản nhiên thường ngày và trên chỗ tai nạn xảy ra chỉ còn một vết máu rửa chưa sạch hẳn.

Phong đứng lại một chỗ khuất đưa mắt xem xét lại một lượt! không có gì khả nghi. Người phóng viên phụ mà anh phải đến đây chừng đã theo người đàn bà đúng như lời anh dặn. Anh thấy trong tâm trí cùng một lúc mà có những cảm tưởng trái hẳn nhau. Cảm tưởng đầu tiên là một sự giận-dị, hiền lành của hết mọi sự mọi vật có liên lạc đến cái việc anh gọi là án mạng; một người bị giết bởi một bọn người khôn khéo đến nỗi không ai tin là bị giết, trừ có anh... thế rồi người ta đến khám xét, người ta khiêng cái thầy vào nhà xác, người ta không quan tâm đến nữa, đời vẫn hoạt động như thường. Nhưng chính cái cảm tưởng này gây nên một mối kinh khiếp trong lòng người phóng-viên. Phong thấy chưa bao giờ sự bí-mật ác hại lại có

một bề ngoài bình thường được đến thế. Những mưu hiểm độc chưa bao giờ thi hành được hoàn hảo và dễ dàng đến thế. Sự quan sát thực có một bộ mặt giả đáng gờm.

Chìm đắm trong những ý nghĩ lạ thường này. Phong lững thững bước về nhà qua cổng ngoài, mở then cổng trong theo một cách riêng của anh, lên thang và vào căn-phòng gác một cách đứng đưng đều hòa như một người máy.

Anh kéo ghế ngồi xuống bàn viết, toan gọi tên đầy tớ bỗng nhận thấy trên ngăn sách một tờ giấy gấp đôi.

Kính gửi ông Lê-Phong.

Anh rung mình lên, hàng chữ viết bằng thứ mực đề trên bàn giấy của anh, bằng chính cái quân bút của anh và mực ở ngòi vẫn chưa ráo.

Anh vội mở ra đọc, bức thư có những hàng sau này :

Thưa ông Lê-Phong.

Nguyễn-Bồng trốn tránh chúng tôi đã lâu, nhưng khi chúng tôi đã định tìm thì trốn thế nào thoát. Hắn phải chết và đã chết rồi. Một cái chết hoàn toàn tốt đẹp. Tại sao hắn bị giết ? Ông không cần, và không nên tìm tòi

tồn công. Chúng tôi thực không muốn sự tò mò làm ông cũng bị hại.

Chúng tôi lại được cái hân hạnh báo trước cho ông biết một việc nữa.

Chiều hôm nay, 13 tháng chạp, đúng 4 giờ 30, người đàn bà đi với Nguyễn-Bồng sẽ mất tích. Và nhiều người nữa sẽ mất tích, ngày nào, giờ nào sẽ xin cho ông biết sau.

Xin chúc ông biết giữ sự im lặng.

Kính thư :

TAM-SON

Phong cẩn lấy môi đọc hàng cuối cùng. Anh lắc đầu lăm lăm :

—Ồ ! có lẽ nào ! có lẽ nào...

Và sự căm tức làm anh nghĩ đến muôn nghìn ý hằn học. Anh toan cất tiếng gọi thằng Biên thì vô tình giở trang giấy. Một hàng chữ nữa như vừa dịp mách bảo :

Biên của ông bị trói ở trong phòng.

Anh vừa chực vào xem, bỗng kinh dị đứng yên. Mấy tiếng cười lạnh lẽo đưa ra cùng với tiếng bước chân : một người thông thả đi ra, ngả đầu chào anh và đến ngồi trên một chiếc ghế.

Đó là một người đàn ông trạc ba mươi tuổi trở lại, mặc áo phộc tím xăm hàng sang, cắt rất khéo, đầu mượt bóng, mặt trắng trẻo

đều đặn, miệng mỉm một nụ cười mỏng ngạo nghệ hơn là nhã nhặn ; mắt nhỏ dưới đôi mày thưa và mảnh, theo ở dưới mắt phía trái, một vết sẹo nằm ngang.

Thoạt nhìn người lạ mặt có một vẻ thanh lịch qui phái, một dáng điệu nhã nhặn của hạng đàn ông học thức và phong lưu. Khổ người vừa phải, đều đặn và hơi cao, ăn mặc theo thời trang một cách ý nhị. Dưới cổ áo sơ mi trắng tinh và là cứng, chiếc ca-vát dắt tiền thắt rất gọn, ăn màu với chiếc khăn nhỏ gài ở trên túi. Túi ấy thò ra chủ của chúng là tay sành sỏi về khoa thẩm mỹ. Đó là người để ý đến phục sức một cách sang trọng dễ dàng và trong sự chải chuốt không biểu lộ một ý gì hợm hĩnh.

Người lạ mặt nhìn Lê-Phong im lặng, nụ cười trên miệng vẫn giữ cái vui vẻ thân mật như của một người bạn quen. Tuy vậy, Phong thấy trong sự nhã nhặn kia, sau nụ cười tự nhiên và sau gương mặt lặng lẽ, có ẩn một tâm tư nham hiểm.

Phong cũng không động, bình tĩnh nhìn lại người khách dị kỳ.

Bốn mắt nhìn nhau một hồi lạnh lẽo. Tiếng đồng hồ trên bàn giấy điểm rất rõ và như đánh nhịp một cách rất ý tứ giây phút lạ thường.

Sau cùng, Phong hơi rợn người lên : người lạ mặt vừa nói câu thứ nhất ?

— Kính chào ông Lê-Phong.

Đôi mày của người ấy chỉ hơi nâng cao và mấy nét răn hiện trên cái trán phẳng lặng.

Người ấy nhắc lại :

— Kính chào ông Lê-Phong. Tôi rất lấy làm sung sướng được hầu chuyện ông.

Giọng nói ôn tồn, lời nói trôi chảy tỏ ra một người tự tin và lịch thiệp.

Phong cắn chặt hai hàm răng lại, song anh không hề kể thù trông thấy sự căm tức trong lòng. Anh se sẽ gật đầu, mỉm cười và lễ phép đáp lại :

— Có lẽ trong hai người tôi là người lấy làm sung sướng hơn.

Câu trả lời đến ngay :

— Ông Lê-Phong sung sướng hơn hay tôi sung sướng hơn đó là điều không lấy gì làm quan trọng. Nói tóm lại, cả hai ta cùng sung sướng, ông thì tự nhiên gặp người mà ông định đi tìm, còn tôi thì được diện kiến một người có tài mà tôi vẫn kính phục.

Phong nhũn nhặn trả lời :

— Ông quá khen. Nhưng cái cảm tình của ông thực làm phấn khởi tôi nhiều lắm. Tôi

được thêm can đảm để làm việc bồn phận của tôi.

Phong vừa nói vừa nhìn vào bức thư để trên bàn, nhìn bằng đôi mắt vui vẻ hững hờ không tỏ ra một dấu hiệu gì khác. Người lạ mặt cũng làm như không biết gì về bức thư đó, đôi mắt hẩn khi gặp những chữ trên tờ giấy cũng vẫn thản nhiên. Phong càng thấy rõ lực lượng của kẻ thù, càng biết thêm những sự gian hiểm mà người khách lạ kia mang trong lòng : anh thù ghét hơn lên, nhưng cũng thêm phần thán phục. Phong thấy mình hiện dương đầu với một trí óc ác hại ít có. Lần thứ nhất anh phải nghĩ đến cách giữ miếng, phải do dẫn từ lời nói, từng cử chỉ để chiến đấu với một kẻ sát nhân phi thường.

Phong kéo ghế ngồi, chống bàn tay lên má, ngắm người lạ mặt một lát như ta nhìn một người bạn xa nhau lâu ngày. Bỗng nhiên anh hỏi :

— Việc Lương-Hữu thế là thất bại ?

Câu hỏi đột ngột ấy không làm người kia biến sắc. Hắn nhún vai một chút và dùng đỉnh gậy đầu :

— Thất bại hoàn toàn. Nhưng đó là lỗi ở Lương-Hữu. Hắn tự phụ quá, lại không biết tính theo lời chúng tôi chỉ dẫn, bây giờ thì không còn hy vọng gì.

Phong cười :

— Thực đáng phàn nàn ! Người như Lương-Hữu mà chịu khổ sai đến chung thân thì tội nghiệp thực. Sau vụ án mạng bác sĩ Đoàn (1), Lương-Hữu không bị tử hình, đã hứa trước với tôi thế nào cũng vượt ngục, dư đảng còn lại một vài người không có tài nên chẳng bao lâu đều bị bắt cả, nhưng cái mầm sâu vẫn còn. Tôi cứ tưởng lần này, nhờ có mưu trí của các ông Lương-Hữu thế nào cũng về được...

Một tia lửa hẩn học thoáng qua trên đôi mắt người ngồi trước mặt Lê-Phong. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc. Người ấy nhếch miệng cười và ngọt ngào trả lời :

— Cũng phải thôi thực rằng việc thất bại này cũng do ở công lao của ông Lê-Phong một-vài phần. Nhưng thôi, đó là việc đã qua. Tôi tưởng ta nên bàn đến chuyện gần hơn : chuyện hiện tại...

Hắn ngả người trên ghế, lim dim mắt dò xét cử chỉ Phong.

— Ông Lê-Phong quả thực là người có tài, và có can đảm.

Phong ngả đầu khiêm tốn :

— Cảm ơn ông.

(1) Cui chuyện « Mai-Hương và Lê-Phong ».

— Có tài và có can đảm, nhưng không lo xa.

— Đó là nét xấu của tôi, nhưng cũng có thể là tính tốt.

— Nhưng khi cái tính tốt ấy có thể hại đến công việc mình, đến tương lai mình, đến cả tính mệnh con người, thì tôi tưởng cũng không nên giữ...

Phong hiểu rằng câu chuyện đã đến lúc quan trọng, kẻ thù quỷ quyết của anh đang dự bị khởi thế công. Anh rung mình lên, nửa vì vui mừng, nửa vì thấy mở ra trước mắt anh bao nhiêu sự kỳ bí ghê gớm.

Anh gạt đầu nhẹ nhẹ, mở hộp thuốc lá mời người kia, tự mình cũng lấy một điếu và khi cả hai cùng ung dung thưởng thức cái thú hút thuốc để bàn chuyện phiếm thì câu chuyện phiếm ấy tiếp theo một giọng quái lạ sau này.

Người lạ mặt nói :

— Nếu tôi không lầm thì ông Lê-Phong chưa biết rõ chúng tôi là hạng người thế nào...

Phong :

— Thế thì ông đoán lầm rồi : tôi biết rõ lắm... Những việc ngầm ngầm dự bị trong bóng tối, với cuộc âm mưu che Lương-Hữu vượt ngục, và ngay những cách hành động hiện giờ tôi đều biết là do tay một bọn ba người ở ba nơi khác nhau chỉ huy. Tôi lại

biết ba người đó có những thế lực vững chãi để đàn áp và sai khiến những kẻ sống ở ngoài luật pháp : một công cuộc gian ác độc nhất vô nhị, làm theo những phương pháp mới lạ, có kỷ luật, có tổ chức, và có những đường lối bí mật để pháp luật không biết đâu mà tìm...

Người lạ mặt mỉm cười :

— Cảm ơn những lời ngợi khen của ông...

Phong cũng vui vẻ ngả đầu :

— Không dám.

— Ông Lê-Phong quả có mắt nhận xét.

— Và bởi có mắt nhận xét nên tôi rất vui lòng rằng sẽ làm được những việc hay ho một chút, đã lâu tôi vẫn mong mà không gặp được sự bí mật nào xứng đáng với sức hoạt động nhỏ mọn của tôi.

— Lần này thì ông gặp được sự bí mật quá sức mong mỏi. Vâng, ông Lê-Phong nên nhận kỹ lấy, thực là quá sức ông tưởng tượng, và, nếu không sợ phiền lòng ông tôi có thể nói là ở trên tài trí của ông xa. Ông mới biết được rằng ở nước Nam, mới « nầy nời » ra bọn Tam-Son, biết cái lực lượng kỳ bí của Tam-Son nhưng không biết bọn Tam-Son ra đời từ hồi nào... Từ năm, sáu tháng nay ? Từ một vài năm ? Không ! lâu hơn nhiều,

chúng tôi có từ khi làng báo chưa có ông, nghĩa là mười năm nay rồi...

— Từ mười năm ?

— Vâng, không kém một ngày. Mười năm im lặng để dự bị bước đầu, để bàn bạc, để khảo cứu. Muốn tính kế trường cửu bao giờ cũng phải để phần gây dựng cho thời gian. Vậy, trải qua mười năm chiêm nghiệm, nay là lúc chúng tôi ra đời. Chúng tôi đã xét kỹ từng việc đã quan sát từng người, trong nước, những nhân vật nào đáng chú ý sẽ được chúng tôi chú ý đến một cách đặc biệt...

Lê-Phong chăm chú hỏi :

— Mà những người được cái hân hạnh đó, có cả tôi đây ?

— Có cả ông Lê-Phong. Ông Lê-Phong là một nhân vật tinh nhanh mà chúng tôi theo đuổi từ lúc khởi đầu cùng một thời kỳ với một tay gian hùng đáng khen là Lương-Hữu. Kế hoạch chúng tôi đã dự sẵn : tuyển Lương-Hữu vào bọn đề sai khiến và tuyển cả Lê-Phong.

Người lạ mặt nói luôn không để Phong ngắt lời :

— Nhưng Lương-Hữu bị bắt, kết án. Còn Lê-Phong — sau chúng tôi điều tra mới rõ — là người sống theo khuôn khổ thường, không hợp với đời hành động của chúng tôi. Về

phần Lương-Hữu, chúng tôi có cách thông tin cho và mách cho những kẻ vượt ngục. Nhưng hẳn còn non lắm, thất bại ngay trong lúc gặp dịp may. Đối với hẳn, chúng tôi không cần chú ý đến nữa. Nay chỉ còn đối phó với Lê-Phong.

— Ngừng lại một giây, người lạ mặt lại tiếp, nụ cười vẫn nhả nhặn, giọng nói không đổi khác, nhưng mắt hẳn nhúu lại lần nữa và nhìn Phong một cách dị thường :

Đối với ông Lê-Phong, có hai cách. Cách thứ nhất là báo trước cho Lê-Phong biết mà tránh xa bước đường của chúng tôi. Ông Lê-Phong không tránh xa. Cái trí minh mẫn của Lê-Phong nhìn được rõ thế lực của chúng tôi, nhưng không chịu nhận thấy nhiều sự nguy hại cho mình, nếu ông Lê-Phong cứ cố tình làm vướng bận chúng tôi trong các cuộc hành động. Đàng ba người muốn làm việc rất im lặng, muốn cho trong nước không có một dư luận quá ầm ỹ đối với chúng tôi... nghĩa là trừ những người chúng tôi hỏi han đến thì không ai biết chi hết. Ông Lê-Phong không chịu bỏ những chủ định đại dột của ông... Vì đó quả là những điều đại dột. Chúng tôi không muốn làm những việc vô ích, nhưng nếu không thể dừng được, chúng tôi bắt buộc sẽ phải làm. Nếu ông Lê-Phong là người thông minh,

chúng tôi mong ông nên tỉnh ngộ. Lần này là lần sau hết, ông nên nghe tôi : ông nên im lặng và bằng lòng làm việc trong phạm vi một người viết báo...

Phong hiểu hết ý nghĩa của những lời lẽ phép ấy. Nhưng anh cười xòa. Tuy vẫn giữ thái độ rất nhã nhặn, song không dấu vẻ khinh thường của một người biết mình là có giá trị. Anh nói :

— Tôi rất lấy làm tiếc không thể chiều ý ông được. Tôi là nhà báo, vàng chính thế. Một nhà báo làm việc trong phạm vi nhà báo, có lý lắm. Nhưng phạm vi báo của tôi hơi rộng : là ngoài tin vặt lại chú ý đến những tin lạ mà các ông đem lại cho chúng tôi.

— Một thứ bóng tối ám trên gương mặt người đối diện với Phong. Nhưng hắn bình tĩnh ngay. Và đáp :

— Ông không biết điều, ông Lê-Phong ạ. Thực ông không biết điều. Ông chó nên coi thường hành động của chúng tôi, vì ông sẽ hối hận...

Giọng nói của hắn đã bớt vẻ lễ phép tuy vẫn ôn tồn :

— Ông làm như người cố ý nhắm mắt lại, không thấy gì, không hiểu gì, và khiến cho sự tử tế của chúng tôi không có ích gì cho ông...

Phong đáp liền :

— Và cũng không có ích gì cho các ông nữa. Hắn ta mỉm một bên mép lại :

— Có lẽ, bởi có ích cho chúng tôi, chúng tôi mới phải khuyên can ông... Chúng tôi không muốn giết một người... một người...

Phong đỡ lời ngay :

—... Một người không định giết. Hay nói cho đúng, một người không dám giết, vì người ấy là Lê-Phong. Mà Lê-Phong nghĩa là một phóng-viên cho một tờ báo lớn của nước Nam, và như thế nghĩa là một sự nguy hiểm to cho các ông nếu cái mạng còn của Lê-Phong được nhiều người thương tiếc.

— Ông làm đấy !

— Không, tôi không làm ! Nếu có thể trừ được tôi, các ông đã trừ tôi rồi. Bức thư lọt vào đây sáng hôm nay, rồi bức thư lại bị bọn ông lấy mất ở túi áo tôi ngay giữa chỗ đông người... rồi lại đến bức thư thứ hai này, và đến việc ông hiện có mặt ở nhà tôi. Đó là những chứng cứ xác thực.

Người lạ mặt vẫn bình tĩnh :

— Những chứng cứ ấy chứng thực rằng chúng tôi không sợ gì, và muốn làm gì là làm được ngay...

— Vâng, các điều đó cho tôi thấy rằng các ông giỏi vô cùng, nhưng cũng chứng tỏ rằng tuy giỏi thế, tuy muốn vào nhà tôi lúc nào

cũng được, nhưng tôi vẫn còn sống. Thế nghĩa là gì ? Nghĩa là các ông chưa dám động đến tôi...

Một tiếng ghê gớm ngắt hẳn câu nói của Phong :

— Lê-Phong !

Người nhả nhận-trước mắt anh đột nhiên thành một người nghiêm nghị. Hẳn nhìn Lê-Phong không chớp, đôi mắt cay nghiệt, miệng cười gằn lên một tiếng,

— Lê-Phong ! Anh là một đứa trẻ không hiểu ý người lớn. Miệng anh đọc bản án hại anh. Tôi vào đây, không phải vì lòng thương muốn cứu mạng anh nhưng cốt để nghe anh nói. Câu chuyện của tôi không có nghĩa gì khác là để dò xét xem anh hiểu cách hành động của chúng tôi ra sao. Anh tưởng rằng chúng tôi chưa giết anh chỉ vì một cô trẻ con là sợ làm náo động dư luận... Không ! anh tự phụ quá, dư luận nào động hay không, chúng tôi có cần gì ? Chưa giết anh là vì tưởng anh còn biết được nhiều điều sâu kín hơn về bọn chúng tôi... vì tưởng anh đã dàn xếp sẵn những kế hoạch riêng và đã bắt đầu điều khiển trong bọn phóng-viên của anh để làm chúng tôi phải lo ngại... Bây giờ tôi mới hiểu. Anh chưa làm gì hết. Ngoài bài tường thuật mà báo nào cũng có thể có được, anh chưa có

thêm một sức nào khác để ngăn trở việc của chúng tôi... Thế mà anh còn muốn điều tra, muốn hoành hành, muốn khoe tài phóng-viên ! Chúng tôi không thể để anh sống được nữa...

Phong đáp lại bằng một tiếng cười rất ngộ nghĩnh, và nói như reo lên :

— Hay ! hay lắm ! Công chúng vỗ tay vì diễn giả hùng hồn...

— Anh đừng vội cười, vì anh sẽ phải chịu cùng số phận với tên đầy tớ của anh vừa rồi...

— A ! Thăng Biên ! chỉ có thế thôi ? Tôi tưởng tôi còn bị giết nữa. Thăng Biên đáng thương của tôi bị trói, theo như lời mách trong giấy này... Nhưng theo như tôi thì nó không bị trói nữa...

Lần thứ nhất Phong bắt chột được vẻ kinh ngạc của người lạ mặt :

— Cái gì ? Không bị trói ?

— Nghĩa là nó đã bị trói, nhưng nó gỡ được rồi.

Câu nói riều cợt của Phong có một sức huyền bí khiến người lạ mặt đứng phắt dậy. Một tay hấn thọc vào túi áo lấy ra một vật đen nhỏ chìa về ngực Lê-Phong.

Vật ấy là một cái súng lục.

— Lê-Phong ! Giơ tay lên !

Cái giây phút rất quan trọng.

Bao nhiêu sự suy tính, bao nhiêu câu hỏi và câu trả lời, trong khoảnh khắc nguy hiểm ấy đều hiện đến như một làn chớp loáng. Phong không kịp có thì giờ phân giải, nhưng anh hiểu rằng tất cả sự đắc thắng hay thất bại đều do ở lúc này.

Mấy tích tắc đồng hồ, giữa khoảng một hơi thở, mà thần trí anh phải làm một công việc của một phen nghĩ ngợi trầm ngâm. Phong hơn người ở những lúc đó.

Cái miệng súng vẫn chĩa về phía anh, và ngón tay người đàn ông lăm lăm chực bóp cò. Hắn nhắc lại :

— Giơ tay lên !

Phong hít vào một hơi dài, nhưng rất nhẹ, và buông xuống hai tiếng hững hờ :

— Vô ích.

Anh bình tĩnh khoanh hai tay trước ngực, nhìn cái súng lục như người ta nhìn một vật hay mất, miệng hơi mỉm cười.

— Vô ích. Ông bảo tôi giơ tay lên ? Phải giơ tay lên mới được nhận viên đạn anh hùng ở cái súng lục này ? Phiền phức quá. Giết người mà bắt người bị giết phải làm những lễ nghi ấy kẻ cũng khá lười thôi...

Người lạ mặt như choáng người lên vì sự can đảm lạnh lùng đó. Hắn biết Lê-Phong coi khinh sự nguy hiểm, nhưng có được cái thái

độ phi thường trước cái chết rất chắc chắn như thế, thực là một điều hắn không ngờ. Chỉ cần một việc rất nhẹ nhàng, ngón tay hắn chỉ co lại một chút, là đủ cho người phóng viên ngạo mạn kia ngã ; nhưng cái việc nhẹ ấy hắn cũng không làm. Ở Lê-Phong hình như có một uy lực riêng khiến hắn ngạc nhiên và chậm tay lại mấy phút.

Phong nói tiếp, giọng vẫn không lạc, mắt vẫn giữ vẻ yên tĩnh, nửa cười nửa mỉa mai :

— Phải thú thực rằng tôi chưa được sống giây phút nào đầy đủ như lúc này... Một đoạn gay go nhất trong thiên mạo hiểm tiểu thuyết... Một người hi mạng, mặt cái súng lục, ô thú quá, chỉ còn thiếu cái mặt nạ che một nửa mặt nữa là y như một truyện trinh thám bèn tấy.

Người lạ mặt, mắt gườm gườm, bĩu môi nói :

— Không hồn thì anh cứ im mồm đi ! Câu pha trò của anh khôn buồn cười...

Phong làm bộ bẽn lẽn.

— Kể ra thì tôi pha trò khi vô duyên, nhưng cũng tại ông bạn của tôi khó tính.. Vả lại, ta cũng nên nhận rằng.

Hắn sẵn tiếng quát :

— Tốt hơn là anh nên tìm cách thoát chết

lúc này. Tôi thử xem anh có liên thoảng được nữa không.

Phong ngạc nhiên :

— Tìm cách thoát chết ! Ồ ! lại phải tìm à ? Dễ thường phải đợi đến anh xui tôi mới phòng bị ? Ông bạn của tôi ngày thơ quá !

Rồi Phong cười một cách ngộ nghĩnh làm như câu nói của người lạ đáng tức cười.

— Không ! Can trường như anh, thông minh như anh mà còn có điều hớ ! Anh nên biết rằng Lê-Phong khó lòng chết được, cũng như tôi tớ nhà Lê-Phong không bao giờ chịu trôi lâu... Bởi vì Lê-Phong với mọi người thân cận với Lê-Phong lúc nào cũng đợi có những kẻ thù hãm hại. Khi người ta đợi thì người ta phòng bị, và khi người ta đã phòng bị thì người ta có một vài cái bí quyết hay hay và nho nhỏ để gỡ được những nút trôi chặt chẽ hoặc một vài mưu kế thần diệu để khiến cho cái súng lục trước mắt không thể nào hại người được...

Từ sự kinh ngạc, người lạ mặt đổi thành sự vui vẻ, và từ vẻ thù hằn nhăm nhem trong diện mạo của hắn bỗng trở lại vẻ nhã nhặn, như lúc hắn mới gặp Lê-Phong. Hắn tươi cười, bỏ chiếc súng lục vào túi áo trong và ôn tồn nói.

— Thôi, thế là đủ. Ông Lê-Phong không cần hùng biện nữa. Tuy ông pha trò không khéo nhưng tôi cũng buồn cười... Ông bảo tôi ngày thơ, bây giờ tôi lại bảo ông nông nổi. Mỗi người chúng ta tặng nhau một danh từ xứng đáng trước khi từ biệt nhau. Vâng, tôi xin từ biệt ông, hay nói đúng hơn, tôi xin tạm biệt... Không phải là tôi bị ảnh hưởng những điều ông nói vừa rồi, và cũng không được cái hân hạnh bắn chết ông hôm nay, cũng không phải vì súng của tôi hết đạn, lại càng không phải vì sợ ông có một vài mưu kế thần thánh gì dễ khiến súng tôi không nổ. Chỉ vì cái chết của ông chưa gặp giờ.

Hắn ngừng lại, đưa mắt nhìn khắp phòng, gật gù mấy cái tỏ ý bằng lòng, rồi tiếp :

— Phòng của ông trang hoàng có mỹ thuật lắm. Tôi đã có thì giờ thưởng thức và có thì giờ xem xét trước những phương pháp đề phòng rất thần tình. Nhưng quả không thấy có ẩn một cái mưu mô dị kỳ để ngăn được tôi giết ông nếu tôi muốn giết không có một cái máy nào cho tên đầy tớ của ông gỡ được trôi, không có một cái cửa bí mật nào để cho hắn trốn ra cầu cứu người ngoài. Nghĩa là khi tôi ở đây, tôi cố thể chắc chắn rằng tôi không lo ngại gì. Tôi muốn làm gì tùy ý tôi, và lúc tôi muốn đi, cũng sẽ dễ dàng như lúc tôi tới... Giá

ông có tình hơn chút nữa, ông sẽ nhận thấy tôi cũng biết cách đề phòng. Ở trước cửa nhà ông, có những người đứng nói chuyện bâng quơ, thỉnh thoảng vô tình đưa mắt lên đây không có vẻ chú ý đến ai cũng như không có ai chú ý đến họ. Những nếu ở nhà ông có ý gì khác, nếu bên ngoài có ai toan bước tới hay nếu nghe thấy một hiệu còi của tôi, thì những người lương thiện đó là những người rất lạnh lẽo có thể hy sinh tính mệnh để bảo vệ cho tôi. Ấy là một sự phòng xa mà chắc ông cũng nhận là chu đáo.

« Vậy, tôi không lo sợ gì hết, và bởi thế những lời của ông đe dọa, chỉ làm tôi cười thầm. Trước miệng súng lục của tôi, ông quả giữ được một thái độ đáng khen, tôi thực lấy làm ngạc nhiên và sung sướng như được trông thấy một sự đẹp đẽ. Nhưng khi ông nói đến những mưu mà ông tưởng tôi tin và sợ thì quá thực, dầu miễn ông tôi cũng không khỏi có những ý nghĩa rất khôi hài... »

Phong không biết trả lời ra sao. Con người xảo trá trước mắt anh có những giọng điệu bất ngờ khiến anh hồ thẹn. Sự gian ác, khi mặc lấy dáng lễ-phép bao giờ cũng khiến người ta bất giác phải kính phục và e dè. Gặp con thú dữ trong rừng có lẽ Phong không đến nổi bối rối như thế.

Từ đó như ở nhà một người bạn thân, không tỏ ra ý giữ gìn, không ngại ngùng và không có vẻ kiêu cách, hắn ung dung cầm một cuốn sách trên bàn giấy giở mấy trang, rồi bỗng quay hỏi Lê-Phong :

— Tôi còn phải nói thêm gì nữa nhỉ. Có lẽ còn. Chúng ta bản tính tò mò, ông cũng như tôi, vậy tôi xin cho ông biết nốt những điều cần, vì ít khi ta có dịp gặp nhau lâu như hôm nay.

Hắn xem đồng hồ tay :

— Nhưng tôi chỉ quấy rầy ông mười phút nữa. Đối với ông dù có một câu chế riễu mua vui, tôi vẫn quý trọng lắm và mong rằng chúng tôi cũng giữ được một vài phần tốt trong cảm tình của ông. Vậy tôi xin nói đến cái vấn đề khó nói này. Xin ông đừng ngắt lời tôi vội.

« Ông đã tìm ra manh mối vụ án mạng lúc một giờ hôm nay chưa ? Hắn là chưa, hay là chưa đủ. Vụ án mạng đó có hai mục đích : mục đích quan trọng và cốt yếu là hành phạt một người không vâng lệnh chúng tôi. Nguyễn Bồng là một người giàu lớn ở Sơn-la và hiện tìm được cái di chúc mà chúng tôi để ý tìm. Hắn cũng từng giao thiệp với chúng tôi, và trước khi được cái di chúc kia — cái di chúc giấu vàng — hắn đã nhiều lần chung lưng với chúng tôi để gây thành một bọn buôn lớn,

Buôn gì, ông không cần biết. Nhưng sau Bồng manh tâm, muốn lập riêng và toan đem sự bí mật đã thề giữ kín với nhau, báo cho chính phủ biết. Chắc thế nào cũng bị chúng tôi xử tử, hẳn hết sức trốn tránh, giả làm người thợ, giả làm phu tàu thủy, giả làm đủ mọi thứ người để mong thoát khỏi tay chúng tôi. Chúng tôi theo đến Hà-nội, biết trước cái cách hành động của hắn, và khi biết, chúng tôi tìm cách trừ ngay. Trừ rất dễ và rất êm. Đúng với luật riêng của chúng tôi là bao giờ cũng cho biết trước giờ phải chết. Đó là mục đích chính.

« Còn một mục đích nữa có liên lạc với bức thư báo trước gửi cho ông. Chúng tôi muốn cho một người chuyên điều tra các việc bí mật, nghĩa là một người sành về việc này, biết tài lực của chúng tôi : Biết đề mà coi chừng, đề mà sợ và đề mà phục nữa. Trong nhà phóng-viên rất can đảm, rất khôn ngoan, chúng tôi còn thấy một tay giúp việc rất đắc lực... Không, thực thế, ông đề tôi nói hết đã... Một người có thể cộng tác với chúng tôi, đề Tam-Son mở rộng được phạm vi hoàn hành. Ông đừng bảo đó là một điều vô lý.

« Bức thư gửi đến đây chỉ là một câu giáo dẫu, một thứ hiệu lệnh kín đáo. Chỉ có lúc gặp gỡ này, và những lời sau cùng này ông cần

phải đề tâm. Ông sẽ đi với chúng tôi. Không những ông sẽ bỏ hết việc điều tra đề tố cáo chúng tôi ; ông lại sẽ dùng báo Thời-Thế để công kích những điều ở các báo ngoài mà chúng tôi gọi là « tin nhảm ». Nếu cần, chúng tôi sẽ vận động lấy một tờ báo, nhưng đó là việc tương lai. Bây giờ hãy tạm dùng phương sách này. Công việc của ông chỉ là việc của người thừa hành, hưởng quyền lợi nhiều mà trách nhiệm ít...

« Phải, tất nhiên ông từ chối và từ chối một cách khẳng khái, nhưng chúng tôi không cần. Đàng nào ông cũng « thuộc về chúng tôi ». Thuộc về chúng tôi thì thuận hay nghịch cũng không thể làm hại chúng tôi được. Theo chúng tôi thì ông cứ yên tâm và còn thêm nhiều bạn giúp sức. Không thì chỉ có một cách : chúng tôi bắt ông phải im tiếng suốt đời. Từ giờ cho đến lúc báo Thời Thế ra số mới, ông có đủ thì giờ suy nghĩ. Chúng tôi đọc báo sẽ biết ông « trả lời » chúng tôi ra sao ».

Bằng ấy câu, nói hoạt bát và dễ dàng, không một tiếng nâng cao, không một tiếng dằn, không một chỗ vấp. Lần thứ nhất Phong thấy như bị lung lạc dữ dội vì một thứ sức mạnh hiểm độc khắt khe.

Phong biết trước ý định của mình rồi. Không đời nào, thực không đời nào anh chịu

theo những lời quái ác kia. Nhưng anh cũng biết trước rằng những lời đó không phải là lời huyền hoặc vu vơ : bản án xử tử anh đã đọc lên do một cái miệng ngọt ngào ghê gớm.

Mặc dầu cái bản lĩnh vững chãi, mặc dầu sự kiêu hãnh của lòng thanh niên, cả lòng khinh bước hiểm nghèo, Phong thấy mình yếu đuối lạ thường, và tâm trí kinh hoàng như bị vây bọc giữa đêm tối rừng rợn.

Người đàn ông trước mắt anh sao nhã nhặn thế ! Cử chỉ hẳn có mực thước, có lễ độ của một bậc anh tuấn phong lưu.

Nếu ai bảo cho Phong biết rằng sự yếu đuối kia chỉ là sự khiếp nhược của lòng người đối trước một tâm trí quý quái vô song, nếu ai phân giải để Phong hiểu rằng đó chỉ là một lúc kinh ngạc quá chừng của lòng ngay thẳng, thì Phong sẽ không chịu âm thầm cay đắng như bây giờ.

— Thôi kìa chào ông Lê-Phong, và mong sẽ được coi ông như bạn.

Phong lúc đó mới thấy hết cả sự phần nộ dồn lên mắt. Anh cố sức mới giữ nguyên được sự bình tĩnh. Khi anh đáp lại được hai tiếng :

— Chào ông !

Thì thấy giọng mình cũng uyển chuyển ngọt ngào chẳng kém gì giọng kẻ thù. Anh liền thấy nghị lực trở về, anh vẫn còn đủ can đảm

của thường ngày cùng với cách trả miếng đáo để Phong tiếp :

— Chào ông, và mong được gặp trong một... thời kỳ rất gần.-(Phong nghĩ thầm : « Hay ! mình cũng nói văn chương như nó ! »)
— Và mong rằng gặp nhau trong một trường hợp có ý vị hơn.

Người kia hiểu thâm ý ngay, mỉm cười, vừa cảm mũi đội vừa nói :

— Vâng, trong một trường hợp có ý vị và rất dị thường.

Hắn ngả đầu, thông thả bước ra, chừng chặc như bước ra khỏi một nhà hát sau buổi diễn kịch lớn.

Tới cửa, hắn vội ngả mũi :

— Chết ! xin lỗi !

Và khiêm tốn đứng nép vào bên cạnh nhường chỗ một người bước vào.

Người đó là một thiếu-nữ kiêu diễm mà hắn nhìn bằng đôi mắt ngơ khen tỏ ra người biết kính trọng nhan sắc, hắn ngả mũi nói :

— Kính chào cô Mai-Hương.

Mai-Hương nhìn lại, tươi cười đáp lễ :

— Không dám, chào ông...

Phong tiến lại gần, lấy giọng lịch thiệp giới thiệu :

— Ông Lương-Bằng, biệt hiệu Sơn-Nhị, bạn thân của tôi.

Mai-Hương hơi nghiêng mình, và bắt chợt thấy đôi mắt người đàn ông thoáng qua một vẻ bức tức. Nhưng hần vui vẻ đáp :

— Vâng, bạn thân, tuy mới quen ông Lê-Phong. Chúng tôi vừa nói chuyện với nhau ngót một giờ đồng hồ về vụ án mạng chợ Hòm, hần cô cũng biết.

Mai-Hương bước vào hần trong phòng :

— Vâng, tôi vừa được tin...

Cô ngừng lại ngay, ngạc nhiên nhìn Lê-Phong, rồi lại nhìn người lạ mặt : đôi mắt tinh nhanh của cô trong giây lát đã nhận rõ chân dung và y phục bảnh bao của hần. Cô hỏi :

— Tôi không làm bạn các ông chứ ?

— Không ạ, chúng tôi nói chuyện xong rồi. Thôi, xin chào cô Mai-Hương.

Người lạ mặt ra khỏi, Phong liền đến ngay bàn giấy biên vào quyển sổ hai chữ Lương-Bằng, đề ngày giờ, và thêm một câu : kẻ thù số hai.

— Ai thế, anh Phong ?

Mai-Hương vừa hỏi thế vừa kéo ghế ngồi. Cô lại tiếp :

— Em thấy hần có một vẻ lịch sự... một vẻ lịch sự nguy hiểm lắm... Không ! nham hiểm lắm... Hình như không phải... Sao anh gọi là bạn thân ?

Phong cười, nhìn sự ngạc nhiên của bạn một lát mới nói :

— « Bạn thân » là một cách nói. Mà cô cũng biết thế rồi, phải không?... Cái tên Lương-Bằng không nhắc cô nhớ đến việc gì ư ?

Lương-Bằng... Lương-Bằng... Không !...

À ! phải rồi ! Lương-Bằng với Lương-Hữu ! Lương-Bằng là em Lương-Hữu phải không ?

— Phải rồi, em lại còn giỏi hơn, giáo quyết hơn anh nhiều bậc ! Một tên đại bợm rất nguy hiểm đấy... Tôi thoát tiên còn ngờ ngờ vì trông nó giống Lương-Hữu, sau thấy hai chữ L.B. ở cái cặp ca-vát tôi mới tìm xem L.B. có thể là hai chữ gì, mãi vừa rồi, cô đến, tôi mới chợt nghĩ ra... Bao giờ Mai-Hương đến cũng đem đến cho tôi những ý nghĩ nhanh chóng.

Phong bỗng ngạc nhiên vì thấy Mai-Hương nhìn anh chăm chăm. Cô chợt hỏi :

— Anh có ngờ gì không ?

— Ngờ gì ?

— Em đến đây, trước khi bước vào cổng, em thấy có ba người đứng rình bên kia đường...

— Bộ ba của Sơn-Nhị đấy.

— Chúng nó có vẻ những người lịch sự cả,

nếu không đề ý em không biết đâu. Không những ở đây, ở Thời-Thế cũng có vẻ khả nghi như thế. Em thấy có những người lảng vảng trước cửa nhà báo và lúc em đến đây, chúng đi theo...

Mai-Hương là người thiếu nữ can đảm khác thường, nhưng lúc đó đôi mắt của cô vẫn chưa hết vẻ hoảng hốt.

Cái không khí nặng nề trước đây mười phút đã tan hẳn.

Vẻ mặt Phong tươi tỉnh ; trông anh lúc này trông chừng như anh vừa thức dậy sau một giấc ngủ ngon lành và bình tĩnh. Vậy mà, cả tâm trí lẫn thân thể của anh đã chịu một sức đè nén, một sự cố-gắng để đương đầu với một kẻ thù nguy hiểm trong hơn nửa tiếng đồng hồ.

Phong thở một hơi dài.

Cử chỉ anh biến đổi một cách hoàn toàn. Anh vui như một đứa trẻ. Anh kiểu cách nói với người thiếu nữ :

— Trước hết, hãy mời cô Mai-Hương ngồi đó. Cô làm ơn cất hộ cái vẻ hoảng hốt trên khuôn mặt tuyệt mỹ kia đi... Cô ngồi đợi tôi, để tôi làm xong một công việc nghiêm trọng này đã.

Công việc nghiêm trọng đó chia ra làm ba phần : vào nhà trong cởi trói cho thẳng

Biên là đứa đầy tớ trung thành và đáng thương của anh. Nó bị trói bằng cái giây thừng Lê-Phong vẫn dùng để nhẩy tập thể thao hàng ngày và mồm nó nhét đầy hai cái khăn tay. Việc thứ hai là cầm cổ nó lắc cho nó thực tỉnh dậy vì thẳng Biên lúc đó còn ngơ ngẩn như bỏ quên đầu mất năm, sáu vía. Việc sau cùng là nói đùa :

— Cậu Biên nhà tôi mạnh khỏe chứ ? Ông khách quý lúc này giá ở lâu chút nữa, có lẽ bây giờ tôi phải tính cách đem chôn cậu và đăng lên báo cái tin : Một án mạng nữa ở nhà Lê-Phong.

Anh vừa nói vừa cầm hai tay Biên giơ lên hạ xuống bầy, tám lần :

— Thế nào ? Tỉnh hẳn chưa ? Làm đầy tớ Lê-Phong từ nay phải biết giới hạn thở nữa.

Rồi không liên lạc, anh hỏi :

— Nó vào đây thế nào, kể truyện đi.

Sự vui vẻ của Phong khiến Biên vững dạ. Hẳn nhìn anh mừng rỡ và bắt đầu nói :

— Ghê quá ! Con đã tưởng...

— Tưởng tao chết rồi...

— Hơ !... Vàng... Lúc nó vào đây, lăm lăm cầm cái súng lục... Rồi lúc con bị nó trói, cậu về... con tưởng thế nào nó cũng giết cậu...

— Cậu thì chết thế nào được. Nhưng nói khoác đấy... Nó vào đây làm những trò gì ?

— Thoạt tiên, nó tự do đi vào, con tưởng người quen cậu. Thấy nó ngồi bàn giấy không nói gì cả, lấy giấy bút viết, con hỏi, thì nó cho xem cái súng lục của nó... Con hiểu ý không kêu gọi được nửa tiếng, cứ để cho nó trôi, nhét khăn vào miệng và buộc thêm cái khăn mặt nữa ở ngoài...

— Được rồi, Biên sẽ được lúc trả thù... Bây giờ thì sắp sửa cho cậu mấy thứ cải trang lật vật : kính đen, lông mày giả, hai bộ râu, cái khăn quàng... Nhét cả vào trong túi áo đi mưa...

— Vâng.

— Những giấy má quan trọng tuy vừa rồi nó tìm chưa thấy, nhưng phải giấu chỗ khác cho kín hơn...

— Vâng.

— Vì thế nào nó cũng vào đây lục lại nữa. Chúng nó giết người tài lắm. Móc túi với ăn trộm lại tài hơn...

— Nhưng cất đầu... Con tưởng chỗ ấy thì...

— Chỗ ấy vẫn kín đối với bọn tầm thường. Bọn này quỷ quyệt lắm... Vậy Biên mở ngăn tường ra, lấy những tờ giấy trong hộp bỏ vào những phong bì dùng rồi, nghĩa là phong bì những thư thường người ta gửi cho cậu vẫn giữ lại, nghe không...

Vàng... Rồi cất chỗ khác ?...

— Không chắc đâu hết. Để nó cả trên bàn nhà ngoài.

— Để trên bàn ?...

— Phải, nhét nó vào ngăn đề thư... hoặc ngăn kéo nhưng không cần khóa...

— Nhưng mà...

— Nhưng sao ? Những chỗ hở như thế là chỗ giấu kín nhất đó. Vì đó là những chỗ chúng nó không thèm để tâm đến nhất, hiểu chưa ?

Hai tiếng « hiểu chưa » anh nói một cách có ý nghĩa chỉ riêng Biên hiểu rõ.

Dẫn rồi, anh ra phòng ngoài thấy Mai-Hương chăm chú đọc bức thư thứ hai của người lạ mặt. Anh nói như người không để ý :

— Nhã nhận, lễ phép lắm, có phải không cô Mai-Hương ?

— Anh bảo bức thư này ấy à ?

— Cả bức thư lẫn người viết. Vừa rồi tác giả bức thư ấy lễ phép đến định giết chết tôi đây. Tôi đã được ném những giây phút cực kỳ ý vị của người sắp từ giả cõi trần... Ô, nhiều cảm tưởng lạ lắm cơ... Nếu không có cô Mai-Hương tôi thì có lẽ bây giờ tôi không nói được gì, và không nghĩ ngợi, cử động được như thế này nữa...

Và rất văn vẻ, anh nghiêng mình chào và nói :

— Xin cô Mai-Hương nhận lấy lời cảm tạ thành thực của người chịu ơn cô...

Mai-Hương trước còn tưởng Phong nói đùa. Nhưng lúc hiểu ra, cô kinh ngạc hết sức :

— Thực thế đấy ư, anh Phong? Hẳn đến định ám sát anh ?

— Ám sát chưa phải là tiếng đáng. Hết cho tôi thấy rõ ràng cái khi giới sẽ giúp tôi đi về cõi âm...

— Tại sao? Tại sao anh bảo nên không có em thì?...

— Đó là một điều ưc đoán. Có lẽ vì có người tôi đây (ai lên đây hẳn cũng biết trước) nên hẳn không muốn sinh chuyện tại thời hân làm việc rất chín chắn. Nhưng có lẽ tôi chưa đến giờ chết cũng không chừng...

Mắt Phong lơ đãng nhìn đi, miệng vẫn mỉm cười; nhưng Mai-Hương biết rằng những câu nói hồ đồ của anh vừa rồi không ăn nhập chi với những điều anh nghĩ trong trí. Cô lẳng lặng nhìn anh trong từng cử chỉ một và dần dần nhận ra rằng cái thái độ cười cợt của Phong khác hẳn với tâm tư anh. Cô thấy ở Phong có một sự can đảm phi thường, một bản lĩnh rất mạnh mẽ. Sức mạnh của người anh biểu lộ ra một cách chừng chạc khiến Mai-

Hương miễn phục và tự mình cũng thấy bớt sự lo sợ lúc đầu.

— Anh Lê-Phong !

— Cô Mai-Hương bảo gì ?

— Anh nói thật cho em biết đi, nói hết. Em đoán thấy nhiều điều kỳ bí lắm, anh đừng nói bông nữa. Sơn-Nhị là người thế nào ?

Câu hỏi nghiêm trang và có một giọng quả quyết lạ thường. Phong đương theo đuổi một ý nghĩ thoáng qua, bỗng ngảnh nhìn bạn một lúc lâu, mãi sau mới đáp :

— Sơn-Nhị là một tay rất nguy hiểm, một trong ba tên đầu đảng Tam-Sơn. Đảng này đứng đầu có ba người, mỗi người là một phần tử quan yếu. Xưa nay chưa có một lực lượng gian ác nào tài khéo, khôn ngoan, sâu sắc và nguy hiểm hơn. Ba người ấy đại biểu cho ba phương diện tinh xảo nhất trong trí khôn loài người : mưu, trí, tài, và phương diện nào cũng cao tới bậc hoàn thiện hoàn mỹ. Đó là tuyệt đỉnh của sự gian ác. Chúng lại chỉ huy một bọn người trung thành, tận tụy, không sợ gì luật pháp vì có một lòng tin chắc chắn ở kẻ cầm đầu... Nhưng một trong ba đứa bị giết rồi. Bị chúng giết, vì phản bội, và cái án xử tử ấy thi hành trưa hôm nay...

Đột nhiên mắt Phong sáng hẳn lên. Mặt

anh bừng nóng như chính mình bị kích thích vì những lời mình nói. Anh tiếp :

— Trưa hôm nay, một trong ba đầu rắn bị đứt, rắn còn hai đầu nhưng càng ghè gớm hơn. Vì sao ? Vì nhiều manh mối rất bí hiểm đối với tôi trước đây nửa giờ, nhưng đến lúc này tôi gỡ được cả.

« Trước hết, sự sắp định bội phản của Nguyễn-Bồng mà bí hiệu là Sơn-Tam, bắt buộc hai tên đứng đầu phải trừ Nguyễn-Bồng đi. Bởi Nguyễn-Bồng là một tay tinh khôn, không vờ, nên bắt buộc chúng phải theo đuổi khắp nơi, và giết ngay khi gặp dịp tốt. Tuy vụ ám sát rất kín đáo, nhưng chúng biết rằng không thể giấu được người có ý tìm tôi. Người ấy là Lê-Phong của báo Thời-Thế...

« Chúng mới nghĩ ra một phương sách kẻ cũng đáng sợ nếu ở đời chỉ toàn người non gan. Chúng một mặt xếp đặt các trường hợp « sẽ phải xảy ra », một mặt báo tin trước cho Lê-Phong và đe dọa...

« Nhưng Lê-Phong không sợ, và quyết tâm khai chiến ngay từ lúc gặp gỡ ban đầu.

« Công việc chúng sẽ vỡ lở, và cái cơ quan tổ chức bao nhiêu lâu trong bóng tối sẽ bị phá hủy... »

Phong có dáng một nhà hiệp khách của tiểu thuyết. Anh nhún đôi mày lại trong cơn

tức giận anh hùng. Tâm huyết Lê-Phong còn nồng nàn những tình cảm lưu truyền lại từ xưa : sống lui lại ba bốn trăm năm, Phong có lẽ đã thanh gươm yên ngựa, tung hoành trên đất nước với cái khi phách ngang tàng.

Người con trai ấy như lạc giữa thế kỷ này. Anh hành động theo linh giác của người cổ sơ và những cử chỉ của anh, cái thái độ hùng hiệp của anh, bởi vậy, có nhiều khi thái quá.

Phong cười lên sang sảng. Anh nói, nói thao thao bất tuyệt, và bằng những lời hoa mỹ mà anh hay chế riếu trong lúc tâm tri bình thường :

— Tôi rất lấy làm ân hận rằng cô Mai-Hương không có ở đây lúc này để được chứng kiến một tài trí lỗi lạc ; một địch thủ đáng phục nếu không đáng mến, một nhân vật ta quý trọng nếu là bạn hữu và ta lấy làm hân hạnh vì được là kẻ thù...

Rõ ràng những câu nói đó không có liên lạc gì với những đoạn trên, nhưng cách nói của Phong có một lối quyến rũ khiến người ta phải nghe chăm chú :

— Lần thứ nhất, tôi đương đầu với một kẻ thù vào bậc này. Đương đầu bằng lời nói. Thực là một cuộc đấu khẩu, một cuộc thi lễ phép giáo huấn, trong những lời văn chương

ý nhị và có tính cách một cuộc hội đàm về thi thư...

« Kẻ thù cho tôi biết, một cách rất khiêm tốn rằng hần sẽ trừ tôi. Tôi cũng khiêm tốn đáp lại rằng tôi không sợ. Mà không sợ thực... (Phong hơi mỉm cười, giọng dần xuống), vì trong khi đôi bên giữ miếng, kẻ thù cũng có lúc hở cơ... Vì thế tôi biết được ở người địch thủ của tôi rất nhiều điều hần muốn giấu, nhưng trái lại khi dò ý tôi thì có rất nhiều điều hần bị tôi đưa vào những đường sai lạc... »

Cứ một điệu như thế, Phong nói không dứt. Càng nói, Phong càng ra vẻ sốt sắng, đôi mắt long lanh, gò má ửng đỏ, và khắp người như rung động lên.

Mười lăm phút qua. Nguồn lời chảy xiết như đổ xuống vực sâu. Mai-Hương nghe nhưng không quan tâm đến ý nghĩa nữa. Bỗng Phong cười nhạt mấy tiếng rồi tiếp :

— ... Chiều hôm nay, một người đàn bà, em gái người bị giết lúc trưa, sẽ bị chúng bắt. Và có lẽ sau đó ít lâu, Lê-Phong cũng bị chúng hại. Chúng đã hẹn trước, đã báo trước các việc hành động, tin chắc chắn rằng điều chúng định đoạt không bao giờ sai. Nhưng mà...

Phong lại cười :

— Nhưng mà Lê-Phong cũng hẹn trước : chỉ nội nhật hôm nay, phải, chỉ nội nhật hôm nay — nếu Lê-Phong chưa bị giết — thì kẻ

thù sẽ bị Lê-Phong bắt, bắt tại chính sào huyệt, và không thiếu một tên nào.

Mai-Hương trần trần nhìn anh. Thoạt tiên, cô cho đó là những lời viên vông như những câu nói trên kia, nhưng bỗng cô đứng phắt lên, lại gần Phong : anh đã thôi nói, và khuôn mặt vui cười vừa rồi đổi khác hẳn. Mắt Phong nhợt đi, miệng mím lại một cách nhọc mệt, trên trán hai nếp nhăn ăn sâu xuống, anh bỗng như già đi một vài năm.

Mai-Hương chạy lại để hai tay lên vai bạn, hỏi vội vã :

— Anh Phong ! Anh làm sao thế ?

Phong thong thả lắc đầu, anh dịu dàng nhìn Mai-Hương, miệng hơi mỉm cười. Nhưng khi sờ lên trán thì cô thấy sấm sập ướt. Mai-Hương càng lo lắng hỏi dồn :

— Kia, anh Phong ! Anh Phong ! Anh làm sao thế ?

Phong đưa ngón tay lên miệng, khẽ cười... Anh se sẽ thở đều và dài, sau cùng thở mạnh lên một tiếng khoan khoái.

Lê-Phong nói :

— Xong rồi.

— Xong rồi ?

— Phải, xong rồi... Tôi vừa bảo cô rằng kẻ thù của tôi còn nhiều điều hở phải không ?

— Phải, thế sao ?

— Bây giờ thì chúng nó — hay ít ra một đứa trong chúng nó — không đáng sợ nữa. Không ! thế là xong.

Lúc đó Mai-Hương mới nhận ra rằng sự thay đổi trên gương mặt Phong vừa rồi là do kết quả một sự cố gắng rất mãnh liệt. Cô đoán chắc Phong vừa tỉnh được một mưu kế lạ, hoặc cảm chắc được một vài điều thắng lợi khác thường...

Quay vào nhà trong, Phong gọi :

— Biên !

Thì Biên ở một cái cửa nách, nhanh nhẩu đi vào, mặt nghiêm trang như tên quân đội, tường lệnh. Phong chỉ hỏi :

— Xong ?

Biên đáp gọn.

— Vâng xong.

Phong xoa hai tay vào nhau :

— Được rồi ! Sắp sửa đi.

Rồi anh ôn tồn bảo Mai-Hương như người nói một câu bình phẩm về thời tiết :

— Xin báo cho cô Mai-Hương biết một tin lạ và một tin mừng. Mười lăm phút nói viên vông vừa rồi là cả một tấn kịch, một tấn kịch ghê gớm. Những câu đầu Ngô mình Sở ấy cô nghe bằng cái tai nghễnh ngãng, nhưng đã giúp tôi được một việc rất to. Việc rất to ấy là cái tin thứ hai : tin mừng.

« Con rắn ba đầu, một đầu đã đứt, một đầu không làm hại được nữa vì tôi đã nắm được trong tay. Còn một đầu thứ ba thì từ giờ đến năm giờ rưỡi chiều, tôi sẽ đánh rập ! »

Ba giờ rưỡi chiều. Buổi chiều của một ngày đông sáng sủa. Nắng ấm và có một vẻ đẹp mới. Những bức tường vôi xám nhuộm thành vàng tươi. Phố xá hiện ra một quang cảnh xa lạ.

Lê-Phong thấy tâm thần tươi tỉnh. Huyết mạch anh như chan chứa những ánh mặt trời. Anh bước lên những bước chậm chạp, đo dẫm và vững vàng, từ nhà báo Thời-Thế đi đến vườn hoa Hàng Đậu. Anh đến bên một cái ghế đá và ngồi xuống bên cạnh một người đàn ông đang hý hoáy viết vào một cuốn sổ tay. Anh hỏi :

— Ông viết bài ?

Người kia nhìn anh, hơi ngạc nhiên, gạt đầu, rồi lại chăm chú viết.

Phong nói :

— Ghi chép những cảm tưởng « tại trận » đó là phương pháp rất tốt. Ông là nhà báo ?

Người kia gạt đầu và có ý khó chịu vì bị người đến quấy rầy.

Phong hỏi luôn :

— Ông là một phóng-viên ?

Hai cái gạt đầu ngắn và câu kính đáp lại :

— Phóng-viên của báo Thời-Thế?

Người phóng-viên toan không thèm đáp, nhưng bỗng ngừng lên. Anh ta tỏ vẻ ngạc nhiên ở miệng và ở hai con mắt. Phong vẫn đạo mạo :

— Ông làm ở báo Thời-Thế, tên ông là Bích biệt hiệu Người-Thóc-Mách, và giữ mục bình luận những việc xảy ra hàng ngày...

Sự ngạc nhiên của người kia đổi ra sự kinh dị. Anh ta chau mày lại nhìn Lê-Phong không chớp. Bỗng người kia như tìm thấy một câu khôi hài rất ngộ nghĩnh, anh ta bật cười dài.

— Ô hô ! Lê-Phong ! Quần áo mặt mũi thế thì ai nhận được ra ? Cả tiếng nói cũng khác hẳn.

Người phóng viên ngừng lại để ngắm Lê-Phong từ đầu đến gót, và đôi mắt kinh dị lúc đó đổi thành đôi mắt ngợi khen.

Phong mặc một chiếc áo đi mưa xám, tuy lúc đó trời nắng. Áo rộng phủ lên một bộ màu tro nhạt, cộc cổn và có một vẻ ngộ nghĩnh nực cười. Cổ anh quấn một cái khăn quàng nâu dầy, biểu hiệu của một sự sợ rét thái quá. Bộ mặt dưới cái mũ nút chai vàng là bộ mặt một ông già trên bốn mươi tuổi. Hàng râu mép dóm bạc lỏm chớm mọc trên một cái miệng bữu ra một cách chán chường. Đôi kính trắng

gọng đôi môi giúp thêm vào cho sự trá hình thanh hoàn hảo. Ngoài cái hình thức đó, Phong lại có những dáng điệu, những cử chỉ đặc biệt : lưng khom xuống, vai thu nhỏ lại tạy thia trong túi, mắt nhìn sững và ra chiều không cần biết đến những điều xảy ra. Đó là một người hiền lành, tính khi có vẻ dờ hơi, ta thường gặp lò dò ở một vài chỗ vắng người và không mấy ai thêm chú ý tới.

Khi Phong cải trang tất nhiên là vì có việc quan trọng. Người phóng-viên bị mặt đưa mắt như xung quanh rồi hỏi Phong :

— Anh đi đâu thế ?

Phong chậm rãi đáp :

— Tôi đến đây.

— Đến đây ?

— Anh không thấy sao ? Tôi đến ngồi bên cạnh anh đây mà...

— Nhưng để làm gì ?

— Hỏi rõ hay chưa ? Tôi đến nói chuyện với anh.

— Chuyện gì ?

— Chuyện vu vơ. Chuyện ghi chép cảm tưởng ở giữa vườn hoa...

— Ô ! Nhưng mà...

— Nhưng mà sao ? Thế tôi chả vừa hỏi anh đấy ư ? Tôi hỏi : có phải ông đang viết

bài không? Có phải ông là một phóng-viên của báo Thời-Thế?

Cái giọng ồm ồm đó những người làm việc với anh đã quen nghe trong những trường hợp nghiêm trọng. Sự vui tính của Phong không làm bớt sự băn khoăn của người phóng-viên. Anh cười:

— Anh làm ơn bỏ cái vẻ ngờ ngẩn kia đi, và pha trò với tôi một lúc. Tôi thích pha trò lắm, mà việc cải trang bây giờ cũng gần gần giống một lớp kịch khôi hài... Chứ không ư? Anh xem, tôi đóng kịch có giỏi không? Tôi đến, tôi chào anh, cả trong bộ áo ông già già gàn, tôi không để cho anh nhận được ngay. Đây cũng là một cách thử bài tình. Đến anh cũng không nhận được thì tôi có thể yên tâm rằng « chúng nó » không tài nào ngờ rằng người đang nói chuyện với anh là Lê-Phong.

— Chúng nó? Chúng nó là ai?

— Là chúng nó. Anh cứ biết thế đã, rồi nghe tôi dặn đây.

Phong không đổi giọng. Lưng ngả dựa vào ghế, anh thong thả nói mấy câu vớ vẩn, trong lúc đó người phóng-viên để hết tai nghe. Mắt Phong lén lén nhìn lên đám lá cây trên đầu hình như để thưởng ngoạn vẻ đẹp dịu dàng của những màu xanh ứa nắng. Tuy thế anh vẫn có thể quan sát được người ngồi bên cạnh và

cười thầm. Người phóng-viên sắp được Phong đem việc hệ trọng bàn với mình, đang đạo mạo, cầm cái bút chì làm lăm định viết.

Nhưng việc hệ trọng đó chỉ là những câu không có một nghĩa lý nào.

Bỗng nhiên Phong im bất. Có người vừa thong thả đi qua. Một người trẻ tuổi, mặc áo phục màu nâu đi giày đế êm, bước rất khoan thai và đang chăm chú đọc một trang báo. Anh hơi chau mày nhưng lại mỉm cười và lấy thuốc ra hút.

— Bịch!

— Gì?

— Anh trông thấy người vừa đi qua chứ?

— Thấy. Thế sao?

— Không sao cả. Anh đến cửa Đông với tôi được không?

— Được. Đến làm gì?

— Ta vào hàng cà-phê ở đấy.

— Đi uống cà-phê?

— Uống cà-phê nghĩa là vừa uống vừa nói truyện. Truyện hay lắm. Anh không biết rằng mỗi phút truyện phiếm của tôi là một bước tiến hành của tôi sao. Kế hoạch dĩ kỳ! Lê-Phong không ngờ đắc thắng một cách dễ dàng đến thế.

Phong đứng dậy, thong thả như một ông già đứng dậy:

— Đi, ta đi bộ, thân mật trò chuyện như một đôi chú cháu. Anh là cháu, tôi là chú anh.

— Sao lại thế ?

— Ấy là tưởng tượng thế cho vui.

Nhưng đến lúc hai người cùng theo con đường đi về phía cửa Đông gần cầu thì câu chuyện của hai chú cháu kia đổi ra một giọng điệu khác hẳn. Phong không đùa cợt nữa. Anh nói những câu ngắn, gọn, rõ rệt. Người phóng viên lúc đó mới thấy tất cả cái nhiệm vụ trọng yếu mà Phong giao phó cho mình.

— Anh hiểu chưa ?

— Hiểu rồi.

— Vậy bây giờ theo thứ tự mà làm. Trước hết ta vào uống cà-phê trong hiệu Đình-Minh.

Anh vội nắm lấy cánh tay Bích để giữ lại một cử chỉ.

— Anh vô ý quá.

— Sao ?

— Anh chực quay đầu lại phải không ?

— Ừ. Để xem...

— Tuy anh thông minh, nhưng cần phải làm việc bên cạnh tôi lâu ngày nữa ! Cứ gì phải quay lại mới biết có người theo ? Tôi, tôi có thể cứ trông thẳng, thế mà ở sau tôi có những ai tôi cũng biết. Anh trông cái mắt kính tôi đây này. Thấy chưa ?

Lúc đó Phong đã đeo đôi kính đen. Người phóng viên hỏi :

— Nhưng anh bảo thấy gì ?

— Cái mắt kính bên trái không nhìn qua được, không nhìn ra phía trước được, thấy không ?

— Ừ nhỉ ?

— Không nhìn ra đằng trước được nhưng lại dễ tôi nhìn được đằng sau. Vì đó là một thứ gương tôi chế lấy. Dùng được việc lắm. Thực là một đồ dùng rất kín đáo : tôi không cần quay lại mà biết rằng anh chàng lúc này đang theo sau, cách chúng mình chừng hai mươi thước và đang tiến lên gần để cố nghe truyện chúng mình.

Phong cười bằng lòng.

— Hẳn đang đi gấp bước... Hi hi... Hẳn vừa vút điếu thuốc lá đi... Đừng quay lại nghe không...

Phong nói tiếp, nhưng giọng nói to hơn lên :

— Thế nào ta cũng bắt được cả bọn... Chừng nó giỏi lắm, nhưng ta giỏi hơn... Nếu chốc nữa, đến sở liêm phóng mà gặp đủ mọi người của ta thì không còn e ngại gì nữa. Anh hiểu chưa ?

Người phóng viên chưa hiểu nhưng cũng gật đầu.

Phong lại nói to :

— Tôi đã viết xong bài tiếp theo rồi. Bây giờ Thời-Thế mới cho công chúng biết đoạn đầu của những việc bí mật. Kể từ hôm nay bọn gian phi ấy không ăn trong bóng tối được nữa. Cuộc điều tra còn tố cáo nhiều việc dị thường... Anh về bảo chụp lại các tài liệu và cho đánh máy ngay bài mới của tôi đi...

— Được rồi...

— Tôi vào hàng Bình-Minh ăn cơm chiều ngay từ bây giờ và đọc nốt cho anh những đoạn cần phải thêm... Bốn giờ kém mười thì bọn Đan, Lương, Khải đợi tôi ở sở Liêm phóng. Lần này ta phải cộng tác với số mặt thâm...

Trước khi đến chỗ rẽ, Phong vội tiếp :

— Tôi đến sở Liêm phóng sẽ gọi giấy mời về nhà báo ngay.

Câu nói ấy chắc chắn là lọt tai người đàn ông theo sau hai người.

Phong cùng với người phóng viên lên gác hiệu Bình-Minh vào một căn buồng con. Lúc đó nhà hàng vắng. Anh gọi mấy món «lót dạ» cho người bồi trở xuống rồi lấy bút chì và giấy ra viết một tràng dầy :

— « Cầm nang » của tôi đây. Phần cầm nang này anh phải giữ. Đó là một đoạn cốt yếu trong cái kế hoạch lớn phải thi hành nội ngày hôm nay. Mai-Hương với Văn-Bình đã có

lời dặn riêng. Luân, Đức thì bảo vệ người thiếu phụ cho đến 10 giờ đêm. Họ phải ở luôn ở nhà báo. Viên, Lư, Lịch theo « vết lông ngỗng », nghĩa là tìm dấu hiệu của tôi ở dọc đường... Anh với Quán sẽ điều khiển lớp cuối cùng trong tấn kịch...

— Được, thế còn sở Liêm phóng ?

— Sở Liêm phóng làm sao ?

Bích ngạc nhiên :

— Kia, anh bảo anh sẽ đến sở Liêm phóng...

— Tôi nói lão đấy... Báo Thời-Thế chưa đến nỗi phải cầu cứu đến các quan thanh tra ở sở này. Báo Thời-Thế điều tra biết được sào huyệt bọn gian phi... và cho công chúng biết rõ những chủ động và cách hành động trong cái cơ quan nguy hiểm đó... Sở Liêm phóng nhờ báo Thời-Thế mà tìm được chúng, chứ báo Thời-Thế không phải nhờ ai... Vậy việc ta ta làm, và công đầu của ta đừng đại để cho người khác được hưởng...

Giọng nói quả quyết ấy biểu lộ hết tình yêu nghề trong lòng người phóng viên trinh thám. Lê Phong mua được sự mến phục của các bạn hữu trong những lúc cảm khái này. Bích nhìn Phong một hồi lâu, im lặng như người chân thực ngưỡng mộ, Anh se sẽ nói :

— Anh Lê-Phong ạ, anh có biết sắp làm một việc táo tợn không ?

Phong mỉm cười :

— Có biết.

— Táo tợn vì vội vàng quá... Tôi tưởng nên đề phòng cẩn thận hơn...

Phong đập vào vai bạn cười xòa :

— Ô anh Bích ! Đề phòng nghĩa là gì ? Đề phòng không phải là rụt rè đâu ! Đề ra một tuần lễ bố trí cơ mưu, để nghiền ngẫm « đường kia nối nọ » thì còn gì là khác người ? Bất cứ ông Mai-Trung, ông Kỳ-Phương nào cũng có thể làm được. Tôi, tôi muốn đi đôi giày bầy đàn của lòng hăng hái, tôi muốn cười con ngựa thần của trí thông minh hoạt bát... Một cái chớp loáng, liền đó là tiếng sét đánh vào lũ hung đồ... Tôi muốn như thế cơ ! Không thì chả cần phải làm phòng viên cơ báo Thôi-Thế.

Phong lại tiếp, đề tự chế riều :

— Tôi thỉnh thoảng cũng sinh nói văn chương... Nhưng một thứ văn chương lạ lùng ảnh hưởng ở những việc nguy hiểm kỳ kỳ mà tôi theo đuổi... Cô Mai-Hương lúc này cũng lo ngại hộ tôi như anh... Cô viện đến cái linh giác của đàn bà để báo trước những cái nguy trong vụ này... Cô thấy rất nhiều điều lạ lùng mà tôi không thấy... hay không muốn thấy. Bởi thế tôi mới lập được cái mưu mà chính cô cũng chịu và nghe theo. Vả lại, dù nguy

hiểm rất ghê gớm nữa, ừ, thế đã sao ? Đòi phải thế mới đỡ tẻ chứ ?

Mắt Phong long lanh sáng và lúc đó thoáng qua một chút mơ màng...

Phong mỉm cười, đôi mày nâng cao, nhìn một cánh diều dạt, một hình ảnh yếu kiều, thấy lòng cảm động một cách rất êm nhẹ. Một áng hương âu yếm vừa lướt tới như hơi gió ấm. Phong nghĩ đến Mai.

Người bồi mang thức ăn lên bày trước mặt Bích và Phong. Anh nuốt nước bọt gật đầu, gọi hẳn lại gần và bảo :

— Thôi bác để chúng tôi nói chuyện riêng không cần lấy gì nữa hết.

Người bồi đi khỏi, anh liền thay đổi quần áo với Bích, lột bộ râu mép ra dán lên môi bạn và trong ba phút Bích hoàn toàn thành ông già lúc nãy còn Phong thì hoàn toàn... hiện nguyên hình. Anh gọi bánh tây, dăm bông nhét vào túi rồi dẫn Bích :

— Liệu, xuống đi, kêu xe bảo kéo đến sở mật thăm nhé.

— Được.

— Nhưng không cần đến nơi. Nó không theo anh nữa đâu vì nó tin chắc anh đến sở mật thăm thực, và thế nào cũng đi cấp báo với bọn đồng đảng... Anh đi một lát thì bảo xe theo đường khác mà trở về. Phải hết sức

coi chừng, đừng để nó trông thấy nữa. Tốt hơn, là tìm cách trút lốt ngay đi... Mà cố bắt chước giọng lẽ nhè của tôi lúc gọi xe đấy!

-- Được! Thế còn anh?

Phong đáp:

— Tôi sẽ theo gót nó đến tận sào huyệt. Nó rình tôi lâu lắm đấy, tôi biết ý mới nghĩ ra được cái mưu vừa rồi. Tôi cải trang đi ra, cải trang một cách vụng về để cho nó dễ nhận ra và dễ mắc lừa... Chứ anh tính, nếu tôi muốn tránh mặt thì đời nào... Bấy giờ đến lượt tôi rình nó; tôi lại theo nó cho đến kỳ cùng, nghĩa là đến tận sào huyệt của đảng gian... mà tôi đã theo thì đừng hòng thoát.

— Anh có mang theo gì đề phòng không?

— Có,

-- Bánh tây dấm bòng... Thôi, đi đi nhé. Chúc anh « thượng lộ bình an ».

— Chúc cả anh nữa.

Bích bắt tay Phong rồi đi.

Phong liền nhảy ra đứng nép sau bức cửa kính nhìn xuống.

Người trẻ tuổi áo phục màu nâu đang lơ lửng xem một cửa hàng giấy ở bên kia đường, bỗng quay ra và khi Bích lên xe bảo kéo đến sở mật thám thì Phong thấy hắt giờ đồng hồ

tay coi giờ và viết mấy chữ vội vàng lên tờ báo lúc ấy đã gấp.

Hắn nhìn theo xe Bích tới lúc khuất hẳn rồi đưa mắt trông lên gác hàng cà-phê. Sau cùng, vẫy một cái xe khác, hắn ung dung lên ngồi và trở về phía đường Phúc-Kiến.

Phong nghĩ ngay đến cái xe đạp anh sẽ thuê ở một nhà gần đây.

Trước khi xuống anh lấy ở túi ra một gói thuốc lá mới, ngẫm nghĩ một điều chăm hút và lẳng lẳng mỉm cười. Đó là một thứ thuốc Ăng-lê đắt tiền, bịt giấy vàng ở một đầu và có một công dụng khác thường đối với Lê-Phong lúc đó.

Phong theo hút người lạ mặt qua hai phố. Hắn ngồi trên chiếc xe tay chạy đằng trước còn anh đi xe đạp cách hai chục bước sau. Không một lần nào người lạ mặt quay đầu lại nên anh không sợ hắn nhận ra được: trong trí tưởng tượng của hắn, Lê-Phong đã ra khỏi hàng Binh-Minh từ lúc nãy và đã đến sở mật thám. Về mặt của hắn lúc trông thấy người bạn của anh đi xuống, và sự hấp tấp của hắn lúc gọi xe, đủ tỏ cho Lê-Phong biết biết hắn đã mắc lừa.

Qua hàng Bồ, qua hàng Buồm.

Đến Mã-Mây, Phong bóp phanh cho xe đạp chậm lại, và, hoang phí một cách ngoa

nguồn, anh lại vứt già nửa điều thuốc lá đương hút đó xuống vệ đường, sau khi đã châm một điều mới. Đó là điều thuốc thứ sáu kể từ lúc anh ở hàng cà-phê ra.

Gần hết phố Mã-Mây, người lạ mặt xuống xe và rẽ vào một cái ngõ hẻm bên tay phải, Phong tức khắc đến đó, gọi một đứa bé bán lạc đến gần bảo :

— Bé con, mày có bao nhiêu lạc ?

Đứa bé chưa hiểu, anh hỏi nữa :

— Bán hết lạc trong hộp thì được mấy hào ?

— Ông hỏi để làm gì ?

— Tao hỏi để mua.

Đứa bé ngạc nhiên :

— Ông mua cả à ?

— Ừ. Nói mau lên, bao nhiêu ?

— Nhưng mà...

— Chậc ! Nhưng cái gì ? Bao nhiêu, cứ nói đi. Năm hào ? Sáu hào ? Được không ?

Đứa bé nói liều :

— Sáu hào !

— Đây, tao cho mày cả một đồng. Nhưng mày phải nghe tao dặn. Đừng đi bán lạc nữa, đừng yên đây, coi cái xe đạp này cho tao... Hễ có những người đi đến đây, ra ý tìm tôi thì mày cầm mẫu thuốc lá mà hút. Nhưng cứ đề tất, đừng châm. Hiểu chưa ?

Đứa bé con ngơ ngác chưa hiểu ra sao thì

tờ giắc bạc một đồng anh nhét vào tay nó liền làm cho nó hiểu.

Không mất một giây, Phong vào trong ngõ hẻm.

Đó là thứ ngõ hẹp và bẩn, hai bên tường ép lại và như chạm trời.

Vào được độ ba chục thước thì có một đường rộng rãi ngang. Phong ngạc nhiên vì còn thấy một dãy nhà thấp ở đó. Hai, ba cái xe bò cang chống ngược như những súng chĩa bắn tâu bay. Qua dãy nhà cửa đóng im ỉm, Phong đến một chỗ đường ngách nữa, và trước khi ra, anh đưa đầu nhìn qua chỗ khuất để xem tình hình. Người lạ mặt vội vã đi, chân bước quen trên mặt đường gạch gỗ ghề và đầy những vũng nước.

Hắn dừng lại trước một cái cửa gỗ — một thứ cổng hậu đơn độc ở cuối bức tường dài đen cấu những rêu.

Phong hết sức giữ gìn để khỏi lộ. Anh chỉ dùng một mắt ghé qua chỗ vách vỡ, cũng đủ dò xét cử chỉ của người kia. Phong nghĩ thầm :

— Sào huyết của chúng đây rồi ! Hừ mình không ngờ câu chuyện lại giản dị thế. Cả một đảng tổ chức chu đáo, xuất quỷ nhập thần, thế mà rút cục lại để cho Lê-Phong lừa được. Hai đứa rình Lê-Phong đều mắc mưu Lê-

Phong : đưa phở Huế biết Lê-Phong sẽ cải trang, đưa thứ hai đi theo người cải trang ; kết quả rất thần tình, Lê-Phong biết được chỗ mà chúng hết sức muốn giấu...

Phong mỉm cười :

« Ở đời chỉ cần nghĩ nhanh một chút... nghĩ nhanh và làm nhanh... »

Phong lắng tai. Người lạ mặt đằng kia, sau khi nghe ngóng một hồi, đã bắt đầu lên tiếng báo hiệu. Nghĩa là gõ cửa. Phong đếm và hết sức nhớ lấy từng tiếng gõ : ba tiếng chậm, hai tiếng mau, rồi một lát ngắn, năm tiếng vừa nhanh vừa mạnh.

Rồi yên lặng.

Người lạ mặt Phong trông có vẻ quan trọng khác thường.

Trí Phong bỗng nảy ra nhiều ý nghĩ kỳ ảo cũng khác thường mà anh không kịp có thì giờ kiểm soát. Một sự gì vĩ đại sắp xảy đến. Một cảnh tượng quái lạ ? Một tai nạn hiểm nghèo ?

Linh giác Phong bị kích động xôn xao lên. Đó là những điều bí nhiệm mà Phong thường thấy nhiều lần, mỗi khi anh xông pha tới chỗ nguy hiểm.

Phong xem đồng hồ tay. Đùng hai phút đã qua sau những tiếng gõ cửa lúc nãy. Phong đang lấy làm lạ thì những tiếng gõ lại nhắc lại theo nguyên những dấu hiệu vừa rồi.

Chúng nó cần thận thực !

Phong vừa nghĩ thế thì nghe có tiếng then mở. Lòng anh hồi hộp, quả tim đập mau lên. Tiếng then gõ lách cách đóng trong sự im lặng... Phong tìm được một tỉ-dụ văn-chương : « then chốt của sự bí mật bắt đầu mở ».

Sau khi người lạ mặt vào trong cổng, và sau khi cổng đã đóng lại, sự yên tĩnh có một nghĩa khác đối với Lê-Phong. Trong trí anh, anh đoán từng bước chân đi của người anh theo dõi, và những trường hợp có thể xảy ra ít lâu nữa.

Bốn giờ kém hai phút.

Phong nghĩ đến ba việc — ba đoạn trong kế hoạch của anh.

« Phải quả quyết ngay ! » Phong tự ra cho mình cái lệnh gọn gàng đó.

Anh bước lên những bước thứ nhất về phía cổng — những bước quan trọng ! — và hứa sẽ dành nhiều sự kinh ngạc cho bọn Tam-Son.

Phong mỉm cười, một nụ cười nhạt nhẽo, lạnh lùng và hết sức ghê gớm. Giữa những cảm tưởng hồi hộp. Phong có một sự tin vững chãi. Anh biết rất chắc chắn rằng anh sẽ thành công.

Phong bước được quá nửa đường rồi. Anh tiến thêm mười bước nữa. Bỗng — cách một tiếng — then cổng vừa mở bởi một cái tay vô

lình. Không mất một giây, Phong chạy vụt lên. Tiếng chân êm như những bước nhung của con mẫn. Anh vừa kịp nép mình vào chỗ khuất, bên cạnh cổng và ở cuối ngõ, thì một người đàn ông thấp bé mặc hàng tằm, lách mình ở trong cổng đi ra. Theo sau hần, một người nữa, to béo và nặng nề, hai nắm tay hộ pháp nung nức những mỡ. Một câu chuyện rất nhanh lên tiếng ở hai cái miệng vôi vã :

— Mười lăm phút đấy.

— Được.

— Đi lối ngạch. Khẩu hiệu : Phim hay lắm, thế nào cũng đi xem.

— Phim hay lắm, thế nào cũng đi xem. Còn gì nữa ?

— Không.

— Ai xử Đồng Thanh ?

— Bằng. Thôi đi đi. Trời đẹp nhỉ.

— Trời đẹp nhỉ.

Câu sau cùng, Phong hiểu là một tiếng chào ; anh cũng nghĩ thầm : trời đẹp không biết chừng nào, còn cái phim thì hay đến tột bậc.

Mọi việc xảy ra đều như chiều ý Lê-Phong. Người thấp bé đi khỏi rồi — hần đi ra lối ngõ Mã Mây — Phong thấy người to béo còn đứng lại, viết hí hoáy trên mặt cổng. Anh đợi cho

hần xong việc, sắp sửa trở vào, thì kêu lên một tiếng.

— Ủi dà !

Và lao đao ngã gục xuống lối đi.

Người to béo mở to mắt nhìn rồi lại gần cúi xuống xem, cố tìm hiểu xem đứa nào là đứa này mà lại lăn vào đây để ngã. Phong không để hần nghĩ kỹ. Xuất kỳ bất ý, anh đứng thẳng dậy cùng với sáu mươi nhăm cân nặng trong hai nắm tay. Phong tỉnh đứng lả lùng. Hai nắm tay ấy vấp hừng dững dưới cảm khiến hần nằm thẳng dưới chân anh, không kịp kêu một tiếng.

Phong vôi vã giàng sức kéo hần về một chỗ rất kín đáo, nhưng rất bất tiện cho sự nghỉ ngơi.

— Anh chịu khó nằm đây nhé. Chỗ này không được thơm tho lắm, nhưng không hề gì. Ngủ độ một vài giờ ở chỗ này cũng đỡ mệt.

Phong nhìn hơi thở trên cái bụng phương phi :

— Thở đều, ngủ ngon giấc. Nhưng muốn cho anh không bị những tiếng động quấy rối, tôi xin biếu anh vị thuốc này.

Phong rút khăn tay, lấy một lọ thuốc mà anh đem theo phòng những trường hợp này, nhỏ vào độ bốn, năm giọt và cẩn thận day lên mặt người bất tỉnh.

Phong vừa xoa tay vừa nói :

— Ba giờ nữa ngái cũng còn giắc. Bỏ nhân tha hồ thể chân ngái.

Rồi anh đi lại trước cổng, đọc hàng chữ phân viết lên đó, mỉm cười, rồi ung dung đầy cổng bước vào.

Đưa mắt một lượt, Phong hiểu rằng chàng có toàn quyền ở chỗ này—không thì ít ra cũng có toàn quyền trong một khoảng nhỏ. Người ta leo ấy là một tên gác cổng sau của bên gian phi. Một tờ nhật báo gấp tư, một chén nước con và một vài mảnh thuốc lá trên mặt đất ẩm, bên cái ghế gỗ. Bảng ấy thư tỏ ra người đàn ông giữ chức phận đã lâu lắm và còn phải ngồi ở đó lâu hơn. Trước khi đi xét học trong, anh hãy cái then lại đứng chờ cho khuất để nghe ngóng tình hình.

Một sự yên lặng lạnh lùng vẫn ám đầy một cách hôn độn. Chỗ Phong đứng là một cái bếp lán không có lửa. Máng nhện nặng những bụi chàng chịt ở những dui gỗ đen ngòm. Trước bếp là một cái sân gạch xanh lè những rêu. Cây cỏ mọc len vào những khoảng nứt nứt lớn. Chân tường gần một cái cửa tối, những sắt cũ, những mảnh giường gãy và các thứ đồ dùng hư nát chồng chất lên nhau.

Cái cửa tối dẫn vào một căn nhà sau mà Phong biết là bỏ không, và từ căn nhà ấy

trở lên, Phong đoán chắc còn nhiều căn như thế nữa. Phong tính nhăm một vài phút những bước mình sẽ tiến. Rồi, sau một cái nhếch mép có rất nhiều ý nghĩa, Phong bước vào căn nhà đầu tiên.

Toàn một thứ bóng tối mù mờ. Một vài tia sáng yếu ớt chiếu vào từ cái cửa bên kia, và, ở phía trong tường, từ một vài khe cửa sổ nứt. Qua một sân nữa, cũng hoang vắng như sân trước, rồi lại qua một gian nhà tối nữa. Phong đến bên một cái thang gạch dẫn lên một tầng nhà điều tàn.

« Lên ! »

Phong thăm giục mình thế.

Rồi anh tự vàng lệnh.

Anh tới một căn gác tối hết sức, và rất hẹp. Có lẽ đó là một lối đi. Nghe ngóng một lúc lâu, Phong thấy như có tiếng sì sào, không rõ ở gần hay xa. Anh rón rén, đưa tay sờ lần, để men về phía có những tiếng « khả nghi » đó.

Một ánh đèn sáng mờ mờ đưa ra một lối rẽ. Đó là một cửa ngạch dẫn tới những căn phòng có đèn.

Phong dè, giữ đến bên.

Anh đưa đầu nhìn vào. Và quả tim đập mạnh.

Sau một lối mờ sáng bởi một ngọn đèn

nhỏ trên trần là một cái cửa đóng. Hai bên lối đi toàn bức tường ngăn.

« Đây rồi! »

Câu đó Phong nghĩ thầm. Nhưng nếu anh nói lên, có lẽ không ra tiếng, Phong nuốt nước bọt cho đỡ khô cổ, và đi lại bên cánh cửa: anh sẵn sàng để đón các sự nguy nan.

Nghe một mắt sau khe gỗ nỉt, Phong đứng nhòm vào. Tuy đợi đến các sự ngạc nhiên phi thường, Phong cũng vẫn sửng sốt.

Sau bức cửa gỗ đó là một gian phòng rất sang, trang hoàng hết sức lịch sự, tường sơn vàng cù, sàn trải thảm quai, một hai chiếc ghế kiểu mới toàn bằng gỗ lụ, kê vừa phải bên một cái *divan* nệm nhung hoa.

Bốn người đàn ông ăn mặc rất sang, ngồi chung quanh một cái bàn thấp kê ở một bên, và sau bàn trên một cái ghế bành to, một người thiếu phụ đẹp một cách dị thường, đang yên lặng đọc một tờ báo.

Chỗ Phong đứng là chỗ rất tiện để quan sát. Bóng tối hoàn toàn vây phủ như có ý giấu hẳn người phóng viên. Phong không lo bị ai bắt gặp nếu có người chột đi qua. Anh cũng không cần dè giữ lắm. Bọn người trong phòng ra chiều không ngờ rằng có anh đứng đây. Đó là điều vừa làm cho anh bằng lòng, lại vừa làm cho anh hơi ngạc nhiên: anh không

ngờ vào được hang hùm dễ dàng đến thế.

Khe hở vừa đủ rộng để Phong trông thấy đủ cái vai trò của tấn kịch bí mật đó. Và chỗ anh nấp cũng đủ gần để anh không bỏ qua một lời nào bên trong. Tờ báo người thiếu nữ giở sang trang nghe sột soạt tiếng giấy rất rõ. Vì thế Phong lại chú ý đến sự yên lặng đặc biệt của giây phút bấy giờ. Vừa rồi, lúc sắp tới đây, anh còn nghe thấy si sào. Nhưng lúc này mọi người hình như ngóng đợi một điều gì, một lời nói, một cử chỉ, một hiệu lệnh quan trọng. Tất cả đều đạo mạo; trong phòng không khí im phăng phắc. Một bức tranh kỳ dị mà trong đó chỉ một người cử động: đó là người thiếu nữ. Song chính người ấy cũng cử động rất nhẹ nhàng.

Tình thế ấy gây nên bởi đâu? Phong không phải nghĩ nhiều. Đó là vì cái tin trong tờ báo. Báo đó là báo Thời-Thế và cái tin đó là bài tố cáo của Lê-Phong.

Hai con mắt rất đẹp và sắc sảo của người thiếu nữ đang lặng lẽ đưa trên hàng chữ in. Phong tỉnh đến những đoạn, những giọng cô ta đọc... Không thể nào biết được những cảm tưởng của con người khó hiểu ấy. Trên khuôn mặt thanh tú không để lộ một vẻ gì khác thường.

Nếu không ở trường hợp như Phong, và

nếu ai khác nhìn cảnh tượng này, có lẽ tưởng đó là một cuộc hội họp tao nhã. Nhưng về hiền hậu lịch sự ấy chỉ là bề mặt ngoài của một hội nghị gớm ghê. Phong thấy, cùng với cái ý tò mò chăm chú đặc biệt, một thứ cảm tưởng kinh phục ngự vào tâm hồn. Sự vô lý đã có thực ở nước Nam. Giữa cái xã hội chút phác này đã có một thiên truyện phức tạp. Một người đàn bà, đứng đầu một đảng lớn, có những phương pháp siêu đảng và những thể lực khó lường.

Người đàn bà ấy, Phong trông thấy đây mà Phong vẫn còn ngờ ngợ.

Nhưng đó là sự thực, sự thực nhẵn tiền.

Sắc đẹp của người thiếu nữ ở đây có một vẻ trang trọng nguy hiểm. Trong cái ghế bành lớn, cô to ngồi bắt chân chữ ngũ, và có một dáng quý phái vừa kiêu hãnh vừa dịu dàng.

Thong thả đặt tờ báo xuống, người thiếu nữ nhìn một người gần đó, mắt hơi nhíp lại và miệng như mỉm cười. Một lúc lâu cô ta mới nói :

— Một bài đại luận, hay lắm, nên phải lấy ngay về.

Giọng nói ôn tồn, nghe ấm và vang xa. Phong rung mình lên như thấy một luồng điện kỳ bí. Vì anh nhận thấy, trong cái giọng dịu dàng đó, một ý quyết liệt chưa từng thấy ở

một người đàn bà. Cô ta nhắc lại, đầu nhè nhẹ gật gù :

— Phải, ta nên lấy ngay về... Tiếng vang ấy đưa đi xa chưa có lợi cho ta mấy... Có ai có ý kiến gì không ?

Đáp lại câu hỏi cô ta là sự im lặng. Năm người chỉ đưa mắt nhìn nhau. Người thiếu nữ cười :

— Không ai có ý kiến gì ? Vậy mà việc cũng không khó khăn lắm.

Rồi ngoảnh mặt lại phía trái, cô ta hỏi :

— Báo Thời-Thế ra bao nhiêu số ?

— Hai vạn rưỡi.

— Không đắt lắm, phải không ?

Người kia không hiểu. Vẻ lúng túng của hắn lại làm cho người thiếu nữ mỉm cười :

— Nghĩa là không bắt ta tiêu tốn lắm. Tôi muốn cho ngày hôm nay báo Thời-Thế số này không lọt được ra ngoài.

Cô ta lấy sổ tay đưa mắt qua, rồi tiếp :

— Hai vạn rưỡi... Được lắm. Các anh nghe đây : tức khắc năm cái tay đã sẵn sàng nắm cái bút chì. Cử chỉ rất nhanh nhẹn khiến Lê-Phong ngạc nhiên. Anh bắt đầu thấy oai quyền của người đàn bà và sự phục tùng của những người mà anh chắc là bọn bộ hạ.

Tiếng người thiếu nữ vẫn êm dịu, tương phản rõ rệt cái mệnh lệnh gọn ghẽ sau này :

— Ba anh : Thích, Thám và Thước cầm một ngàn bạc đi mua hết các số báo Thời-Thế ra hôm nay. Mua hết, không để lọt ra một số nào. Những báo gửi đi các nơi cũng phải thu lấy cho bằng được.

Ba cái miệng cùng « vâng » một tiếng đều.

— Anh Thăng và anh Thước bé đi phụ cho mấy người kia. Dùng hết cách mà lấy báo về cho tôi, dù phải làm « mạnh » cũng đừng ngại.

— Vâng.

— Đưa cho chủ nhiệm Thời-Thế một bức thư số sáu...

— Vâng.

— Và một giờ sau đưa bức thư số ba.

— Vâng.

— Sau bức thư số ba, anh Thái sẽ đợi chủ nhiệm Thời-Thế ở nhà riêng, vào khoảng tư sáu rưỡi đến 7 giờ 15.

— Vâng.

— Và bảo hân ta trả lời ngay : không được nhắc tới chúng ta nữa. Hai chữ Tam-Son sẽ là tiếng húy phải kiêng.

— Vâng.

— Nếu trái lệnh thì tức khắc hạ thủ.

— Vâng.

Câu nói và câu đáp cùng có một vẻ tự nhiên rất giản dị. Người thiếu nữ lại mỉm cười :

— 7 giờ 30 tối hôm nay các anh cho tôi biết kết quả. Bây giờ anh Thước nói cho tôi biết câu chuyện Lê-Phong.

Phong chú ý nhìn thì « anh Thước » chính là người thiếu niên đến nhà anh lúc trước. Hân ta dọn giọng như người thi sinh trước ông giám khảo :

— Mọi việc đều đúng như chị đã định. Lê-Phong tỏ ra thái độ khảng khái và không chịu nghe theo một điều kiện nào của ta. Ngay lúc ám sát xong Nguyễn-Bồng, Lê - Phong đã đưa tin về Thời-Thế. Tôi đứng rình nghe được lúc hân nói điện thoại và đã báo tin cho chị ngay...

— Đối với sở mật thám, cái chết của Nguyễn-Bồng có gì khả nghi không ?

— Không Nguyễn-Bồng chết tự nhiên như người gặp tai nạn thực. Ba Sang ăn mặc giả làm người thợ mộc đứng bên nó. Lúc nó nhìn lên toa trước, thấy tôi đứng với Thiệp thì hiểu ngay, nhưng nó chỉ đề phòng có chúng tôi vì thế Ba Sang không bị nó chú ý. Xe đến phố Huế, trước chợ Hôm, nó toan trốn, nhưng Thiệp nhảy xuống theo nó coi chừng và phải đợi lúc khác. Xe chạy, Thiệp và tôi lại lên. Lúc bảy giờ vừa đúng 11 giờ 15. Chúng tôi thấy nó cuống cuống lên, lo sợ ra mặt. Thiệp liền ra hiệu riêng còn tôi, tôi rút con dao gior

ra ngoài và « đọc bản án » xử tử nó bằng những dấu riêng mà nó vẫn nhớ. Bỗng càng khiếp sợ, vội vã bước xuống trong lúc xe bắt đầu chạy. Ba Sang vẫn chờ cơ hội, liền đứng vương lối của nó và làm như người vô tình, dầm mũi giày lên gấu quần nâu của Bồng... Việc làm nhanh và nhạy. Ai cũng tưởng là một sự rủi ro.

...Lúc người thiếu niên thuật lại cuộc gặp mặt ở nhà Lê-Phong, thì người thiếu nữ nghe một cách bình tĩnh, nhưng khi đến đoạn Mai-Hương vào thì nét mặt bỗng đổi khác. Phong nhận thấy, tuy chỉ trong giây lát rất ngắn, một vẻ căm tức hờn giận vụt thoáng qua. Người thiếu nữ cười gằn :

— Mai - Hương... Hừ, Mai - Hương cũng muốn dùng tay...

Nhưng giọng nói lại trở lại ôn tồn, cô ta hỏi :

— Bây giờ đến vụ Đức-Thiệu, nhà này có năm mươi sáu vạn trong két và rất nhiều đồn điền. Đến mười hai giờ đêm nay hẳn phải trao cho ta mười hai vạn. Hẳn sợ, nhưng chỉ xin đưa có nửa số tiền. Các anh nghĩ thế nào ?

— Hãy cứ nhận thế...

Đó là một câu trả lời của một vài người. Nhưng người thiếu nữ lắc đầu :

— Không nhận một xu nhỏ nào hết.

Rồi, không để cho bọn kia có thì giờ hiểu, cô ta đưa ra mảnh giấy con :

— Đây là bản giáp bức thư gửi cho người chủ hiệu vàng bạc này. Anh Thạch đánh máy và đưa đến ngay tám giờ kém năm tối nay — tám giờ kém năm, không sai nửa phút. Lúc đó Đức-Thiệu ngồi ở hàng cơm Á-Đông, ăn mặc giả làm người khách, theo sự điều tra riêng của tôi. Hẳn ngồi đợi nói chuyện với viên chánh sở Liêm phóng. Đức-Thiệu một mặt giả vờ điều đình với ta về việc đưa tiền, một mặt hẹn đến đến hàng cơm Á-Đông để bàn tính với viên chánh Liêm-phóng, là người bạn quen với Thiệu. Thiệu tuy định tố cáo bức thư mặc danh nhưng vẫn chưa biết rõ thế lực và đường lối hành động của ta. Đối với hẳn, ta là một sức vô hình nhưng hẳn còn tưởng có thể thoát được... Vậy, tám giờ tối nay, sở Liêm phóng sẽ bắt đầu can thiệp nếu ta không đề phòng...

Một vài tiếng rụt rè hỏi :

— Nhưng tám giờ họ bàn nhau mà tám giờ kém năm ta mới đưa thư thì...

— Thì e chậm quá phải không ? Các anh chưa nghĩ kỹ...

Người thiếu nữ ngừng lại, đưa đôi mắt rất tinh nhanh nhìn khắp một lượt rồi lại mỉm cười. Mỉm cười hình như là một thói thông

thường mà người thiếu nữ ưa dùng trong khi nói những chuyện quan hệ. Cô ta tiếp :

— Tám giờ kém năm nghĩa là trước lúc họ bàn nhau những năm phút. Năm phút đó là điều kiện cốt yếu và vừa đủ cho phương lược của ta. Vì thế nên tôi mới dặn : tám giờ kém năm, không sai nửa phút. Đây tôi nói rõ các anh nghe. Đức-Thiệu một đảng gồm ta, một đảng định hại ta, sợ ta và phải cải trang để hẹn nhau với viên chánh liêm phóng. Hẳn chắc ta không biết, và bức thư của ta đưa cho hẳn năm phút trước khi toan tính một việc sẽ làm cho hầu kinh hoàng và đổi ý kiến ngay tức khắc. Các anh hẳn cũng biết trước kết quả. Câu chuyện mà hẳn định bàn với viên chánh mật thám sẽ phải theo đúng bức thư này. Các anh nghe tôi đọc nhé : « Ông Đức-Thiệu. Tám giờ tối nay ông gặp ông chánh mật thám là một điều bất nhả đối với chúng tôi. Sự bất nhả ấy chúng tôi không dung thứ được. Nhưng ông còn cách chuộc lỗi, là đứng dả động gì đến việc « tổng tiền ». Ông sẽ tìm lối nói với ông chánh mật thám cho khéo để khỏi bàn đến chúng tôi. Nếu ông không nghe lời thì sẽ thấy sự tai hại cho ông ngay đêm nay. Ông sẽ bị thiệt mạng và số tiền ông không muốn trao cho chúng tôi cũng sẽ mất. Muốn cho ông không ngờ vực gì về cách

hành động cần mật của chúng tôi, xin ông hãy trông kỹ hai người mặc lễ phục ở gần lối cửa vào và đang ngồi uống rượu ngọt... »

Người thiếu nữ cắt nghĩa thêm :

— Hai người đó là hai anh lành lợi ở hộ thứ ba. Lúc chiều tôi đã dặn dò cẩn thận. Bức thư này anh Thạch sẽ đưa tới đúng giờ đã định và sẽ thấy bộ mặt đỏ của ông Đức-Thiệu tái đi. Anh Thạch sẽ hỏi : « Thưa ông, ông định thế nào ? » và cầm đồng hồ ở tay, cho ông ta một phút để nghĩ. Anh Thạch nhớ chứ ? Người tên là Thạch gật đầu :

— Vâng.

Người thiếu nữ xem đồng hồ :

— Bây giờ đến việc nhà. Trước hết tôi hãy tính công (người thiếu nữ mỉm cười) rồi sau sẽ nghĩ đến những lỗi đáng trách.

Người thiếu nữ vẫn giữ nguyên một nụ cười, khi nói câu sau, nhưng đôi mắt lạnh lùng có một vẻ nghiêm nghị đáng sợ.

— Anh Thước, anh Thắng sẽ cầm tám thẻ còn anh Thạch cầm năm. Sau khi đến hiệu Á-Đông, anh sẽ lấy ba thẻ nữa, nếu việc thành công, còn nếu sơ xuất thì... như luật đã định, chúng tôi không dùng anh được nữa.

Mấy người đàn ông chia tay nhau những dép giấy bạc mà người thiếu nữ vừa lấy trong

vì ra. Công việc rất thản nhiên, không vui mừng, và cũng không ân hận. Phong chú ý thì thấy mỗi thể mà người thiếu nữ nói lúc nãy là năm đồng. Phong hiểu rằng họ trả công nhau từ năm đồng (một thể) trở lên, nhiều ít tùy theo công việc nặng nhẹ.

— Xong việc biết ơn của tôi (lời người thiếu nữ) tôi xin tính đến việc trách phạt.

Phong chợt thấy một sự lo lắng như vừa ám đến. Câu nói ôn tồn của người thiếu nữ khiến cho năm bộ mặt đổi khác hẳn đi. Anh chưa hiểu ra sao, chỉ phảng phất đoán sẽ có sự phi thường sắp xảy tới. Người thiếu nữ tiếp :

— Trong việc hành động của đảng Tam-Son, kỷ luật phải giữ hết sức khe khắt, các anh vẫn hiểu. Bồn phận tôi — và bồn phận các anh — là phải theo đúng từng điều. Tam-Son đứng vững được bấy lâu, hành-động được im lặng và chu đáo đến thế là nhờ ở các anh có tài mẫn cán, cũng nhờ cả ở sự trọng kính những kỷ luật của chúng ta.

Những lời nói rất dịu dàng ấy gây nên một điều rất trái ngược là làm không khí mỗi lúc một lạnh lùng thêm. Trong sự im lặng nặng nề người thiếu nữ thở một tiếng dài, xem xét ảnh hưởng câu nói của mình trên những bộ mặt lúc đó đã thành trơ như tượng.

Một lát, sau tiếng thở dài nữa, cô ta khe khẽ gọi :

— Anh Thường.

Người đàn ông ngồi phía trái cô ta bỗng giật mình lên, đôi mắt mở to, hoảng hốt.

— Anh Thường. Xin anh trả lời cho các anh em đây nghe câu hỏi này. Kể định tâm phần bạn có ở trong đảng Tam-Son được không ?

Thường đáp không ra hơi.

— Không.

Thiếu nữ gật đầu, nhếch một bên môi, đôi mắt nhú lại một chút :

— Không ở trong đảng được nghĩa là phải ra khỏi đảng, phải không anh ?

Tiếng « vâng » cũng nói ra như trong một hơi gió.

— Phải ra khỏi đảng, anh Thường nhỉ, nghĩa là phải thành người không hại được anh em... Và thế nghĩa là phải chết... Có phải thế không anh ?

Thường nhắm miệng lại, nuốt nước bọt một cách khó nhọc, Phong trông thấy cái yết hầu cử động rất rõ dưới cổ anh ta. Người thiếu nữ lại hỏi :

— Có phải thế không anh ?

Thường mới rụt dè đáp :

— Phải. Nhưng... tôi không hiểu tại sao...

— Tại sao tôi lại hỏi anh câu đó phải không? Tại sao ư? Tại tôi muốn xem anh có nhớ luật lệ không, và có lẽ cũng tại một vài cơ khác nữa. Đây tôi xin hỏi: những bản cáo trong giấy má bí-mật của đảng ít lâu nay mất nhiều tờ quan trọng, anh có biết ai lấy không?

Thường trả lời không, nhưng về mặt khuynh loạn của anh ta cho mọi người biết là anh ta nói dối.

— Hừ! anh không biết? Có lẽ anh cũng không biết những chỗ ta tụ họp, những phố ta lấy làm nơi hẹn hò, với những số điện thoại, những bản chữ bí-mật... tất cả những giấy má ấy có lẽ anh không biết có người vẫn để ý sưu tầm. Anh không biết nhưng chúng tôi biết. Chúng tôi lấy làm lạ rằng sao những vật đó lại ở trong phòng số 7 là phòng của anh... Dù các giấy má quan hệ và những đường lối, thời khắc, và những ước khoản của bọn ta... Các thư đó đều ở phòng anh, trong một cái hộp đôi mỗi đựng thư tình, và để dưới đáy tủ, cho không ai chú ý: Điều đó chứng tỏ anh có một ý tưởng không thân thiện đối với anh em nhà. Anh xúc tích việc tố giác bạn hữu trong lòng và đợi dịp tốt để hại cả một đoàn thể... Ít lâu nay, anh bị dò xét mà không ngờ. Anh đi đâu giao tiếp với ai, thư từ đi đâu con mắt Tam-Son trông suốt được cả. Anh đã biết Tam-Son

làm việc gì cũng có đủ tang chứng. Tam-Son biết cử động của anh rồi, vậy Tam-Son phải khôn xử.

Nàng cười một cách ghê gớm, giọng nói vẫn lưu loát êm dịu ôn tồn. Phong thấy người thiếu nữ có một năng lực phi thường để chỉ huy trong bọn người bí-mật kia... Anh vừa thù ghét vừa phục thắm. Và trong lúc đang có những cảm tưởng khiến anh ngạc nhiên cho lòng mình thì nghe một câu ỷ lại:

— Anh em, xin đừng cả dầy để chào anh Thường lần sau hết. Anh Thường sẽ tự xử, để tránh cho anh em một chút mất thì giờ.

Bốn người như bốn cái bóng lặng đứng dần lên. Trừ có một Thường.

Có lẽ anh ta khiếp sợ quá không cử động được nữa. Một người đến bên để dìu anh ta dậy nhưng người thiếu nữ can lại: Thường chết rồi.

— Thuốc độc ngấm nhanh thực (lời người thiếu nữ), mà Thường cũng biết điều. Việc phản phúc của anh ấy mới chỉ là một ý nghĩ một lúc khởi đầu. Thường hiểu là đến thế thì không còn mong gì. Đó là số phận của kẻ bội phản...

Cô ta đưa ngón tay ấn lên một cái khay điện ở thành ghế. Hai người lực lưỡng ở một căn buồng khác mở cửa bước vào. Trông thấy

cái xác cứng đờ ở đó, hai người không kinh ngạc, lẳng lặng khiêng đi.

Người thiếu nữ thở một hơi thực dài, khoát tay như cố đuổi một ý nghĩ âm u, rồi tiếng cười nói lại trở nên trong trẻo vui vẻ, cô ta ngảnh nhìn ra cửa, phía Lê-Phong đang ẩn.

— Bây giờ thì xin mời ông Lê-Phong vào chơi!

Phong thấy lạnh toát cả mình. Anh sức hiểu ra rất nhanh. Cái nguy hiểm đến cũng rất mau chóng. Anh ngảnh nhìn lối anh vừa qua lúc nãy : hai người đàn ông tiến lên. Trên đầu anh, ánh sáng bỗng bùng lên trong một ngọn đèn điện.

Người thiếu nữ trong kia nhắc lại câu lễ phép.

— Mời ông Lê-Phong vào chơi.

Ba giây đồng hồ để tính hết các việc nên làm, Phong chau mày, cắn môi dưới, ngoáy ngón tay lên một vòng không khí rồi mỉm cười. Anh chưa có một kế gì. Nhưng anh cũng vịn quả nệm mở cửa bước vào, cúi đầu trước người thiếu nữ và nhã nhặn lịch sự như vào một « phòng khách văn chương »...



CHƯƠNG II

Lê-Phong bước vào như tới một nơi khách thỉnh lịch sự. Y phục của anh chẳng chặc, gọn ghẽ như sẵn sàng thích hợp với lúc này. Anh cúi chào người thiếu nữ một cách nhã nhặn rất tự nhiên. Rồi hai tay nhét túi quần, anh đưa mắt nhìn chung quanh miệng mỉm cười, đầu hơi gật gù như một người thưởng thức cách trang hoàng của căn phòng lộng lẫy.

Theo bề ngoài thì Phong ta ra người lấy làm bằng lòng lắm. Anh nói :

— Chà ! ở đây dễ chịu biết chừng nào ! Thực là một chỗ ở lý tưởng.

Câu trả lời mà anh đợi, đến ngay :

— Chỗ ở lý tưởng cho người biết đều.

Chưa bao giờ Phong thấy đáng diệu, cử chỉ mình dễ dàng được đến thế. Anh biết là anh đang đóng kịch, đóng một tấn kịch nguy hiểm, nhưng anh có đủ can đảm, đủ mình mẫn để giữ cho điệu bộ rất tự nhiên. Hai mắt người thiếu nữ vui vẻ và tò mò nhìn theo anh.

Anh bước tới bên bàn, thông thả ngồi xuống một chiếc ghế bành, vắt chân nọ lên chân kia rồi thở một hơi làm như chỗ này là một nơi quen thuộc anh vẫn đến và những người ngồi gần đó toàn là chỗ bạn thân. Sự yên lặng như chứa chất một ý nghĩ khác thường. Phong thấy từng giây phút qua đi, trong tâm trí anh bao nhiêu mưu cơ đều sắp đặt sẵn sàng từng câu nói, từng cách trả lời, chỉ chờ sẵn để giúp anh trong một cuộc chiến đấu.

Tuy vậy anh cũng hiểu rằng đây là chốn hang hùm, một khi người ta đã vào thì khó lòng ra thoát khỏi. Lòng anh có một sự hồi hộp bồn khoăn cùng với những cảm tưởng lo âu chưa bao giờ thấy. Nụ cười vẫn tươi nở, đôi mắt trong sáng trên khuôn mặt bình tĩnh, chỉ là thứ mặt nạ mà anh cố gắng giữ nguyên để đánh lừa người thiếu nữ. Nhưng người thiếu nữ cũng mỉm cười và đôi mắt hóm hỉnh của cô ta hình như cũng tỏ cho Phong biết rằng cô ta trông thấu rõ điều anh muốn giấu.

— Ông Lê-Phong.

Tiếng gọi dịu dàng và không có một chút gì mỉa mai hay có ác cảm. Phong hơi quay đầu về phía người thiếu nữ, nâng cao đôi mày lên dè dặt và không nói gì. Người thiếu nữ lại tiếp :

— Ông Lê-Phong. Chắc hẳn ông không

ngờ rằng hôm nay có cuộc trùng phùng mau mắn đến thế này đây nhỉ ?

Phong đáp :

— Vâng, tôi không ngờ, nhưng tôi không lấy làm lạ. Ở đời biết bao nhiêu sự ly kỳ ; tôi là người ưa được ngạc nhiên và chỉ có sự ngạc nhiên làm cho tôi rung động.

Sau một tiếng cười nhỏ, người thiếu nữ nhìn Phong chăm chú như trước một trò hay hay. Cô ta se sẽ lắc đầu :

— Nhưng có một sự ngạc nhiên mà ông không đợi đến bao giờ, thì hôm nay tôi được hân hạnh đem đến tặng ông đấy.

Phong cười sung sướng :

—Ồ thích nhỉ, tôi có thể biết được ngay không ?

— Ông thử đoán xem.

Phong làm bộ mỉm miệng chau mày và như người tìm mãi một bí mật nhưng không ra. Anh nhún nhún đầu thực :

— Tôi xin chịu, không thể đoán được.

Người thiếu nữ :

— Ông Lê-Phong hôm nay lười nghĩ thực vì câu chuyện có gì khó khăn đâu. Cuộc gặp gỡ của ông với tôi hôm nay đối với ông là một thành công, một cuộc khám phá được nơi sào huyệt. Nhưng chắc không ngờ rằng nếu

không có chúng tôi giúp sức thì không đời nào ông biết được chỗ này.

Phong hết sức trầm tĩnh để khỏi lạc giọng.

Anh cố hỏi một cách tự nhiên :

— Thế nghĩa là...

— Nghĩa là tôi đã dùng một mưu nhỏ để mời ông vào đây. Người lạ mặt đi qua ở vườn hoa Hàng Đậu rồi đứng rình trước một hàng cà-phê, rồi sau cùng vội vã về cấp báo ở đây, cái người mà ông đã chịu khó theo đuổi một cách rất công phu. Thưa ông Lê-Phong, đó chính là một người dẫn đường mà tôi cử ra để cho ông tìm thấy lối.

Thực là một đòn khá nặng nhưng Phong nén chịu và cố tươi cười. Anh gật đầu khen :

— Thì ra tôi vào đây là nhờ cái nhĩ ý của chủ nhân. Chỉ tiếc rằng không thể đền đáp được sự ân cần ấy lâu vì thế nào trong một giờ nữa tôi cũng sẽ ra khỏi đây. Lúc ra cũng như lúc vào. Có lẽ lại còn dễ dàng hơn nữa.

Phong đưa mắt nhìn bốn người trước mắt và giữ một thái độ kinh mạn tuy rằng vẫn lễ phép.

Bốn mấy người đàn ông chăm chăm nhìn anh tỏ ra vẻ ngạc nhiên một cách khôi hài. Một vài nụ cười không giấu vẻ mai mỉa.

Người thiếu nữ nói :

— Tôi cũng rất lấy làm tiếc rằng không thể để người quý khách của tôi ra chóng được đến thế. Vì lẽ gì ông Lê-Phong sẽ biết sau. Chủ ý của tôi bây giờ là hãy lưu ông lại ở đây ít lâu. Xin ông coi đây như nhà của ông, một nơi tuy chật hẹp nhưng cũng đủ phòng sách, đủ báo chí bút giấy để ông đỡ buồn. Ông muốn sai bảo điều gì đã có người túc trực. Điều của chúng tôi xin ông nhớ kỹ là ông đừng tìm cách phụ lòng chúng tôi. Những người hầu hạ ông, nếu cần, lại là những người biết cản trở ông một cách rất khe khắt.

Người thiếu nữ đứng dậy đưa tay bám vào thành ghế. Tức thì một hồi chuông văng vẳng ở đằng xa. Có ta trông đồng hồ tay, ngảnh bảo hai người đàn ông đứng sau :

— Có lẽ bây giờ anh Dũng đã tỉnh rồi.

Miếng vỡ của ông Lê-Phong đã giúp anh ta ngủ đi một giấc ngắn. Hai anh tìm người khác thế chân Sung để Sung đứng hầu ngoài cửa buồng này.

Rồi ngảnh về phía cửa trong, người thiếu nữ bảo hai người vừa bước tới.

— Các anh lúc nào cũng phải ở gần đây để cho ông Lê-Phong sai bảo. Anh Thức chỉ cho ông các buồng tắm, buồng ngủ. Còn anh Thịnh thì sẽ hỏi ông dùng những thức ăn gì và vào

những giờ nào. Tôi muốn rằng cái thời kỳ ông Lê-Phong ở đây — có lẽ là rất lâu — ông không phải phàn nàn về các anh một điều gì. Các anh phải vâng lời ông như là vâng lệnh tôi. Duy có một điều ông muốn ra khỏi đây thì các anh không được phép chiều ý.

Trong bao nhiêu lời của thiếu nữ nói Phong không hề thấy một tiếng gì là hách dịch. Song những câu ngọt ngào ôn tồn đó được các người bộ hạ kính cẩn như một hiệu lệnh oai nghiêm. Bọn đàn ông cúi đầu lui ra. Người thiếu nữ uyển chuyển bước về một góc phòng, nhẹ nhàng ngồi xuống một bàn trang sức nhỏ xinh và chăm chỉ sửa lại nhan sắc. Công việc tự nhiên và ngoan ngoãn có một thứ ý vị trẻ thơ khiến Phong phải lấy làm ngạc nhiên. Cô ta ngửa đầu ra kẻ một nét lông mày, tô lại một chút môi, uốn éo ngắm mình trong gương và sau cùng đứng lên lại gần Lê-Phong thân mật như một cô bạn âu yếm :

— Ông Lê-Phong ở « nhà » nhé, tôi có việc cần phải đi không thể tiếp chuyện ông được bây giờ.

Cô ta toan nói thêm một câu gì, nhưng chợt ngừng, nhú mắt nhìn sững Lê-Phong một hồi rồi lẳng lẳng ra cửa.

Lê-Phong nghĩ thầm : « Kỳ dị ! Kỳ dị thực ! »
Anh cần lấy môi, mắt dán lên cánh cửa

vừa khép lại. Khóa trong ổ kêu lên mấy tiếng gọn giữa một sự im lặng ảm êm dịu dàng. Anh thong thả quay nhìn sự tĩnh mịch của khắp gian phòng, bụng bảo dạ :

« Lê-Phong ơi ! Thế là mi bị tù rồi. »

Đời tù của Lê-Phong bắt đầu bằng một giấc ngủ rất ngon lành. Ở vào những trường hợp khó khăn như lúc này, anh cần đến sức nghĩ phi thường, sự sáng suốt tốt bụng của tinh thần. Cho nên anh nghĩ để các bộ phận của giây thần kinh được hoàn toàn ngơi nghỉ, lắng hết trực giác để rồi thu bao nhiêu sức mạnh nâng lên với lòng sôi nổi chiến thắng đến cùng ra làm việc.

Phong thư thái trong bộ áo ngủ mới. Anh ngắm mình qua bộ y phục mỏng nhẹ. Quần áo là một thứ hàng lụa đắt tiền, những giọt to thấm cách nhau với màu tím nhạt phơ phất điểm hồng. Phong bước ngang dọc trong cái « thế giới » đặc biệt của mình, mỉm cười với ý nghĩ. « Những phút thiêng liêng cần trọng trong lúc « sửa soạn » ta mua khi đắt ! » Anh chợt đứng lại, tay nọ bọc trong lòng tay kia, đầu hơi nghiêng, mắt lim dim và đôi mày nhu lại như dừng ngấm một kỳ công vô hình, hay nói cho đúng, anh đương thụ hưởng cái dáng yêu kiều của một trang giai nhân tuyệt sắc. Anh lầm bầm : « Chắc ! đây là cái quả, một thứ

quà riêng — ra chuồng của ta — chủ nhân có nhã ý đem tặng cho ta chứ... »

— Ông Lê-Phong yêu đời nhỉ ?

Thiếu nữ đứng thẳng thẩn ở bậc cửa sẽ ngả đầu chào. Phong hơi sừng sốt ngừng bật, định thần nhìn ra trước mặt, chỗ có tiếng nói. Cô ta vào từ bao giờ anh cũng chẳng hay. Có lẽ trong khi anh quay lưng về phía cửa đi chèo ra góc phòng đằng kia. Sự tức giận bị người bắt gặp đang lúc tự do phát biểu ý tưởng vụt bùng lên, nhưng anh át ngay đi được và đáp lễ một cách văn vẻ :

— Ồ ! có khách quý lại chơi mà tôi không ra nghênh tiếp ! Xin cam chịu lỗi.

Nàng liếng thoảng đáp liền :

— Lỗi về phần tôi vì tôi không báo trước.

Phong ra bộ một người chủ nhà xin lỗi khách vì nhà cửa thiếu-thốn :

— Tôi mới đến ở nên chưa kịp cho mắc chuông.

Anh giơ tay gần đầu người thiếu nữ, dùng ngón tay trở, ấn mạnh vào cái khuy trắng ở tường ; tiếng leeng keeng vừa dứt, cái mặt bầu bĩnh và đôi mắt gườm gườm của Sung lấp ló toan vào « Mà — anh ý từ nhìn người thiếu nữ — cái chuông này chỉ để người gọi hầu cận trung thành của tôi thôi ! »

Thiếu nữ cười ròn rã quay bảo Sung :

— Đấy, anh Sung nghe đấy ! ông Lê-Phong đã có lời khen anh đấy ! Anh ráng hầu hạ ông cho chu đáo rồi sẽ có thưởng nghe không ?

Thiếu nữ đưa tay khép cửa rồi đứng im lặng nhìn Lê Phong. Phong kiêu cách chỉ chiếc ghế mời :

— Quý khách chắc có việc phải ở lâu. Xin... mời cô ngồi kéo mời.

Vừa nói cô ta vừa hóm hỉnh liếc Phong :

— Cảm ơn chủ nhân. Vì từ nay ông Lê-Phong sẽ là chủ nhân ở đây nếu...

Thiếu nữ chợt ngừng bật, nhìn vội vào mắt Phong và bối rối ngoảnh đi. Về mặt cô ta dần dần dịu xuống, đôi mắt mơ màng như rồi theo ý nghĩ xa xôi, giống hệt một nữ kịch sĩ có tài, nàng đổi ngay sắc mặt, nhanh nhẩu tiếp :

— ... Nói thế thôi, chứ ông Lê-Phong...

Thiếu nữ đưa tay vuốt tà áo rồi như chợt nhớ ra nhìn xuống ngực :

— Sáng nay tôi lười trang điểm quá ! các đồ trang sức để quên trong này.

Cô ta đi lại phía bàn con :

— Ông Lê-Phong cho phép tôi lấy ra nhé !

Phong đứng xem thiếu nữ thu gọn các hộp phấn sáp, gương lược. Hôm đó cô ta mặc chiếc áo sa tanh đen, hàng mềm như dính

theo các đường cong thon thon của thân hình đều đặn, đôi gíp nhưng động màu vừa vặn khít chặt lấy cái bàn chân trắng nhỏ. Hai ống quần lụa trắng bong phủ gần kín đôi gót hồng hồng bé tí xiu. Mỗi một cử chỉ, một dáng điệu của người thiếu nữ là một sự nhịp nhàng kiêu lệ mà Phong nhìn bằng đôi mắt chăm chú và tươi cười.

Cô ta uốn ngực soi vào gương, đeo chuỗi hạt vào cổ, và mơn sửa lại mái tóc ở sau gáy. Phong nghĩ ngay đến những vị giai nhân bí mật trong truyện cổ, những thứ nhan sắc ghê rợn đắm đuối, lả lướt trong bóng âm của cung điện và mùi thơm tím biếc của xạ hương. Anh lại nghĩ đến một truyện truyền thuyết Tàu, một truyện huyền ảo và nên thơ anh đọc đã lâu năm và nay vẫn giữ nguyên những hình ảnh kiêu mỹ lảng lơ trong phần mộng thơ của tâm tưởng. Cuộc đời thực tế hồ như khiến Phong không bao giờ mơ mộng. Anh chỉ có những ý nghĩ thiết thực và chỉ làm những việc thiết thực. Những tình cảm, tuy ẩn rất sâu kín, bao giờ cũng dồi dào sẵn có trong lòng anh. Tất cả những « sự » ấy đến nay được dậy lên, như tỉnh thức bởi một quyền lực kỳ bí.

Phong gợn người lên một lượt. Một cảm giác khoan khoái, đê mê chạy một luồng dài

trên da thịt và cùng lúc đó, Phong thấy lòng lo ngại một cách to rộng lạ thường.

Mắt anh vẫn mơ hồ theo cử chỉ đẹp đẽ của người đàn bà kia, miệng anh không có gì cũng nhẹ nhẹ mỉm cười, và anh đứng yên, đứng im lìm, đứng như thế trong ba, bốn phút đồng hồ, không ngờ một tý nào rằng anh đang vô tình đóng vai một anh chàng ngẩn ngơ vì sắc đẹp.

Bỗng nhiên người thiếu nữ quay lại, hai mắt đen biếc, trong một giây đắm đắm nhìn anh không chớp, dơ cao ngang mặt một vòng hạt trai to, xanh trong biếc, ngón tay cái và ngón tayỏ khi cầm rón lấy một hạt ngọc, bàn tay hơi xòe ra và ngón út cong vút lên như một cái búp măng non. Cô hé miệng toan hỏi Phong một câu gì, khi nhận thấy vẻ mặt mơ màng của Phong thì cô ta im bất, chớp mắt liếc ngang Phong một cái rất nhanh rồi quay lại săn sóc những đồ mỹ trang quý báu. Có ướm hết chuỗi này đến chuỗi khác, đeo thử lần lượt hàng hai, ba chục chiếc vòng, nhẫn đủ kiểu, rục rở đủ mọi màu. Cô ham mãi trong cuộc trang sức, ngắm nghía như say sưa bởi tấm nhan sắc lộng lẫy mê hồn của mình. Ở con người ngà ngọc ấy, Phong nhận thấy có một luồng điện, một sức mạnh, một hơi nóng ấm dịu êm tỏa ra và chập chờn

từng đợt sóng nhịp nhàng bao phủ lấy người anh. Anh nhắm mắt hít một hơi thật dài, người mềm lả đi như một sợi bún. Anh hơi hoang mang thấy rằng : nếu cái giây phút này kéo dài ra nữa thì có lẽ cả thân anh sẽ tan ra khỏi mắt. Một tiếng cười sẽ làm anh bừng tỉnh. Tâm trí sáng khoái cùng trở lại với anh như làn chớp. Phong quắc mắt nhìn thiếu nữ. Cô ta — chẳng biết vô tình hay cố ý — đang uốn éo cười với bóng trong gương. Thấy cảnh đùa nghịch ngộ nghĩnh ấy, cách vui nghịch của một đứa trẻ nhỏ. Phong bật cười nói tỏ ra cái ý nghĩ ấy :

— « Hừm ! trẻ thơ lạ thường ! »

Giọng anh nhỏ nhẹ bay ra như một hơi thở.

Thiếu nữ vùng xoay trở lại, đưa mắt trông Phong không chớp. Cô ta « á » lên một tiếng rồi quay ngắt đi. Khuỷu tay cô ta khép vào trước ngực, hai bàn tay sò ra như mấy cánh hoa rời lá đỡ lấy cặp má nóng bừng. Thoảng qua gương, anh nhìn rõ một khuôn mặt hồng tươi trong dải « tay sen » trắng mát. Hai tia mắt ngời sáng long lanh như sao. Đôi môi đỏ thắm của cô ta hơi hé, mở để lộ một nét trắng phau của hàm răng nhỏ. Phong lắng hơi, chăm chăm ngóng đợi, có một sự gì nao nao kích thích làm anh muốn rướn lên về phía người ấy.

Một giây im lặng bứt dứt đến khó chịu. Tiếng quay của quả nẩy rất mạnh, cánh cửa bật mở, một « khối » người như lao vào theo luồng gió. Phong cứng người chỗ mắt nhìn đợi. Người đó — Thường — quắc mắt mím môi, nói mấy câu như đọc điều lệnh bằng một thứ tiếng lóng mà Phong không hiểu. Thiếu nữ ngẩng mặt lên, hai bàn tay níu lấy cạnh bàn tay buông thông xuống, nắm chặt áp vào đùi. Lâu dần Lê-Phong thấy một vẻ oai nghiêm đáng sợ ở thiếu nữ. Cô ta vênh mặt lên nhìn rất thẳng, hất hàm ra hiệu cho Thường. Anh này tức khắc lui ra, vội vã như người trốn tránh. Thiếu nữ quay lại ôm cái hộp gỗ mun và lạnh lùng thông thả đi ra.

Cái trạng thái lạ lùng trong lúc vừa qua của tâm hồn mình, tình nét kỳ lạ của thiếu nữ cùng với đoạn kết đột nhiên xảy ra một cách bất ngờ, bằng ấy thứ bây giờ làm cho Phong xao xuyến, phân vân không biết đường nào đặt ý nghĩ. Anh vẫn còn ngờ rằng đấy là một đoạn phim ngắn chiếu nhanh trên màn ảnh. Chấp hai tay sau lưng, Phong qua hết phòng này sang phòng nọ. Anh bước từng bước rất dài như muốn đo diện-tích của các căn buồng. Cứ cái dáng điệu như thế, anh đi đi lại lại, hùng hổ như cạp trong cũi. Sự bức rộc có lẽ trút dần dần xuống gót chân để theo bước đi

thoát ra ngoài hết. Đến lúc Phong đứng lại ở cuối phòng đầu ngấm các cửa buồng ngổ tung ra thì anh đã thấy lòng hơi nhẹ nhõm. Đứng trầm ngâm hồi lâu, anh sắp sửa đem trí xét đoán phân tách, suy tính về trường hợp và số phận mình, nghĩ cách vượt khỏi tù hãm, để lại được ra thành thoi vùng vẫy trong cuộc «săn đuổi» — trò vui táo tợn — mà Phong vẫn háng tìm kiếm. Anh lại thấy trực giác bị khiêu động, tâm hồn rung động say sưa. Phong xoa mạnh hai tay vào nhau, lẩm bầm : «Lê-Phong ơi mi chả vẫn thường nói : cuộc chiến đấu càng gay go chừng nào, đời của mi càng được sống từng phen nồng ấm chừng ấy ư ! » Anh giơ tay trở lên trời, há mồm sắp diễn thuyết một tràng nữa như những khi anh hăng hái, thì bỗng ngừng mặt. Phong thu mình lại lom khom chăm chú ngấm sự kỳ lạ vừa đến ngắt «lời diễn» của mình.

Phong ngừng lại giữa nguồn hùng biện. Mắt anh nhìn sững lên cánh cửa vừa khép lại hình như thấy, vẽ trên mặt gỗ, những cảnh tượng hết sức lạ lùng. Đó là những cảnh tượng anh thoáng thấy trong một khoảng khắc rất ngắn — nhanh chóng hơn làn chớp — nhưng không đời nào anh quên. Mắt Phong có một sự tỉnh tường khác lạ. Anh thấy được những sự mà con mắt thường phải chăm chú lắm mới

nhận thấy. Đó là một đức tính hiếm có, một khiếu rất quý báu của trực giác đã nhiều lần cứu giúp anh trong những trường hợp khẩn.

Vừa rồi người thiếu nữ bước ra khỏi phòng và trước khi khép cửa lại, Phong chợt bàn tay cô đưa về một phía : cử chỉ trông thành thuộc tổ ra người thiếu nữ quen lắm ; ngay lúc đó những tiếng động biệt đưa tới cùng với mấy tiếng chuông kêu khẽ kêu. Phong hiểu ngay. Trong trí anh rất hiện ra như in trên tờ giấy cả một bộ mặt móc tính sảo mà anh có thể biết được cả thên khóa sau này.

Sự thích lại làm anh mình mẫn thêm. Phong nghĩ lại những câu nói lóng vội mà anh vừa được nghe. Phong ngạc nhiên rằng sao lúc đó anh đều hiểu được cả. Trong giờ phút những lời bí mật rắc rối hình như tự đặt xếp đầu vào đó theo một ước khoản mà Phong tự đứng gỡ ra được. Phong như người gặp may bắt được cái chìa khóa lạ lùng để mở cửa những kho tàng huyền bí.

Anh gạt gù bụng bảo dạ : Ngôi phúc đức của mình còn sáng, Lê-Phong sẽ thắng được trận và thắng ở ngay trong hang hùm.

Phong xem đồng hồ tay, vẽ mặt hơn bốn giờ, ung dung đến ngã người trên ghế, hít vào một

hơi thở khoan khoái và thấy tất cả sự vui sống ở đời. Anh lắng tai nghe sự tịch mịch ở trong phòng. Giữa nơi tù hãm này anh không thấy một cảm tưởng gì là dè dặt. Phong lấy thuốc lá hút, mỉm cười với những ý nghĩ mới đến và để cho tâm trí phơi phới bay trong một bầu trời vơi vẩn.

Phong biết rằng lúc này không phải là lúc bần khổ. Anh sẽ có đủ tài lực ứng biến khi nào cần phải hành động. Sự nguy hiểm mà Phong dẫn thân vào một cách đột ngột lúc đó gần như một trò vui mới mẻ. Mỗi một sự ngạc nhiên là một điều thú vị và Phong nò đùa với sự nguy hiểm như người làm trò xiếc thành thành thạo rồn múa trên sợi giây căng.

Trong lúc đó ở nhà báo Thời-Thế có một sự hoạt động khác thường.

Ông chủ bút Văn-Bình ngồi ở sau bàn giấy vừa cắt đặt các công việc cho nhà in xong, thì cánh cửa phòng bỗng mở. Bốn phóng viên đứng đợi lệnh tuy đã quen với các việc đột ngột, lúc đó cũng phải sửng sốt vì thấy vẻ hốt hoảng của người vừa bước vào. Đó là một người đàn ông thấp bé, ăn mặc tiêu tụy trông như một người thất nghiệp, lang thang ở khắp đường. Mặt người ấy cắt không còn hột máu, hai mắt lo sợ nhìn khắp mọi người như có ý tìm tòi. Vừa trông thấy Văn-Bình hẳn ta đã lại bèn mà hỏi dồn :

— Anh Bình, Mai-Hương đâu ? Mai-Hương đâu ?

Anh nhận ra người phóng viên chân tay của Lê-Phong. Anh hỏi :

— Cái gì ? Cái gì thế ?

Người kia không đáp, vẫn hỏi :

— Mai-Hương đâu ? Mai-Hương chưa đến à ?

— Đến rồi. Nhưng lại vừa mới đi. Việc gì thế ?

— Việc gì ? Lê-Phong bị bắt rồi.

— Bị bắt ? Nhưng từ bao giờ.

— Từ năm giờ chiều, Phong dẫn tôi với ba anh nữa đi theo hẹn đến Mã-Mây nhưng không thể nào tìm thấy những dấu hiệu anh ấy dặn từ trước. Bọn chúng tôi sinh nghi lập tức mở cuộc điều tra thì biết anh bị đảng Tam-Sơn lừa vào tròng.

Bình đứng phắt dậy. Sự kinh ngạc khiến anh không nói được lời nào. Anh liền vội mấy chữ lên quyền sở nhỏ ra hiệu cho một người cầm đi tức khắc rồi vắn giầy nói :

— Allo ! 63.63... Bản đấy phải không ? Văn-Bình đây... Lê-Phong bị bắt rồi... Anh đề hai người lại canh ở đấy, còn ba người thì phải đi với anh tức khắc lại đây... phải... ở Mã-Mây... năm giờ. Đến ngay, nghe không... Được.

Quay lại phía người phóng viên. Văn-Bình đáp :

— Trong một giờ nữa phải tìm thấy Lê-Phong. Các anh phải đem toàn lực ra hoạt động. Anh Lư phải ở luôn đây để đợi tin đưa đến. Một anh đi báo cho Mai-Hương biết và bảo lại đây ngay. Hiện giờ thì chưa có một dấu vết gì, công việc rất khó khăn nhưng nếu các anh biết mở mắt tinh tường ra mà nhìn thì thế nào ta cũng phải thắng. Điều cần nhất là tôi xin các anh giữ bình tĩnh hết sức, hết sức mau lẹ nhưng cũng hết sức yèn lặng mà tiến hành.

Bình vừa nói dứt lời thì cửa phòng lại bật mở, một người ăn mặc như người bán báo, không chào ai hết, sầm sầm chạy lại nói nhỏ vào tai Văn-Bình. Bình cau mày, vẻ mặt mỗi lúc một lo ngại thêm. Anh đưa mắt nhìn khắp lượt các người đứng chung quanh anh, miệng lầm bầm : « Vô lý ! có thể như thế được ư ? » Anh toan nói thêm điều gì nhưng bỗng ngừng lại, ra hiệu cho người mới đến theo anh sang bên. Bình hỏi người bán báo :

— Anh có chắc không ?

Người kia gật :

— Chắc !

— Nhưng sao anh biết ?

— Lê-Phong vẫn chủ ý đến hẳn, nghi

ngờ ngay từ lúc xảy ra án mạng ở phố Huế và dặn tôi phải coi chừng. Tôi điều tra thì thấy có ba lần hấn vào trong ngõ Mã-Mây.

Bình cắn lấy môi, ngẫm nghĩ một lúc rất lâu. Đột nhiên anh ngừng lên đổi hẳn vẻ suy nghĩ ra vẻ tươi cười và dặn nhỏ :

— Anh phải giữ việc này bí mật hết sức, phải làm như không có chuyện gì xảy ra hết : danh dự của Thời-Thế với tinh mệnh Lê-Phong đang gặp một lúc nguy hiểm ghê gớm, còn hay mất là ở lúc này. Anh đến ngay nhà Lê-Phong bảo thẳng Biên đưa các giấy má của Phong mới ghi chép về vụ này rồi đem ngay đến nhà báo.

— Để làm gì ?

— Tôi mới nghĩ ra một ý quan trọng. Những điều rất nhỏ nhặt, một sợi tóc, có thể làm manh mối cho ta thấy được những điều phi thường...

Bình cười gằn vì anh chợt thấy những lời nói và cử chỉ anh bây giờ giống như điệu của Lê-Phong, người bạn mà anh chịu ảnh hưởng. Anh tự thấy có nhiệm vụ quan trọng phải điều khiển một cuộc chiến đấu lớn và ngạc nhiên thấy mình hăng hái mạnh mẽ khác thường. Thường ngày trong lúc làm việc với Lê-Phong, anh vẫn bị Phong coi thường, đôi khi lại phải nghe những câu của

Phong chế riều hoặc chê trách. Bình vẫn mong có dịp để tỏ cho Lê-Phong biết rằng mình không đến nỗi « đồ tồi » như Lê-Phong tưởng ; xong những dịp đó nhất định không chịu đến, bao nhiêu vụ bí-mật để người ta có thể trở tài được, Lê-Phong đều chiếm lấy và khám phá được rất nhanh chóng không để cho Bình kịp có thì giờ đem phương pháp riêng ra để thí nghiệm và để thực hành.

Bình không ngờ rằng cái tai nạn nguy khốn cho người bạn thân lại chính là cơ hội trở tài mà anh thường mong mỏi. Bởi vậy, tuy lo sợ cho bạn, anh cũng hơi có ý mừng cho anh. Và nhận lấy cái trách nhiệm này, Bình có vẻ đạo mạo quan trọng.

Anh để một tay lên vai người trước mặt, nói một câu thân mật rắn giời :

— Anh đi đi. Tôi trông vào anh đấy.

Rồi lẳng lặng mở cửa tiền chân người kia đến tận cầu thang.

Lúc Bình trở lại phòng chủ bút thì anh đã có chương trình sẵn sàng. Anh mở cửa bước vào vừa toan dặn bảo mấy người chân tay thì bỗng cau mày như gặp một điều thất ý.

Sau bàn giấy, Mai-Hương đã ngồi đó và đang chỉ vào một bức địa đồ dưới mắt chăm chú của bọn phóng-viên.

— Kia, cô Mai-Hương đến lúc nào thế ?

— Tôi vừa đến.

— Cô đến vừa may. Tôi đang cần bàn với cô một việc rất quan trọng.

— Tôi cũng vậy. Nhưng chuyện quan trọng của anh là chuyện gì ?

— Lê-Phong bị bắt rồi.

— Vâng ! Thế rồi sao nữa ?

— Sao ? Bây giờ phải tìm cách xử trí với bọn Tam-Son...

Tuy vẻ mặt dăm dăm, Mai-Hương cũng phải mỉm cười :

— Cái tin quan trọng của anh báo hơi muộn vì tôi biết tin ấy đã nửa giờ rồi. Còn như đối phó với bọn Tam-Son thì đây tôi đã có cả một kế hoạch chu đáo. Vừa rồi tôi đã phân giải cho các anh này biết và xin anh cũng giúp vào đó một tay. Trước hết anh giữ một cái trọng trách nhận các tin tức từ giờ đến nửa đêm. Anh phải ở luôn nhà báo cùng với ba anh Lương, Hữu và Lịch. Các anh khác sẽ theo tôi đến Mã Mây, một mặt báo cho sở Liêm-phòng.

Nghe giọng nói và thấy cử chỉ lạnh lẹn của người thiếu nữ, Văn-Bình biết rằng trong việc này Mai-Hương thế nào cũng sẽ thành công. Anh nghĩ thầm :

— Hết Lê-Phong lại đến Mai-Hương, họ không để cho mình lúc nào được một dịp tốt.

Tuy nghĩ thế, Bình cũng thấy vững tâm hơn trước vì lúc đó anh sẵn lòng nhũn nhặn để tự thú với mình rằng về tài hành động, anh cũng còn một dòi chỗ kém Mai-Hương.

Mai-Hương quay số điện thoại, rồi một tay áp ống nghe vào tai, tay kia cầm bút chì dò đường lối trên tấm bản đồ Hà-nội.

— Allo ! Tôi muốn nói chuyện ngay với anh Vượng... À anh Vượng đấy à ? Tôi đây, Mai-Hương đây... Việc đến đâu rồi ?... Anh được tin gì thêm nữa không ?... Tôi biết rồi... Cũng biết rồi... Vàng... vàng .. vàng... Thế còn số 33... Thế nào ? Sao chưa đi... Được, hay lắm. Anh phải nhớ kỹ lúc này đang thời kỳ lãn-mạn, văn chương theo một khuynh hướng rõ rệt và sự mơ màng... anh nhắc lại đi... (Chỗ này Mai-Hương dần từng tiếng, về mặt và giọng nói khác lạ khiến cho Văn-Bình không hiểu ra sao...) Anh thử nhắc lại xem... Không ! văn chương theo một khuynh hướng rõ rệt về sự mơ màng... Được rồi... Được rồi... Người ta chú ý đến nhiều tác phẩm có tính cách diễm tình : tình cảm dân hành vi và thực tế nhường chỗ cho mây bay gió cuốn... Vàng, tôi hiểu... Soạn giả quan tâm nhất đến cái lý thuyết nghệ thuật thuần túy và nhất thiết cho những chủ nghĩa phản đối là vô giá trị, anh nghe rõ chưa ?... Vàng... vàng... Anh

phải hành động ngay... Tôi thì khảo cứu về phái tượng trưng, còn anh thì đọc ngay những bài thơ đạo tình của thế kỷ thứ 18...

Những câu nói ấy trong trường hợp này có ảnh hưởng kỳ quặc : Văn-Bình mở hết sức to hai mắt, miệng cũng há rộng như miệng dừa trể đợi một thức ăn. Cứ thế trong mấy phút.

Mai-Hương thông thả đặt ống điện thoại xuống. Về mặt nghiêm trang của cô lúc đó bỗng thành vui vẻ khi cô thấy sự kinh ngạc của Văn-Bình.

— Anh bỏ hộ tôi cái vẻ mặt ngộ nghĩnh này đi... Câu chuyện văn chương vừa rồi tôi tưởng anh cũng hiểu.

Bình càng kinh dị :

— Tôi hiểu ?...

— Phải !

— Tôi hiểu thế nào ?

Mai-Hương mỉm cười :

— Hiểu rằng đó là những lời nói bóng. Kể thù của ta có những tai mắt vô hình và rất tinh tường... Tất cả cơ mưu của tôi là ở những câu vừa rồi... Những câu đó có những nghĩa quan trọng mà chỉ có tôi với anh Vượng nghe vỡ. Nếu không làm thế thì bao nhiêu cuộc dự định của tôi trong giây phút này, bao nhiêu kế hoạch tôi dạn dò anh Vượng sẽ bị bại lộ...

Mai-Hương chợt lại giữ vẻ nghiêm trọng, mắt chăm chú nhìn lên bức họa đồ. Miệng cô mím lại và hai gò má ửng hồng. Bình biết rằng cô đang đem hết năng lực của trí khôn ra làm việc. Anh lại thăm phục sự bình tĩnh của người thiếu nữ : ở một người đàn là khác, dù rất thông minh và lanh lẹ, công việc sẽ không được điều khiển một cách mực thước đến thế. Vì thế, Bình nhận thấy Mai-Hương là một thiếu nữ trí thức có một trí khôn và một tấm lòng quả cảm khác thường...

Cô bảo Văn-Bình :

— Ta không cần phải hấp tấp nhiều, cũng đừng nên lo sợ thái quá. Cái nguy hại xảy đến cho anh Lê-Phong rất gần, rất lớn, và bọn Tam-Son có thể gọi là bọn xuất quỷ nhập thần, nhưng ta không thể nào đối phó bằng cách hành động vội vàng được. Trước đây hơn nửa giờ, những người giúp việc tôi báo cho tôi cái tin thứ nhất về anh Lê-Phong. Tức khắc tôi xếp đặt ngay công việc của tôi... Tôi thấy cả một cuộc chiến đấu hết sức gay go, hết sức nguy hiểm. Nhưng tôi không sợ thất bại. Hai mươi phút sau cái tin dữ dội ấy, tôi đã xếp đặt được một phần ba công việc, và hiện nay những việc ấy đang tiến hành... Tôi dùng hết lực lượng của chúng ta : tất cả bộ phóng viên của Thời-Thế ở Hà-nội, vừa chính

vừa phụ đang tuân tữ theo một mệnh lệnh khắt khe... Tôi có thể, trông đồng hồ trước mặt, đoán được từng hồi thành công của từng công việc...

Cô xem đồng hồ tay và nói tiếp :

— Đoan và Bình 2 sắp đến đưa tin một phần kết quả đấy.

Vừa dứt lời thì cửa phòng mở và hai người ăn mặc quần áo ta bước vào. Hai người đàn ông nho nhã và hơi có vẻ lù đù, nhưng nói lên mấy câu thì bao nhiêu vẻ cũ kỹ quê mùa chỉ còn lại ở bộ y phục. Mai-Hương hỏi :

— Thế nào anh Đoan ?

Người tên là Đoan đến ngồi mớm lên cạnh bàn, lấy thuốc lá ra hút một cách rất gọn và nói bằng giọng mau lẹ tươi cười :

— Chị Mai-Hương hân bằng lòng. Tôi với Bình-con chỉ mất năm phút là tìm được manh mối.

— Đúng như lời tôi dặn ?

— Không sai một ly.

Người tên là Bình-con đang giở cuốn sổ tay cũng ngừng lên :

— Chúng tôi cũng vừa gặp Vượng... Chắc chắn lắm... Anh ấy bảo nếu bọn Lộc với bọn Khang, Thường đúng hẹn thì thế nào cũng có hy vọng biết chỗ Lê-Phong bị giam.

— Thế còn Văn bán báo ?

— Chu dẫn Văn đợi Quán ở đầu hàng Buồm... Theo lời Vương thì cái xe đạp mà Lê Phong đi đã tìm thấy ; một thằng bé bán lạc rang đứng giữ từ lúc năm giờ chiều. Quán hỏi nhưng nó không biết gì, Quán tìm cách lùng khấp một vùng Mã-Mây để tìm hết các ngách phụ, rồi sẽ báo tin cho Văn... Ồ cái « ngõ số 1 » bọn « phu xe » vẫn canh gác cẩn mật lắm.

Mai-Hương vẽ mặt khoan khoái, gật đầu ra ý hiểu rất minh bạch những điều rắc rối của hai người. Cô nghĩ một lát rồi ngừng lên. Cô nói :

— Được lắm ! Việc đã gần có thể gọi được là xong xuôi rồi... Trước đây chỉ năm phút thôi các anh ạ, tôi thủ thực tôi vẫn còn có ý nghi ngại rằng có lẽ ta theo đuổi những cái bóng, vì bọn Tam Sơn quả thực có những hành tung rất lạ thường... Tôi có vẻ lo sợ như một người đánh cuộc với sự tình cờ, tuy trong việc này các kế hoạch của ta đều cần trọng và chi li từng khoản một. Nhưng bây giờ thì khác. Bây giờ tôi tưởng mình có thể cầm chắc được sự thành công... Chỉ còn bước sau cùng, bước quan trọng nhất và nguy hiểm nhất. Bây phần mười công cuộc đã thành tựu, còn ba phần nữa, nếu cũng cứ theo nhịp đó

mà tiến thì mười giờ đêm nay là có thể chụp được cho Thời-Thế bức chân dung của tên đầu đảng Tam-Sơn... Các anh nghe tôi dặn thêm.

Mai-Hương kéo bức bản đồ lại chỗ mấy người tiện trông, lấy bút chì trở vào những đường phố ngang dọc và cắt nghĩa :

— Ngoài những anh đứng trợ lực, nghe hiệu và đợi tin, chúng ta có năm người ở ngõ 1 và bốn người ở ngõ sau... Hai gian nhà ở hai bên ngõ cũng có người coi chừng, và sở liêm-phóng giúp ta hai người ở mỗi toán, thế là quá đủ : cái ngõ mà tôi và các anh với bọn Viên, Phong, Lợi ập vào, sẽ dẫn đến hai ngã : ta chia đôi số người ra mà đi sâu vào. Tôi, tôi sẽ đi về phía trái với bọn anh. Phía này, theo tin điều tra của Quán và Văn, có lẽ là lối Lê-Phong vào. Ta sẽ đến một cái cổng, và từ đó sẽ tới một lớp nhà bỏ không đã lâu. Trước kia, cách đây ba năm, đó là một cái địa ngục chứa hơn một trăm người ở thuê, nhưng sau một hồi có bệnh dịch tả, các nhà chuyên trách can thiệp và sở vệ sinh cấm cho thuê, chỗ này bỏ không, và thành một nơi ghê sợ không ai dám đến ở... Nhiều người hiểu sự đồn là nhà có ma... Bọn chủ nhà lại sinh truyện lợi thời tranh dành kiện cáo nhau sau một hồi vỡ nợ... Luật hộ vẫn đề dang dai chưa chịu

xét đến. Chỗ ấy không ai thêm đề ý tới, nên có một hãng buôn sắt đặt tiền thuê rẻ được để làm chỗ chứa đồ. Hãng buôn đó chính là mặt ngoài của bọn Tam-Son. Chúng nó dùng đây làm nơi đi về và có đủ cách khôn khéo để không ai ngờ vực gì hết. Cái sào huyết ấy thực là một nơi căn cứ lý tưởng của chúng, trong đó có đủ các ngõ, các ngách, các đường lối bí mật khiến cho người ngoài không biết thế nào mà dò biết được và lại rất tiện cho việc trốn chạy nếu xảy có biến. Trụ sở Tam-Son cũng ở đây: một căn phòng kín đáo hiện đang là nơi giam giữ Lê-Phong...

Tối nay, tám giờ rưỡi, bọn Tam-Son sẽ đủ mặt ở đây, theo như lời ông chủ hiệu kim hoàn cho tôi biết. Sở Liêm-phóng sẽ hiệp lực với ta để xông đến bắt họ tận hang. Khẩu hiệu tôi đã dặn kỹ anh Vượng rồi. Khẩu hiệu riêng của ta, vì khác với sở Liêm-phóng chỉ cốt bắt kẻ gian, ta phải đi cứu Lê-Phong trước hết. Đề phòng cho cơ mưu khỏi lọt ra ngoài — vì đảng Tam-Son có một bọn dò thám tuyệt xảo — đến phút cuối cùng anh Vượng mới mặt cái khẩu hiệu cho các anh biết. Bây giờ thì các anh chỉ nên nhớ lấy một điều quan hệ này: khi nào tới đúng sào huyết, các anh không cần phải đo đắn gì cả. Nếu gặp bọn gian phi trong đó, bất cứ đưa nào, các anh cứ

thẳng tay. Minh mà bị chúng bắt thì chúng xử với mình thế nào, các anh đã biết trước...

Xem giờ trên chiếc đồng hồ tay Mai-Hương nói như bảo riêng mình :

— Ba mươi năm phút nữa, hoặc một giờ nữa là cùng... ừ, một giờ nữa là cùng...

Bỗng chuông điện thoại gọi. Mai-Hương hỏi :

— Allo ai đấy ?

Đầu giây bên kia, một câu vội vàng đáp :

— Tôi, Vượng, chị Mai-Hương ?

— Phải, tôi đây, gì thế ? gì thế ?

— Tôi vừa được một tin...

Câu nói ngắt đứt vì tiếng thở hỗn hển. Mai-Hương giục :

— Tin gì ? Tin gì hử anh ?

Câu trả lời khiến Mai-Hương chau mày :

— Thực à ? Anh chắc không ? Nhưng nó đem Phong đi từ hồi nào ?

— Mới được mười phút. Tôi cho người hết sức tìm dấu vết nhưng vô hiệu. Nó nhanh nhẹn kín đáo không thể tưởng tượng được... Tôi mới biết có thể, có tin gì sẽ báo cho chị biết ngay. Thôi chào, chị cứ ở nhà báo nhé. Mai-Hương vừa đặt điện thoại xuống thì người loong-toong tòa soạn đưa vào cho cô một bức thư, trên phong bì đề :

Cô Mai-Hương

Nữ phóng viên trình thám Thời-Thế

Hà-nội.

Một nét chì đỏ gạch dưới hai chữ trình thám như một dấu hiệu mĩa mai.

— Ai đưa thư này đến ?

Người loong-toong đáp :

— Thưa cô, một người đàn ông lịch sự, đi xe hơi đến...

— Từ bao giờ ?

— Vừa đến thì tôi cầm lên đây...

Mai-Hương xé phong bì mở thư ra đọc :

CÔ MAI-HƯƠNG,

Cách xếp đặt cuộc giải cứu Lê-Phong của cô rất tài tình và rất chu đáo. Chúng tôi xin phục những cơ mưu của một người thông minh và hết lòng... Hẳn thế nào cô cũng giải cứu được ông Lê-Phong ra khỏi tay chúng tôi, nếu ông Lê-Phong vẫn còn ở Mã-Mây để đợi cô đến. Nhưng chúng tôi thực tiếc rằng chúng tôi cần đem ông Lê-Phong đi nơi khác, êm ấm rộng rãi và xứng đáng để đón tiếp ông Lê-Phong hơn. Xin chia buồn cùng cô vậy.

Kính bút

TAM-SON

..

Mở mắt ra, Lê-Phong có một cảm tưởng hết sức mới lạ. Một sự xảy ra trong giấc ngủ của anh. Anh ngủ chừng đã lâu, và ngủ đi sau những trường hợp dị thường, ở một nơi dị thường, để bây giờ thức dậy ở một nơi khác hẳn. Anh đưa mắt nhìn chung quanh. Đây là đâu thế này ? Một căn phòng lịch sự, tinh mịch và ấm cúng như cái « tổ uyên ương » của khách đa tình. Một cảnh thân yêu đầy vẻ êm dịu.

Sao anh lại ở đây ? Anh vào đây lúc nào ? Và đây là nơi nào ? Câu hỏi sau cùng lại đến trong trí anh và lại vẫn không có lời giải đáp.

Phong cố nhớ lại.

Anh lắc đầu, không thể nào tìm được đầu mối. Anh thấy mình bàng hoàng ngỡ ngàng như người tỉnh lại sau một cơn say rượu. Cái thời giờ anh ngủ đi là một khoảng mù tối đầy đặc nó ngăn cuộc sống của trí thức ra hai thời kỳ không có một chút liên lạc nào. Nơi anh ở tối qua, cùng với những trạng huống trong lòng, với cái nơi mới lạ này hình như hai thế giới của hai thời đại vô cùng cách biệt.

Kỷ ức của anh, anh đem hết năng lực ra đề gọi đến. Dần dần, Phong mới hơi thấy hiện ra những « tia sáng » thứ nhất, tuy mờ

yếu, nhưng cũng giúp anh nối tiếp với hiện tại những việc xảy ra.

Sau bữa cơm chiều tối qua — một bữa cơm rất ngon mà anh còn đủ can đảm và đủ lòng vui để thưởng thức — anh ngả người trên ghế đệm một cách bình tĩnh, và sắp sửa nghĩ đến cách xử trí sao này. Phong tưởng đến cái tình cảnh của mình, ôn lại những lời nhả nhận nhưng cương quyết của người thiếu nữ mà anh chắc là người đứng đầu bọn Tam-Sơn. Anh lại rắp định — một cách mơ hồ — những lời nói có ích cho cơ mưu của anh, để sẽ đem ra làm khuynh đảo sự kiêu căng của người thiếu nữ. (Phong vẫn có những lời nói thích đáng để lung lạc lòng người).

Trong lúc bị thất cơ, giam hãm trong tay một đoàn thể tổ chức có kỷ luật, Phong vẫn vững tin rằng mình sẽ thắng, và bình thần đợi dịp tốt — như người trong canh bạc đợi dịp ăn to...

Song tư tưởng hỗn độn dần. Trí nghĩ mệt mỏi và thêm lười biếng. Phong thấy một luồng uể oải lưu thông trong cơ thể. Toàn thân như bọc trong tấm màn nhung đen tối, thần trí như bị một sức ma túy mê hoặc và êm đềm. Phong không cưỡng lại, buông thả cho mình chìm lịm hẳn đi. Và cho đến bây giờ. Anh thấy hết cả sự ngạc nhiên dị thường.

Anh cố rũ sạch những cảm giác mờ tối còn bám lại tâm trí... Phong lại tự hỏi và không thể hiểu được rằng: đây là đâu thế này.

Tối qua—tối qua hay cách mấy tối trước nữa cũng không biết chừng; nhưng Phong đoán lâu lắm anh cũng mới ngủ độ chín mười giờ: bụng anh chưa thấy đói... Tối qua lúc còn ngồi ở ghế đệm và còn tỉnh, anh nhớ rằng anh chưa bỏ quần áo. Thế mà bây giờ anh thấy mình thức dậy trên một cái *di-văng* lớn, và trong một bộ áo ngủ vóc trắng nẹp đỏ thắm cắt theo kiểu mới. Một làn hương phảng phất quanh mình, không rõ là hương có ở trong phòng hay ở trong bộ áo. Phong tìm được một câu so sánh ngộ nghĩnh: anh hiện ở giữa một sự bí mật đậm âm và thơm tho...

... Tỉnh mạch lạ lùng.

Ngót nửa giờ đồng hồ, Phong ngồi lặng lẽ trên *di-văng* và không nghĩ gì đến việc đổi pho với cái trường hợp lạ lùng ấy. Bỗng anh thấy cảm giác mới mới, là lạ. Anh thấy như không phải ngồi đó một mình. Phong không vội vàng, anh để cho hai ba phút qua đi mới thong thả ngảnh nhìn về một phía. Một người đứng đó. Một người đàn ông chừng chạc to lớn, mặc áo-phục đen, rất thẳng nếp. Hắn ta đeo một chiếc mặt nạ chỉ để hở đôi mắt nên

Phong không đoán được người vào trạc tuổi bao nhiêu.

Thoạt tiên, Phong muốn xoay cuộc « diện kiến » đột ngột ấy ra một tình thế khôi hài. Nhưng anh chưa tìm được một lối nào có ý vị. Người đàn ông đứng ở đó như một hình ảnh hiển hiện, một hình ảnh hiện lên đã lâu, và đứng lặng đó như một pho tượng.

Cái dáng bộ ấy khiến Phong khó chịu, anh phải cố trấn tĩnh mới không để lộ ra vẻ bực mình.

Người đàn ông kia vẫn đứng yên. Và vẫn lặng lẽ nhìn anh qua cái bộ trơ trơ của chiếc mặt nạ. Một câu ngạo mạn cay độc cũng không làm Phong tức giận được đến thế. Nếu người lạ mặt có chủ ý lấy sự yên lặng để trêu gan anh thì hẳn đã thành công. Nhiều giây phút đã qua — những giây phút hết sức nặng nề! — và Phong thấy khó nhịn được lâu hơn nữa.

Sau cùng, Phong ngồi thẳng dậy — giữ gìn mãi cũng vô ích — ; anh nhìn thẳng vào hai mắt hắn, bao nhiêu tức giận dồn cả lại một lúc trên sắc mặt hầm hầm. Anh toan nói lên một câu. Người lạ mặt đưa tay ra ngăn lại.

Cái người yên lặng ấy bắt đầu nhúc nhích, và cử chỉ hắn như thành hoạt động thêm lên. Hắn nói :

— Chào ông Lê-Phong.

Giọng nói ồm ồm, sai lạc di, và cộc cằn một cách ngạo nghễ.

— Chào ông Lê-Phong. Ông hẳn vẫn đợi thấy ở đây những điều kỳ lạ... Ông hẳn sẵn sàng đón những việc bất thành linh... Ông tra những sự đột ngột cũng như chúng tôi tra... Vậy mà lần này không ngờ chúng tôi được ngạc nhiên hơn ông...

Hắn thông thả đến trước mặt Lê-Phong, nhét hai tay vào túi quần và chăm chú nhìn Phong như nhìn một đứa trẻ hay mắt. Hắn nói tiếp :

— Dầu sao, ông cũng được vui lòng trong lúc thất bại. Tôi không nói đến những giờ nghỉ ngơi dễ chịu của ông ở đây... À mà nhân tiện cũng nên để ông biết rằng ở đây không phải là ở chỗ hôm qua nữa : chúng tôi đã tạm bỏ nhà cũ là nơi mà có lẽ các bạn hữu ông đang tìm cách vào cứu ông...

Hắn cười những tiếng cười khinh mạn để đánh dấu câu nói vừa rồi.

Phong thấy hồ thẹn như bị thua ngã trước một địch thủ quá mạnh. Anh thu hết sức trí để tưởng tượng đến nét mặt chế riễu dẫu trong làn vải đen, để cố nghĩ xem cái người lạ mặt ấy là ai ; nhưng không thể được. Người đứng trước anh, anh chỉ thấy được tâm vóc, còn bộ mặt thì không để anh thấy

một nét nào trừ có đôi mắt long lanh những tia lửa tinh ác và mĩa mai...

— Hiện giờ, ông đang cố nghĩ xem tôi là ai phải không. Tôi là người mà ông không biết tiếng, không biết tên, nhưng ông biết rõ sức mạnh. Vì tôi là một ngôi trong đảng Tam-Sơn đây. Hai ngôi trước, ông đã có dịp gặp mặt. Tôi, tôi cũng để cho ông gặp, nhưng tôi cần phải dấu mặt — vì một lẽ riêng.

« Bấy lâu nay, tôi và các đồng chí vẫn im lặng dự bị bước tiến hành. Chúng tôi đợi thời cơ, và bây giờ mới ra đời... mới xuất đầu lộ diện. Chúng tôi định mở một kỷ nguyên mới và bây giờ là những bước thử nhất, thời kỳ khởi thủy của kỷ nguyên Tam-Sơn.

« Bước đi của chúng tôi sẽ không có ai đủ tài trí để ngăn cản. Duy một ông Lê-Phong là có thể làm bạn được đôi chút. Tam-Sơn biết không thể hợp tác được với ông trong một công cuộc mà ông chỉ có thể hiểu được khi nào ông ở trong bọn chúng tôi. Tam-Sơn sẽ bị ông coi là một cái họa lớn cho mọi người và sẽ gặp phải sự cản trở của ông, nên Tam-Sơn chỉ có một cách giản tiện nhất là mời ông ở đây nghỉ ngơi để ông không hoạt động được... Chúng tôi muốn trừ ông đi cũng được, nhưng tôi không hề nghĩ đến cách đó. Ông nên hiểu cho rằng chúng tôi rất không ưa một cái án

mạng vô ích. Cả những cách đối đãi tệ ác cũng vậy, nhất là đối với một người như ông. Vậy ông có thể tin ở chúng tôi. Chúng tôi chỉ cần giữ ông ở đây. — giữ trong một thời hạn không có chừng — và xin ông cứ yên tâm rằng ở đây ông không thể bị một tai nạn nào khác. Tôi cần phải nói trước ông biết thế để ông khỏi lo ngại. Tôi lại đã cho các bạn hữu ông hiểu rõ những điều tôi đã nói để họ không phải lo sợ dùm ông... Còn như tìm cách ra khỏi đây, thì tôi khuyên ông đừng nghĩ đến cho nhọc công, và có lẽ lại làm cho cái cảm tình của chúng tôi đối với ông không giữ được nguyên vẹn.

Phong không đáp. Anh nhìn trân về một phía và hình như để tâm theo đuổi một ý nghĩ mới thấy. Thực ra anh không nghĩ gì hết và đang chăm chú giữ cho tâm trí bình tĩnh. Anh làm thế để khỏi phát ra một lời nói, một cử chỉ có thể để cho người lạ mặt hiểu được thái độ anh.

Người lạ mặt nói :

— Phải, ông đừng nên mong ra khỏi đây... Hôm qua, ông hứa với chúng tôi rằng một giờ sau khi bước vào, ông sẽ ra. Chúng tôi biết cần nhắc lời nói ấy đúng với giá trị nó. Vì, xin thú thực, chúng tôi biết rằng ông có đủ tài khéo để giữ được từng lời. Cuộc điều

tra rất nhanh của Tam-Sơn cũng nhận thấy thế. Bởi vậy chúng tôi mới nghĩ ngay cách mời ông *thiên đô* đến chỗ ở mới này. Đây là đâu? Kể ra ông cũng không cần phải biết rõ. Dăm chục cây số cách Hà-nội hay ở ngay chính Hà-nội. Cái đó không quan hệ lắm. Vì khi đã là quý khách của Tam-Sơn thì ở đâu ông cũng phải bằng lòng là người quý khách của Tam-Sơn.

Phong vẫn ngậm tằm. Bộ mặt yên lặng của anh mà người đàn ông khi soi mới nhìn, cũng bí mật, cũng thần nhiên như sau mặt nạ.

— Ông Lê-Phong không nói gì cả? Ông giữ sự lặng lẽ... Sự lặng lẽ khinh bỉ? Ồ có lẽ nào. Tuy lúc thấy tôi vào đây, lúc đầu trong cuộc diện kiến này, ông Lê-Phong có ra chiều... khó chịu thực; nhưng tôi chắc ông cũng có ý để tai nghe câu truyện của tôi. Vì đó là câu truyện của một người biết điều và chân thực. Phải, chân thực lắm, ông Lê-Phong ạ... Đến lúc này tôi cần gì phải úp mở với ông? Vậy ông cứ ở yên đây, ở đây mà nghĩ ngợi những lúc nhọc nhằn, mà suy xét ngẫm nghĩ về một vài ý nghĩa ở đời. Biết đâu thời kỳ « an trí » của ông Lê-Phong, phóng viên báo Thời-Thế, lại không có ích cho đời? Biết đâu ông Lê-Phong không phát huy được một thứ triết lý mới... để viết thành bài báo...

Câu nói rõ rệt có giọng khiêu khích. Phong không cố nên được nữa. Anh ném hết cả sự hằn học vào mặt người đàn ông, trong ba tiếng ghê gớm :

— Đồ khốn mặt !

— Ông Lê-Phong dùng tiếng không được đúng. Lời chửi bới không hợp với lúc đàm đạo thân mật này. Nhưng tôi tưởng ông Lê-Phong cũng nên coi chừng... Sự tức giận làm cho huyết mạch có chất độc hại cho cơ thể... Tôi khuyên ông nên vui vẻ : lạc quan vẫn là một sự đắc thắng của tâm hồn.

Phong rợn người lên. Anh thấy rõ ràng sự nham hiểm trong người đứng trước mặt anh và hiểu thấu cái thâm ý gớm ghê của kẻ thù. Đây là hạng gian ác không thương, hạng giết người một cách lạ lùng, hại người mà giữ được nụ cười trên miệng.

Auh lại chợt hiểu ra một điều ác nghiệt hơn thế : Phong hiện là một tù nhân của bọn chúng, một tù nhân mà chúng thù ghét hăm hại một cách rất mới mẻ, rất tài tình.

Chúng muốn cho Phong mất hết nghị lực, dần thành ra một thứ người yếu đuối, một tâm trí khiếp nhược. Chúng dùng một phương pháp phết sức khôn ngoan để đạt được ý muốn độc địa của chúng. Giạm Phong lại một chỗ, canh giữ cẩn mật, để Phong dần dần mất can đảm,

hết mong mỏi và sau cùng sẽ bắt Phong phải theo.

Anh vội xua đuổi cái ý nghĩ này đi. Nhưng một ý khác lại hiện tới : có lẽ giữ anh ở đây, chúng còn một chủ ý khác... Có lẽ chúng sẽ làm cho mọi người tin được rằng Lê-Phong đã theo chúng và chúng sẽ làm những tội ác để gieo cho Phong.

Một tiếng động khẽ gần đây. Hấn không nhúc nhích. Phong nhìn lại, không thể tin được điều vừa thấy. Anh chớp mắt hai ba lượt, miệng khẽ kêu lên hai tiếng kinh ngạc :

— Mai-Hương !

Người lạ mặt vẫn đứng yên. Hấn gật đầu :

— Phải, Mai-Hương đến thăm Lê-Phong đấy !

— Mai-Hương cũng bị chúng lừa bắt được...

Phong không nói dứt lời, đứng phắt lên, không phòng giữ gì, xông lại trước người đàn ông, hai tay giữ gọn đưa ra trước mặt.

Tức khắc Mai-Hương chạy sấn đến, gạt vội tay anh xuống và gọi :

Anh Phong !

Rồi vừa thở, cô vừa nói :

— Anh làm em sợ quá !... Để em nói rõ anh nghe...

Mai-Hương phải níu lấy hai tay Lê-Phong để giữ lại. Cô đã biết rõ sức mạnh của hai

cánh tay ấy, nhất là khi chủ nhân của chúng mang một sự căm giận trong lòng. Đôi mắt Lê-Phong, cái miệng anh mím lại một cách đặc biệt, và cái thể dự bị khác thường của hai quả đấm dữ tợn, bằng ấy thứ Mai-Hương đã được nhiều lần trông thấy và bởi thế cô càng biết rõ được cái sức nguy hiểm của Phong lúc bấy giờ.

— Anh Phong !...

Tiếng nói của cô run run có giọng năn nỉ.

— Anh Phong !... Anh nên bình tĩnh lại.

Rồi ngảnh về phía người đeo mặt nạ, cô nói một câu rõ rệt từng tiếng, nhưng Phong thấy kỳ dị lạ lùng :

— Thôi, vô ích, xong rồi.

Và tiếp luôn :

— Vong rồi ! Không ngờ chóng đến thế...

Cả bọn họ thất bại rồi !...

Người đeo mặt nạ thở dài một tiếng mạnh. Phong lấy làm lạ vì đó là tiếng thở khoan khoái của một người vui mừng. Anh nhìn hấn rồi lại nhìn Mai-Hương. Người thiếu nữ mỉm cười, sửa lại một bên mái tóc. Sắc mặt hồng hào của cô biểu lộ một sự vui sướng khó hiểu. Cử chỉ và thái độ của cô lúc đó càng khó hiểu hơn. Sự ngạc nhiên khiến anh trong một hồi lâu không nói được nửa tiếng.

Cái không khí trong gian phòng lịch sự

lúc đó cũng như nhuộm một màu khác lạ. Nó vẫn yên tĩnh và bằng phẳng như một cảnh chiêm bao. Phong chưa bao giờ thấy có những cảm tưởng như bây giờ, Anh phải viện đến sự liên lạc đều hòa của tư tưởng mới tin rằng mình đang tỉnh thức.

Người đeo mặt nạ tuy không nói gì nhưng đã bỏ được vẻ ngạo nghễ lúc trước. Hắn khoan thai đi tới gần một cái ghế bành cạnh cửa sổ, toan ngồi xuống đó, bỗng ngảnh lại hỏi Mai-Hương :

— Thế nghĩa là bây giờ... vô sự?

— Vô sự... mọi việc đều xong xuôi cả. Cái nguy hại hiện giờ không còn nữa hay là không còn thế lực nữa...

— Bị bắt cả?

Mai-Hương gật :

— Bị bắt ngay sau vụ ám sát Lê-Phong...

Cô bật cười khi thấy sự kinh dị hiện rõ ràng trên mặt người phóng viên.

— Vâng... Lê-Phong vừa bị ám sát... Thực thể anh Lê-Phong ạ... Để rồi em nói rõ anh nghe. Nhưng trước hết em hãy dặn dò người nhà mấy điều đã.

Cô đưa tay bấm lên một cái khuy điện và dọi. Cánh cửa phòng mở, một người đàn ông bước vào. Hắn mặc áo tây vàng và quần tây trắng, vẻ mặt lễ phép. Phong nhận ra chính là

một đứa trong những đứa hầu hạ và canh giữ anh hôm qua.

Mai-Hương gọi bảo :

— Anh Bê pha ngay ba chén cà-phê và đem chai cô-nhắc lên... Bảo tài xế ra đánh xe vào cho tôi, tôi không đi nữa.

Người tên là Bê sắp quay gót, cô bỗng gọi lại :

— Hỏi xem cô Lan-Hương đã về chưa.

Cô nói rồi ngồi vào một chiếc ghế, vui vẻ nhìn khắp phòng một lượt, miệng vẫn giữ nụ cười tươi trẻ khiến cho vẻ đẹp trên khuôn mặt tuyệt mỹ càng rực rỡ thêm.

Phong vẫn chưa hiểu ra sao.

Trong mấy phút này, anh có những ý tưởng rất khác lạ về sự đời và thấy hình như các việc xảy ra không theo một trật tự, một luận lý bình thường. Mỗi lúc, anh thấy một thêm kỳ dị.

Sau cùng, thấy Mai-Hương chưa chịu phân giải, anh kéo ghế ngồi gần và hỏi cô :

— Thế này là thế nào, cô Mai-Hương?

Mai-Hương cười :

— Vâng, rồi em sẽ nói, anh để cho em thở một chút đã... Bao nhiêu việc rắc rối... Em cũng còn phải xếp đặt lại cho có thứ tự đã chứ... Có phải không anh Thanh?

Người lạ mặt gật đầu. Phong thấy đôi mắt anh ta có ánh tươi cười và chế riễu.

Phong hỏi :

— Thanh ? Thanh nào ?

— Vương Thanh, tức Bình, người mà anh gặp ở vườn hoa hàng Đậu chiều hôm kia...

— Người bí mật lừa cho tôi đến Mã-Mây ấy phải không ?

Hương gật đầu :

— Đích thị ! Thôi anh Thanh không cần giữ mặt nạ nữa, bỏ ra cũng không hại gì.

Phong càng ngạc nhiên :

— Thế nghĩa là làm sao ? Thực tôi...

— Anh cứ kiên tâm... việc rắc rối đến đâu cũng sẽ thành giản dị.

Nhưng Phong không thể đợi được nữa. Anh hỏi :

— Thế ra chính anh này lừa tôi sa vào cái sào huyệt ở Mã-Mây ?

— Vâng.

— Nhưng sao bây giờ lại ở đây ?... Bây giờ anh ấy bội phản... anh ấy bỏ đảng Tam-Son rồi sao ?

— Không.

— Không ? Là thực... Thế sao...

Mai-Hương nhìn Lê-Phong bằng đôi mắt ranh mãnh :

— Không sao hết. Anh Thanh không phải

người của Tam-Son, mà đảng Tam-Son cũng không bao giờ hội họp ở Mã-Mây hết...

— Ô ! quái lạ ! quái lạ, thế là thế nào ?

Mai-Hương e thẹn như người sắp thủ một tội :

— Vâng, em xin nói rõ... Nhưng trước hết xin anh cứ bình tĩnh nghe em kể đầu đuôi... Trong các việc xảy ra vừa rồi, đảng Tam-Son chỉ có trách nhiệm một nửa.

Cô không để cho Phong ngắt lời, nói tiếp ngay.

« Em xin chia câu chuyện ra làm hai phần. Phần thứ nhất kể từ cái án mạng rất khôn khéo ở phố Huế, (cái án mạng Tam-Son báo trước cho anh biết đề dọa anh) cho đến lúc anh cải trang định đi dò xét bọn Tam-Son. Còn phần thứ hai, là từ lúc anh bị giam hãm cho đến bây giờ. Phần thứ hai này bọn Tam-Son không dính dáng tới...

— Thế ra tôi bị giam hãm là do tay một bọn khác ?

— Vâng.

— Do một bọn hội họp ở Mã-Mây và hành động dưới quyền một người thiếu nữ ?

— Vâng...

— Một người thiếu nữ tự nhận là một yếu nhân trong đảng Tam-Son ?

— Vâng.

— Ô hay thế thì bọn ấy là bọn nào ? Mà sao họ lại lập mưu giam hãm tôi ?

— Họ giam hãm anh để tránh cho anh nhiều sự nguy hiểm.

— Tôi không hiểu.

— Nhưng rồi anh sẽ hiểu : anh cứ bình tĩnh nghe em nói rõ và đừng ngắt lời em. Bây giờ hãy xin anh xoi nước để dự bị lời khen các bạn hữu trung thành với anh và nhất là để khen các cách khuôn xử rất khéo để anh khỏi bị hại....

Mai-Hương đứng dậy bưng đến cho Lê-Phong một chén cà-phê nóng mà người đầy tớ vừa đưa vào. Cô trở hẳn ta nói với Phong :

— Giúp việc các bạn hữu trung thành của anh, là những người lành lợi như bọn này. Đó là những người làm ở nhà em, những người ngày thường hầu hạ ba em, nhưng khi biến sẽ là những tay hành động rất giỏi. Đây, em xin kể lại câu chuyện từ đầu đến cuối.

« Ngay từ lúc anh cho em biết rõ những hành-dộng của Tam Sơn, em đã lo ngại. Khác mọi lần trước, những việc làm của bọn gian ác trong vụ này em thấy chu đáo một cách nguy hiểm. Em thấy cách tổ chức của chúng khôn khéo hơn cả bao nhiêu đảng gian ác từ trước đến nay. Cái thư báo trước và đe dọa anh, chỉ là một thủ đoạn thường trong rất

nhiều thủ đoạn phi-thường mà chúng có sẵn.

« Em đã nói cho anh biết ngay từ phút thứ nhất những điều lo ngại của em, nhưng anh không cho là quan trọng. Tình ưa mạo hiểm đã đưa anh bước những bước quá táo bạo và không kịp đề thì giờ đề phòng. Anh lại muốn hành động một mình — không cho em dự vào công việc mạo hiểm. Bằng ấy điều là cái cớ bắt em phải hành động một mình.

« Em liền mở riêng cuộc điều tra. Trong không đầy nửa ngày, trong lúc anh dự bị ra bàn tính tiến hành kế hoạch của anh, em cũng tìm được nhiều manh mối bí mật.

« Em đã biết nguyên do cái án mạng ở phố Huế : Nguyễn-Bồng bị giết vì bội phản. Em lại biết rõ cái phương pháp chúng dùng để giết Nguyễn-Bồng. Phương pháp đó em đã tìm được cách gián tiếp nói rõ ra cho anh nghe trong buổi hội họp của những người ở phố Mã-Mây : buổi hội họp ở một nơi mà anh tưởng là sào huyệt của chúng. Thực ra những điều anh trông thấy và nghe thấy ở đó chỉ là một tấn kịch khéo đóng để cho anh yên trí rằng anh bị mắc bẫy thực và để anh hết hy vọng trốn ra. Gian nhà ở Mã-Mây là một gian trong lớp nhà của ba em sắp chữa lại.

« Tại sao lại có việc đánh lừa anh như thế ? Trước hết, xin anh hãy bình tĩnh mà tha

lỗi cho em. Em sợ dĩ phải lừa bắt anh giam lại một nơi là vì em biết rõ một việc âm mưu rất ghê gớm. Duyên do như sau này :

« Sau khi phải người đến tận nhà anh, buổi trưa hôm kia, đảng Tam-Sơn dự định một việc lớn : chia các đồng đảng làm ba lớp, từ 3 giờ chiều đến 12 giờ đêm thực hành ba phần chính trong cái kế hoạch chúng dự định kỹ lưỡng đã từ lâu : việc thứ nhất là gây một án mạng ở phố đông người để cho sở Liêm-phóng chú ý riêng về việc đó ; việc thứ hai, ám sát cho được nhà phóng viên trinh thám Lê-Phong, vì chúng biết rằng nếu không trừ Lê-Phong thì việc của chúng không thể nào yên ổn mà tiến hành được. Việc thứ ba là yên lặng đến tổng tiền bọn nhà giàu nhất trong thành phố, rồi tức khắc đêm đó, sẽ giải tán các nơi.

« Mọi việc đều toan tính điều khiển theo những phương pháp khoa học và đúng như một bài tính. Ta không có quyền hoài nghi cái tài lực của chúng nữa, vì ta đã có một chứng cớ xác thực và ghê gớm : vụ án mạng Nguyễn Bồng. Có phải không anh ? Đó là một vụ án mạng tuyệt hảo nhất. Chúng lại có những người giáo quyết ghê gớm, hành sự một cách chín chắn và trầm tĩnh phi thường... Có thể nói rằng : một hiệu lệnh mà chúng truyền ra thì

không còn sức gì cản lại được. Đó tức là miếng đòn hện của nhà võ sĩ. Miếng đánh hiểm và không bao giờ trật : kẻ bị đòn chỉ có việc đợi giờ.

« Miếng đòn của Tam-Sơn cũng vậy.

« Bởi thế, khi em biết được cái ý định ghê gớm : ám sát Lê-Phong để trừ một thế lực vương hện, em như thấy trước mặt cái kết quả ác hại hiện ra. Trong lúc đó, anh vẫn không ngờ biết gì, vững tâm theo đuổi những việc mà chúng dò biết từ trước. Trong bức thư gửi cho anh, anh có nhớ một câu hết sức thành thực không ? Câu đó lấy cái tỉ dụ thiết thực này : Chúng là một sức mạnh trong bóng tối. Trong tối thì người ngoài sáng không trông vào được, mà chúng thì không bỏ sót một cử chỉ nào của mình.

« Mỗi bước anh tiến lên là một bước đi vào chỗ nguy hại. Em biết không thể nào ngăn sự hăng hái bất kham của anh được, chỉ còn một cách là che chở anh mà không để cho anh cưỡng lại, trong khi đó thì em liệu kế làm lạc lối kẻ thù.

« Quả nhiên anh và kẻ thù cùng bị em lừa. Tối hôm qua Tam-Sơn đã bắn trúng một người trên gác số nhà 99 bis phố Huế. Người ấy đang ngồi đọc sách trước bàn giấy, và khi bị bắn thì gục xuống : chết ngay. Đó là cảnh

tượng đảng Tam-Sơn gây nên và người nạn nhân kia chúng tưởng chính là Lê-Phong. Thực ra đó chỉ là một cái hình nhân Lê-Phong mà em đã sai làm và đặt vào chỗ của anh ngồi mọi khi, để thế mạng...

« Trong lúc đó thì anh ở trong tay một bọn khác mà anh thù ghét nhưng thực ra chính là những người che chở anh. Tù ngục là nơi không dễ cho tù nhân ra ngoài, nhưng cũng là nơi không dễ cho kẻ khác hay sức mạnh khác lọt vào được. Chỗ giam hãm chính là một nơi giấu diếm tiện lợi. Nhất là khi có những tay canh ngục hết lòng cẩn thận như những người đã canh giữ anh.

« Những cảnh tượng anh thấy ở Mã-Mây cùng với những dấu hiệu, những hành vi bí mật và cuộc hội họp dưới quyền chủ tọa của người thiếu nữ chỉ là những lớp kịch diễn rất khéo để đánh lừa sự minh mẫn của anh. Em cần phải để cho anh tưởng rằng bị trúng kế đảng Tam-Sơn thực. Bởi vì, nếu không làm thế, nếu sự bí mật không có đủ các vẻ bí mật thực hiệu, thì thế nào anh cũng không chịu ở yên. Anh sẽ biết rằng chỗ sào huyệt kia không có các đường lối quanh co và không mấy chốc sẽ nhận ra rằng chỉ đi qua lên một vài chục bước về phía trong sân là trông ra được một phố đông đúc nào cũng có người đi lại. Và như thế anh chẳng cần

phải khó nhọc cũng có kế thoát khỏi tay những người gác ở chung quanh...

« Thế là anh đã hiểu các manh mối. Em đã dùng một phương sách cực bất đắc dĩ để tránh cho tính ham mạo hiểm của anh gặp phải một phen nguy hiểm vô song. Phải có cái linh giác của đàn bà mới thấy trước được những điều mà thông minh trí tuệ đến đâu cũng không thể thấy được. Em đã nói cho anh nghe câu ấy nhiều lần. Lại phải có sự nhún nhún của đàn bà mới đẹp được lông bông bột quá mạnh. Trí mạo hiểm giúp ta làm nhiều việc lớn, nhưng khi cái trí mạo hiểm ấy đến bậc tào bạo thì lại rất hại người. Không lập cái mưu ép anh ở một nơi thì anh thả lộn tính mệnh để chiến đấu chứ không chịu làm một điều mà lòng tự ái của anh cho là khuất nhục...

« Mà lòng tự ái của em có chịu được khuất nhục đàn. Em chỉ cần trọng, giữ gìn và theo ngay những phương lược anh bàn nhau chỉ huy việc chống lại với đảng Tam-Sơn và cũng thấy cái thú làm những việc lớn lao bằng cái tâm lực phụ nữ...

« Bảo Thời-Thế (chỗ này Mai-Hương mỉm cười rất ý nhị) không hề bị bọn Tam-Sơn thu được một số nào. Bảo Thời-Thế đã đăng rất rõ những việc khám phá của anh, những việc

mới điều tra được của em, và hiện bây giờ đang chạy số sau cùng, sẽ cho công chúng biết những trường hợp rất lạ lùng khi bọn Tam-Son bị sa vào lưới pháp luật.

Mai-Hương lúc đó sung sướng, vì thấy Lê-Phong bằng lòng công việc của cô. Cô sung sướng vì thấy anh không động lòng tự ái. Đó là một chứng cớ quý báu mà cô phí bao nhiêu tâm lực mới được thấy trong giây phút này. Cô thấy rằng : Lê-Phong coi sự đắc thắng của cô cũng như sự đắc thắng của chính anh. Phải có một cảm tình có tính cách thế nào mới rộng lượng được đến thế.

Cô cảm động nhìn Phong bằng đôi mắt... không thể tả được, hay nói cho đúng chỉ có người biết yêu mới tả được. Phong không tỏ ra thái độ lạnh lùng như trước đối với tâm tình kín đáo của cô.

Một tiếng cười sáng sủa bỗng đưa vào. Cùng với tiếng cười, một thiếu nữ lạnh lẹn bước vào, cúi đầu trước Lê-Phong một cách lễ phép. Nhưng nếu ai nhìn kỹ thì sẽ thấy một ý tình nghịch chế riều long lanh ở khóe mắt cô. Cô cười :

— Chào ông Lê-Phong, hẳn không phải giới thiệu tôi với ông, vì ở Mã-Mây tôi đã được dịp diện kiến ông... Lúc ấy ông sợ tôi hơn bây giờ vì tôi là một nữ đảng viên của Tam-Son... một con dân bà tính quái...

Cô đề một tập báo chí lên bàn và gọi Mai-Hương đến :

— Chị lại đây em hỏi nhỏ..., xin lỗi các ngài một phút nhé.

Câu hỏi nhỏ của cô khiến cho Mai-Hương hơi đỏ mặt và nhìn trộm Lê-Phong.

Tại sao ?

Đó là một điều bí mật, mà các bạn đã khám phá ngay được.

Lê - Phong làm thơ

I

Lê-Phong dỗ tôi :

— Không hề gì. Hết ô-tô-ray thì ta đi xe lửa, việc gì mà anh cứ câu nhàu mãi thế ?

Rồi lại quay vào chỗ phát vé, anh hỏi :

— Thưa ông, thế còn chuyển xe lửa nào chạy nữa không ?

Người phát vé trả lời :

— Còn chuyển cuối cùng, 9 giờ 30 chạy.

Lúc ấy mới hơn bảy giờ tối. Tôi trách Lê-Phong :

— Đã bảo xem lại giờ thì không xem... Làm gì lại làm dữ thế. Chuyển ô-tô-ray cuối cùng 5 giờ 49 chạy, lại cứ cãi là 7 giờ 49 !

Phong nhướn miệng cười trừ :

— Thi anh cũng phải để cho tôi có lúc làm thi-sĩ chứ ! Thi-sĩ, nghĩa là anh chàng hay vô tâm... Mười bảy giờ 49 ai chả biết là 5 giờ 49 chiều ? Nhưng lúc người ta vội vàng, trông thoáng qua, rồi quên đi, mà nhất là thi sĩ...

Phong khoát tay một cái :

— Chàc ! với lại mình lạc quan mới phải !

Xe lửa kém gì ô-tô-ray mấy ! chỉ chậm độ hơn một hay hai giờ thôi !

Tôi bật cười. Người phát vé cũng mỉm cười vì sự vui tính của Lê-Phong.

— Các ông có vé ô-tô-ray ư ?

Phong ngả đầu một cách khôi hài, đưa một nửa vé ra :

— Vâng ạ. Ô-tô-ray hạng ba, Hà-nội Hải-phòng khứ và hồi, đây còn vé hồi, nhưng không dùng được nữa.

Người phát vé :

— Sao lại không dùng được. Các ông có thể đi xe lửa được lắm, mà lại được ngồi hạng nhì nữa kia.

Phong reo :

— Được ngồi hạng nhì ! Trời đất ơi, thích chưa được ngồi hạng nhì nữa kia.

Làm như được ngồi hạng nhì là một cái hạnh phúc lớn.

Phong tươi cười như một đứa trẻ, quay ra tìm một hàng nước giải khát, kéo tôi vào đó. Tôi động nói đến việc tìm ô-tô-ca về cho chóng, là anh nhất quyết gạt phắt đi.

— Không có việc gì vội thì về làm quái gì ?

Rồi anh lấy sổ tay ra vừa vẽ những người ngồi trong hàng vừa huýt còi, không thèm nói với tôi một tiếng nào. Cứ thế cho đến giờ xe chạy.

Bỗng anh ngừng tay lại, đầu vẫn cúi trên quyền sở, nhưng mắt chăm chú nhìn một người đàn ông quần áo « lạnh » xám gần đó và dương quay lưng lại phía chúng tôi.

Người này có vẻ bần khổ ngồi không yên chỗ, đầu luôn luôn ngừng trông cái đồng hồ trên tường và năm đầu ngón tay gõ hoài lên cạnh bàn ra chiều nóng ruột lắm.

Phong ghé tai tôi nói nhỏ :

— Người này đợi một người trẻ tuổi, mặc quần áo tây trắng, ca-vát đỏ...

— Sao anh biết ?

— Vì cử chỉ của hắn là cử chỉ của một người chờ đợi...

— Vừa rồi hắn thấy một chiếc xe đỗ trên có người bước xuống, hắn chạy đứng dậy, nhưng sau biết là nhầm, lại ngồi xuống ngay : người xuống xe quần áo tây trắng đeo ca-vát đỏ...

— Nhưng người khác cũng có thể làm hắn tưởng lầm được chứ ?

— Không ! trước lúc ấy cũng có người xuống xe trông hao hao giống người vừa rồi, nhưng hắn không để ý đến...

Phong xem đồng hồ tay : chín giờ hai mươi ba, còn bảy phút nữa xe chạy. Anh toan ngồi nán lại hai phút nữa, nhưng sau sợ lại nhỡ nên đứng lên trả tiền hàng rồi ra. Người kia cũng đứng lên theo vừa bước về

cửa ga vừa ngảnh nhìn đây nhìn đó, rồi đến lúc qua mặt người cắt vé, hần vô ý vấp cái va-ly vào người Lê-Phong.

— Ấy chết, xin lỗi ông !

Đó là lỗi Lê-Phong nói đề mắng khéo người lạ mặt.

Hần nhìn Phong một cái, rồi yên lặng vội-vã bước lên toa hạng nhì. Chúng tôi thông-thả bước lên theo thì thấy hần ngồi áp người vào phía cửa sổ, dựa đầu ra ngoài ra ý còn tìm người mà hần đợi mãi chưa thấy tới ; cái va-ly nhỏ của hần, hần vẫn giữ ở bên. Trên toa hạng nhì chuyển ấy chỉ lác đác có bốn, năm người, chúng tôi tuy thấy có nhiều căn bô không, nhưng Phong cứ đi tìm đến ngồi trên cái ghế đối-diện với người lạ mặt. Hần ngảnh nhìn chúng tôi rồi quay mặt đi tức khắc, mặt cau có soi mói mãi cái lỗi ra sân ga.

Người này trạc độ ba mươi, ba nhăm. Vóc cao lớn trong bộ quần áo khá lịch-sự. Mặt xương xương nước da đỏ tìng chỗ : hai mắt nhỏ, sâu, và đen lầy dưới cái vành mũi dẹt mềm. Cái miệng rộng, môi mỏng tanh mím lại và thỉnh thoảng mấp máy như nói lẩm bầm những tiếng bực-tức.

Phong đứng dậy vừa mở quạt máy và đèn điện thì một hồi còi rúc, một tiếng kèn the the

đáp lại, người lạ mặt thở dài một tiếng thất vọng, xe bắt đầu từ từ tiến lên.

Ngay lúc ấy, cửa toa mở rất mạnh, một người hốt hải chạy vội vào. Chúng tôi nhìn ra thì là một người trẻ tuổi, đầu trần, mặt quần áo tây trắng và đeo ca-vát đỏ.

Người lạ mặt ngồi thẳng ngay lên, hai mắt tinh nhanh vui mừng nhưng đôi mày vẫn cau : hần nhìn người trẻ tuổi ra ý trách mắng. Lúc người trẻ tuổi ngồi xuống ghế bên cạnh hần, hần liền ghé tai hỏi một câu sảng :

— Sao chậm thế ?

Thì người kia đáp :

— Giờ mới xong.

— Thế nào ?

— Hỏi kỹ-lưỡng rồi.

— Chắc chắn chứ ?

— Chắc.

— Thế còn bọn kia...

Người lạ mặt bỗng im lặng, đưa mắt e dè nhìn chúng tôi... Phong vờ chú ý trông ra ngoài, còn tôi thì giờ luôn mấy trang sách sắp đọc.

Như thế cũng đủ cho có một thư « không khi » nghi ngờ, nó làm cho hai người kia phải đề phòng. Mẫu truyện của hai người cũng đủ làm cho tôi — và nhất là Lê-Phong — « đành hơi » thấy việc đó có vẻ ly kỳ. Rồi từ

đó, hai người kia nhất định không nói thêm một câu gì nữa.

Người trẻ tuổi thỉnh thoảng lại liếc trộm chúng tôi một cái. Đôi mắt rất to, và lúc nào cũng có vẻ ngái ngủ, chốc lại sáng lên. Còn người kia thì lấy thuốc lá ra lim dim mắt hút những hơi rất dài và thở khói ra rất đặc.

Phong ngáp một tiếng lớn, cựa mình một cái mạnh rồi kêu bụi than bật vào nhiều quá. Anh uể oải vặn kính che lên quá đầu. Rồi lại ngồi yên, tí trán lên mắt kính, mãi miết nhìn ra ngoài, làm như cái cảnh đêm tối mù mịt kia là những ảnh đẹp mắt lắm.

Xe cứ ầm ầm chạy.

Trong này, hai người kia ngồi nín thin thít.

Vật-cách-thượng... Du-nghĩa... Phú-thái...

Phong vẫn lẳng lẳng, vẫn chăm chú ngắm cảnh, hình như quên hẳn những cử chỉ bí mật của hai người bên. Tôi thấy có một thứ cảm giác lo ngại nặng nề mỗi lúc một thêm sức ám ảnh. Giở sách ra nhưng không đọc được câu nào hết : tôi thấy ngượng một cách lạ, vì mỗi lần nhìn lên thì lại thấy đôi mắt lim dim của người lạ mặt với đôi mắt chán nản của người tuổi trẻ vẫn chăm chú nhìn tôi. Cái vẻ vô tư tự lự của Lê-Phong càng làm cho tôi thêm khó chịu. Một lần tôi vỗ vai anh, gọi :

— Này, Phong.

Phong không ngảnh lại, chỉ hỏi cộc một tiếng :

— Gì ?

— Anh nghĩ gì thế ?

Phong trả lời một câu rất lạ lùng :

— Tôi nghĩ thơ.

— Nghĩ thơ ? !

— Ờ !

Tôi ngạc nhiên hết sức.

Xe khỏi La-cô-ô được năm phút tôi gọi nữa :

— Phong.

— Ồ ! cái gì mới hay chứ ?

Nhưng anh liền quay lại vừa cười vừa co tòn bả tôi :

— Anh là một hạng tục tử, không thể hiểu cái gì là hay là đẹp hết... Mà cũng không để cho người ta hưởng cái hay cái đẹp. Đây này... Cái vẻ mong mệnh của đêm tối của thứ đêm tối sâu xa huyền bí... không biết làm sao lại làm tôi ham mến một cách bất thường đến thế... Thực chưa bao giờ tôi thất tâm hồn say sưa bằng lúc này.

Phong càng háng hái thêm, mà anh lẳng hái càng thêm văn vẻ :

— Thực thế, trong lòng tôi hình như chứa đầy một khoảng mù mịt, trong đó có

những tiếng hoa lá trên cây, giun rế dưới cỏ, với bao nhiêu tiếng kỳ dị của đất, của núi, đang cùng nhau âm thầm mà họa nên những lời linh thiêng, những lời của Huyền Vi mà chỉ những tâm hồn dễ cảm lạ thường là thu hưởng được... Tại sao thơ ca không diễn tả những cảm tình ấy, những cảm giác ấy nhỉ?...

Rồi, e ngượng như một người thủ thực một điều hổ thẹn, anh bảo tôi :

— Anh Bình ạ, tôi nghĩ được một bài thơ... Ồ, một bài thơ lạ lùng nhưng chân thực lắm. Để lát nữa tôi viết anh xem.

Thế rồi lại để mặc tôi với sự kinh ngạc của tôi, anh đứng lên quay ra cửa sổ ti trần vào kính...

Tiền-trung. Xe đồ rồi xe lại chạy.

Phong lúc ấy mới lại ngồi xuống rút sổ tay vừa viết vừa nói :

— Đây, rồi anh xem.

Một lát, anh đưa cho tôi quyền sổ tay, trên đó chữ viết nguệch ngoạc và run run theo nhịp sóc của xe lửa.

Bài thơ của Lê-Phong như sau này :

« Anh Bình,

« Anh đừng ngạc nhiên, đừng tỏ ra vẻ « ngạc nhiên một tí nào ! Việc hệ trọng lắm. « Anh đọc mấy hàng chữ này như đọc một « bài thơ thực ! Một bài thơ có vần điệu, anh

« nghe chưa ? Anh phải rất tự nhiên đừng để « cho hai người trước mặt ngờ rằng anh đang « đọc những lời dặn của tôi... Đây, anh đọc « mấy câu này, lấy tay đánh nhịp, và phải « gật đầu chề khen hay lắc đầu những câu. « (những chữ mà anh coi như tôi mới « làm ra) :

Người cổ (lấy tay đánh nhịp đi) lại còn đeo — thoi nguyệt —

Buồng xuân — chỉ dề lạnh — mùi hương —

Thương bấy ôi ! — phân bạc — vẫn là

thường — Dầu phân bạc — cũng đánh đều

— với phen — (Cứ thế đánh nhịp mãi...)

« Rồi anh nghe đây : hai người trước mặt anh là hai tên đại bộm rất quỷ quái (đừng ra về kinh ngạc đấy !) Chúng nó bán tình với nhau những việc rất ghê gớm, nhưng tôi đều biết cả... Chỗ nữa đến Hải-dương, tôi làm gì anh cũng phải theo, bảo gì anh cũng phải nghe, mà điều cốt nhất là phải thân nhiên, phải rất tự nhiên ! Nếu chúng nó nghi ngờ, thì việc hỏng bét ! Đọc thơ đi :

Vì ai — dề xuân tình — ngơ ngẩn —

Tuổi còn xanh — những thơ thần — vì xuân —

Mười tám thu — lặn dạn kiếp phong trần —

Giấy tờ mảnh — nầy kia ai — đồ đào !

Rồi bình phẩm đi. Thế nào, thơ tôi hay hay dở ? »

— Thế nào, thơ tôi nghe có được không ?

Phong hỏi thế rồi nhìn tôi, đôi mắt của anh như kêu gọi, như thiết tha bảo tôi rằng :

« Trời ơi ! anh phải tự nhiên ! anh phải tự nhiên không lộ mưu thì hỏng cả ! »

Tôi gật đầu nói :

— Khá lắm, nhưng có đoạn giữa tôi thấy không xuôi lắm.

— Nhưng nghe được đấy chứ ?

— Được... Cảnh đêm tối khó tả đến thế mà anh tả được là vì có những tình cảm chân thành.

Đôi mắt Phong thăm cảm ơn tôi và thăm khen tôi đóng kịch cũng khéo.

Rồi từ đó chúng tôi nói toàn chuyện thơ với nhau.

Phong viết thêm mấy hàng vào cuốn sổ tay như người sửa lại một vài chữ không vừa ý :

« Đừng nhìn chúng nó. Sắp đến Hải-dương rồi ! »

Xe lửa gần đến ga Hải-dương.

Phong đứng dậy lấy mũ đưa cho tôi :

— Khuya rồi, về tận nhà anh thì xa, hay về nhà tôi ngủ ?...

Tôi đáp :

— Sợ nhà anh chật.

— Không sao. Ta ngủ một giường. « Ma phẫm » nằm với hai cháu.

Tôi « chặt » một tiếng rồi nói :

— Cũng được, nhưng không phiền anh chứ ?

— Phiền quái gì.

Xe đỗ.

Chúng tôi thông thả bước xuống, trả vé, qua nhà ga, bước qua đường. Lúc ấy Phong mới bắt tay tôi rất mạnh :

— Anh thông minh đấy, tôi chỉ sợ anh vùng quá dễ chúng ngờ được...

Tôi hỏi :

— Nhưng chúng nó là người thế nào ?

— Đại bọm ! mà là đại bọm nguy hiểm hết sức... Chúng đang tính một việc rất táo bạo !

— Nhưng sao anh biết ? Anh có chú ý đến chúng nó đâu ?

Tôi biết... Chúng bàn nhau những gì tôi biết hết. Nhưng để sau tôi sẽ nói rõ...

— Thế bây giờ ?

— Bây giờ tìm một hiệu xe, thuê một chiếc xe rất nhẹ, rất tốt...

— Ngay đêm nay ?

— Ngay bây giờ ! Nhưng mau lên, anh đừng hỏi lời thôi nữa.

Năm phút sau, chúng tôi thuê được chiếc xe nhỏ. Xe vừa ra khỏi tỉnh, về phía Hà-Nội được chừng hơn một cây số, Phong đòi cầm lái lấy và mở hết tốc lực cho xe chạy phóng lên.

— Nhưng đi đâu, sao anh không nói cho tôi biết ?

Phong lớn tiếng đáp lại :

— Đi Cẩm-giang.

Xe chạy như biển trong gió. Ánh đèn pha chiếu sáng loáng một khoảng xa trước mặt. Những minh cây trắng lằn lằn hiện đến, nổi bật lên quãng đen tối ở hai bên đường.

Hai tay của Phong lăm-lăm giữ lấy tay lái.

Anh không nói qua lời nào. Tôi đoán óc anh lúc đó làm việc dữ lắm.

Gần đến quán Nẻo. Xe đột nhiên chậm lại, rồi ngoắt nhanh về phía tay phải. Tôi, với người tài-xế ngồi đằng sau, ngã hẳn về một bên.

Rồi xe lại lồng lên. Từ chỗ này, đường vừa hẹp vừa xấu. Chúng tôi nhiều lúc nhẩy hẳn người lên khỏi chỗ ngồi mà Phong vẫn không rút bớt tốc lực. Hai mắt anh mở to hết sức nhìn chăm chăm lên mặt đường.

Bỗng Phong đưa thân về đằng trước nhìn kỹ một lát rồi gọi to :

— Bình !

— Gì ?

— Tôi đoán trúng lắm.

— Trúng gì ?

— Vừa rồi, một chiếc xe hơi chạy trên đường này, về phía Cẩm-giang.

— Sao tôi không thấy vết xe ?

— Anh thì phải có những dấu bánh in rất rõ xuống đường đất mới thấy được. Tôi, tôi chỉ cần những vết mờ kia thôi.

Phong chỉ cho tôi những vết mờ mà chỉ riêng đôi mắt tinh sáng của anh nhận thấy. Phong lại tiếp :

— Xe nhỏ, vừa qua đây chừng năm phút, anh trông kia kia, phía trước còn một ít bụi trắng đang bay... Xe chạy rất nhanh chứ không « rùa » như cái xe khổ này... Nhưng không hề gì, ta đến cũng vừa kịp.

Tôi hồi xem « đến vừa kịp » để làm gì, và trong câu truyện lạ lùng này có những gì, nhưng Phong không thêm đáp. Trong bóng tối, trên mặt anh, tôi chỉ thấy đôi mắt trao-tráo, linh-động và lộ ra vẻ quả quyết khác thường. Ba phút sau, anh lại gọi tôi :

— Bình ! Anh có can đảm không ?

— Để làm gì ?

— Anh có can đảm không ?

— Sao không ?

— Được lắm. Anh hỏi người tài xế xem trong xe có thuốc không.

— Thuốc ? để làm gì ?

— Thì cứ hỏi xem nào ?... Nhưng thôi, thất vọng của tôi với của anh cũng đủ.

— Nhưng để làm gì mới được chứ ?

Phong chỉ nói :

— Coi chừng đấy, đến nơi rồi.

Xe nhảy lên một cái rất mạnh, qua đoạn đường xe lửa chạy ngang đó, rẽ sang một đường rất nguy hiểm, chạy từ từ đến một cái phố nhỏ yên lặng, trước mấy căn nhà ngói cửa đóng kín, rồi ngừng.

Phong ra hiệu cho chúng tôi ngồi yên trên xe. Một mình anh nhảy xuống và ngảnh bảo tôi :

— Riêm, thuốc lá, mau lên.

— Cái gì ?

— Đưa riêm với thuốc lá đây.

Tôi ngạc nhiên, nhưng đưa cả những thứ anh hỏi.

Phong đánh riêm hút thuốc rồi, tắt đèn pha đi. Chung quanh chúng tôi đầy đặc những bóng tối.

Tôi chực hỏi thì Phong nắm lấy cánh tay tôi giữ lại.

Im lặng đến năm phút. Trong khi đó, Phong vừa hút thuốc lá, vừa nghe ngóng

chung quanh. Bỗng một tiếng còi miệng huyết lên ở đằng xa. Phong cho ngón tay vào mồm huyết lên một tiếng đáp lại :

— Văn Bình, xuống !

Tôi xuống ?

— Ông tài !

Người tài-xế đáp :

— Tôi đây.

Phong nói thực nhanh :

— Ông cứ ngồi yên trong xe này đợi chúng tôi. Ngủ đi cũng được. Nhưng đừng bao giờ bóp còi hay bật đèn pha.

— Vâng.

— Ông cầm lấy đồng bạc này uống nước.

— Cảm ơn ông.

Giọng nói người tài-xế là giọng nói của người kinh ngạc.

— Văng Bình ! Đi !

Phong với tôi đi về phía có tiếng còi thối lúc nãy. Mắt tôi đã quen tối nên biết đó là phía nhà Ga. Phong vẫn hút thuốc lá luôn mồm, một tay vẫn nắm lấy tay tôi không rời; trong cử chỉ ấy tôi thấy như Phong muốn an ủi tôi, muốn trao một ít can đảm của anh cho tôi : sự yên lặng trầm ngâm của anh bây giờ với những câu nói ngắn, với giọng nói lạnh lùng lúc này đủ bảo cho tôi biết sắp có việc nghiêm trọng.

Đi được chừng ba chục bước nữa, tôi mới thấy lấp ló ánh đèn tù mù ở nhà ga.

Phong đứng dừng lại bảo tôi :

— Xe lửa chóng ra cũng hơn hai mươi phút nữa mới đến nơi... Hai thằng đại bộm của chúng ta, tôi sẽ hỏi đến sau. Bây giờ hãy sửa tên « đồng đảng » của chúng đã.

-- Tên đồng đảng ?

— Phải, vì chỉ có một đứa...

— Sao anh biết ?

— Im. Nó kia rồi.

Từ phía nhà ga, cách chúng tôi chừng năm mươi thước, một cái bóng đen đang từ từ bước đến.

Phong hút thuốc lá cho sáng loè lên ba lượt. Đàng kia, người đang tiến đến cũng hút thuốc lá và lửa thuốc lá cũng sáng lên ba lượt. Tôi nhận ngay ra thứ đó là một thứ hiệu báo riêng. Nhưng điều tôi chưa hiểu được là tại sao Phong lại biết có « đồng đảng » ở đây và nhất là biết cả lối báo hiệu của chúng. Phong nói rất nhanh và rất nhẹ :

-- Bình ! phải can-dảm, phải nhanh nhẹn và yên-lặng hết sức.

— Được.

— Cầm lấy chiếc đèn bấm này.

Tôi cầm.

— Bao giờ tôi nói: Tôi đây ! thì bấm lên soi vào mặt « nó », nghe chưa ?

— Được.

— Còn « nó », đã có tôi trị.

— « Nó » lúc ấy chỉ còn cách chúng tôi độ mười bước. Phong sẽ hỏi, tiếng nói chệch đi :

— Nguyên ?

Một tiếng khàn khàn đáp :

— Nguyên !

Rồi lại hỏi :

— Bàn với Hán ?

Phong « ừ ! » Nhưng vội chữa :

— Bàn với Hán ! Thế nào ?

— Gì ?

— Xe hơi để đâu ?

— Gần đây.

— Cần thận chứ ?

— Cần thận.

Cái bóng đến trước mặt chúng tôi chợt hỏi :

— Sao bảo đi tàu hỏa ?

Phong đáp :

— Phút cuối cùng mới thuê được xe hơi. Với lại để-phòng cần-thận rồi, không sợ gì nữa. Nào ! Cần thận ! Tôi đây !

— Gì ?

— Tôi đây !

Cái đèn bấm của tôi đã soi vào một bộ mặt ngạc nhiên, hai mắt sâu, híp lại vì chói. Ngay lúc ấy, một cánh tay của Phong đã khóa ghế lấy cổ hắn, bẻ ngoặt đầu sang một bên. Người lạ mặt đẩy dựa một lúc, nhưng không chống nổi, hai mắt trợn ngược, rồi yếu dần, ngã gục xuống chân Lê-Phong.

Phong cúi xuống, cười gằn :

— Ngón vô của Lê-Phong giản-dị, nhưng công hiệu thực. Anh lấy thất lưng trời chân nó lại, để tôi đem xe hơi khiêng nó lên.

Phong nhanh nhẹn chạy về phía ga. Một lát sau, anh ngồi trên một chiếc xe nhỏ, đi dật lùi về chỗ « chúng tôi » và bảo :

— Nhảy lăm. Không ai ngờ gì hết. Cầm-giăng yên ngủ cả rồi. Nào, đưa « gói hàng » của ta lên đây.

Phong với tôi khiêng « gói hàng » để nằm co tròn trên một góc xe, rồi cùng trèo lên. Phong vui vẻ nói :

— Bây giờ làm đến việc thứ hai, vì tất cả có ba việc trong đêm nay : việc thứ hai vui nhất, vì ta sẽ được gặp một thiếu nữ rất có duyên.

Tôi ngạc nhiên :

— Sao ? Một thiếu nữ ? Ở đâu ?

— Ở Cầm-giăng ! Biệt thự Diễm-Mai...

Ừ, nhưng sao lại đến nhà người ta ?

— Vì... cần phải đến.

Tôi vừa hỏi được một tiếng :

— Nhưng...

Thì anh đã cho xe chạy vụt lên.

Phong nhất định không thêm bàn tính với tôi, nhất định không nói cho tôi biết một tí gì... Trong việc này, anh bắt tôi đi từ cái ngạc nhiên này đến cái ngạc nhiên khác.

Đến trước một cái cổng lớn.

Phong nhảy xuống xe giật chuông. Một đàn chó chạy sô ra cắn vang lên, làm Phong có dịp nói một câu khôi-hài :

— Gõm, các bác làm gì mà lăm lời thề.

Rồi hỏi người ra mở cổng :

— Cô Phương có nhà không ?

— Có, nhưng ông hỏi có việc gì ?

— Tôi ở Hải-phòng lên có một tin rất cần... anh vào nói ngay với cô Phương.

Chúng tôi qua một vườn hoa có lối đi thẳng vào một tòa nhà cao rộng một tầng, làm theo kiểu mới. Trong nhà, một ngọn đèn « măng-sông » chiếu sáng ra tận ngoài hiên. Trên một chiếc bàn nhỏ, gần đi-văng, những báo, sách để ngổn ngang, trong đó tôi nhận thấy những số Thời-thế mới ra và một vài cuốn tiểu thuyết trinh thám. Người thiếu nữ mà tôi đoán là cô Phương vừa mặc xong chiếc áo dài mỏng,

bước ra phòng khách và mời chúng tôi ngồi. Cô ta quả như lời Lê-Phong, có một thứ nhan sắc rất ý nhị.

Phong không ngồi, đường đột nói :

— Thưa cô, cụ Tham bị nạn xe hơi ở Hải-Phòng.

Người thiếu nữ giật mình :

— Trời ơi ! thầy tôi bị nạn xe hơi ?

— Vâng... Nhưng không đến nỗi nguy lắm. Cụ đi hỏi lại tin tàu ở Sáu-kho, lúc trở về khách sạn thì xe cụ đâm phải một cái gòong đường chạy.

— Chết chưa... thế thưa ông, sao thầy tôi không bảo đánh giầy thép ngay...

— Vì cụ gặp chúng tôi... Và lúc ấy đã hơn tám giờ, đánh giầy thép muộn quá. Chúng tôi là người nhà ông phán Linh

— Vâng, ông phán Linh, tôi đã biết...

— Cụ có nhờ chúng tôi về báo tin cho cô và bảo cô xuống Hải-Phong ngay...

— Ngay đêm nay ?

— Vâng, vì cụ sợ yếu quá, mai không ra đón tàu sớm được. Bốn giờ sáng mai, tàu Hồng-Hoàng đã ghé bến Hải-phòng...

Trên mặt người thiếu nữ chỉ có dáng lo sợ, chứ không tỏ vẻ gì là nghi ngờ lời Phong. Cô ta nói :

— Thưa ông, ông xem ra thầy tôi có việc gì không ?

— Lúc mới bị nạn thì tưởng nguy lắm, vì cụ ngã đi ở giữa đường. Họ chở ngay cụ vào nhà thương và nhờ công cứu chữa gấp nên lúc chúng tôi được tin đến thăm, cụ đã tỉnh. Cụ bị một vết nặng ở đầu, gần thái dương.

Tôi nhìn Phong và tự hỏi không biết anh bịa ra câu chuyện ấy có ý gì. Cũng không hiểu anh làm thế nào biết rành mạch gia-dinh nhà này đến thế. Phong giữ vẻ mặt buồn rầu của người gặp những trường hợp ấy. Anh nói tiếp :

— Cụ lại dặn rằng cô có đi thì tìm cô nói với ông Liêm... ông Liêm là em cô phải không ?

— Vâng. Nhưng thầy tôi dặn sao ?

— Dặn nói với ông Liêm rằng cụ muốn gọi cô xuống Hải-phòng ngay, nhưng không được nói rằng cụ bị nạn, sợ ông lo sợ quá... Ông Liêm đang yếu phải không ?

— Vâng.

— Ông bị thương-hàn ?

— Vâng, nhưng đỡ nhiều rồi.

— Cụ cũng nói chuyện ông ốm gần khỏi, nhưng cụ không muốn ông nghe thấy tin dữ ấy. Ông Liêm hiện ở đâu ?

— Em tôi nằm ở phòng bên...

— Thưa hay ngủ ?

— Ngủ.

— Vậy cô cứ để ông ngủ... (Phong xem đồng hồ tay). Mười một giờ ba mươi năm... Cô đi ngay với chúng tôi, xe đợi ngoài kia...

Người thiếu nữ đứng lên :

— Thưa ông, liệu có phải đem tiền... Thầy tôi có dặn về tiền nong...

— Không. Nhưng cô đem đi cũng tiện. Hình như cụ đón ông cả rồi về ngay, nên...

— Vâng. Tôi hiểu. Vậy xin hai ông chờ tôi mấy phút.

Người thiếu nữ vào thì anh mỉm cười ghé tai tôi nói nhỏ :

— Anh làm ơn bỏ hộ cái bộ mặt ngờ ngẩn của anh đi... Tôi có ngạc nhiên như anh đâu...

Nhưng...

— Chẳng nhưng gì hết.

Cô Phương ra, tay cầm cái ví nhỏ, vội vã không kịp thay áo khác, và toan giắt chuông gọi người nhà. Nhưng Phong đoán trước cử chỉ ấy nên ngăn lại, rồi nói :

— Mời cô hãy ngồi đó.

Người thiếu nữ không hiểu, nhìn Phong ra ý hỏi. Anh nhắc lại :

— Mời cô ngồi xuống...

— Nhưng...

— Cô không phải đi Hải-phòng nữa !

Đến tôi cũng không khỏi lấy làm lạ. Phong vẫn thản nhiên :

— Thế là đủ rồi. Cô không phải đi thăm cụ Tham ở Hải-phòng, vì cụ Tham không bị xe hơi bao giờ cả...

— Ô ! thế sao vừa rồi...

— Vừa rồi chỉ là một câu chuyện đánh lừa. Vâng một truyện đánh lừa, một mưu gian, mà một mưu gian quỷ quyết... Không, cô cứ để tôi nói hết. Cái « bài tình » của tôi, tôi vừa thử lại, thấy đúng từng ly từng tí. Cái tai nạn của cụ Tham nhà, cô không lo đến nữa, vì cái lẽ giản dị là cụ không bị tai nạn gì, cụ vẫn ở Hải-phòng, trong một khách sạn rất sang, và có lẽ đang ngủ một giấc bình yên để đợi sáng sớm mai đi đón người con trai cụ. Nhưng cái tai nạn lớn hơn, sẽ xảy ra ở đây, mà chính vì muốn đón trước cái tai nạn ấy, nên tôi mới được cái hàn hạnh vào đây nói chuyện với cô.

Rồi nghiêm mặt lại, Phong nói tiếp :

— Đêm hôm nay, có hai người lạ mặt đến báo cho cô một tin dữ : cụ Tham bị nạn. Hai người ấy nói rõ, nói đúng và nói đủ được cả các điều tôi vừa nói khiến cô tin họ cũng như cô đã tin tôi. Rồi, cũng y như vừa rồi, cô nghe theo họ đi Hải-phòng thăm phụ thân cô ; cô cũng hỏi có nên đem tiền đi

không ? Và lúc cô mở tủ bạc lấy tiền, thì một người trong hai người kia sẽ lên theo cô vào, sẽ để cô mở tủ xong, sẽ dọa cô không cho kêu, trong lúc ấy thì bao nhiêu dép giấy bạc ở ngăn trên và bao đồ trang sức quý giá, bao nhiêu vàng ngọc với những cửa gia bảo khác ở ngăn dưới, người lạ mặt thứ hai sẽ vơ vét hết. Nếu hơi thấy động, hoặc thấy có chống cự thì chúng sẽ thẳng tay giết chết cô.

«Công việc chúng sẽ nhanh chóng, sẽ êm lặng như không, và đến khi việc vỡ lở ra, chúng đã có cách biến đi, không đời nào luật pháp khám phá được. Bởi vì đó là những tay rất lanh lợi, rất khôn khéo trong phường đại bộm, mà vì một sự tình cờ, nên tôi được gặp trên chuyến xe lửa vừa rồi...

Người thiếu nữ dương mắt nhìn Lê-Phong như nhìn một kỳ nhân. Vẻ mặt lo ngại, nhưng đầy sự thông minh của cô cho chúng tôi biết rằng cô đã hiểu cái tình thế lúc đó.

Cô chợt hỏi Phong :

— Thưa ông... nếu tôi làm thì xin ông thứ lỗi, nghe lời nói và xem cử chỉ của ông tôi đoán có lẽ ông là... Các ông là phóng viên.

Phong hơi ngả đầu :

— Vâng. Và xin cô cũng thứ lỗi cho, tôi chưa kịp giới thiệu : đây là một người bạn cùng xuống Hải-phòng với tôi để điều tra một

vụ gian lận, ông Dương-văn-Bình... chủ bút báo Thời-Thế.

• — Còn ông là ông Lê-Phong ?

— Vâng.

— Cô Phương tươi hẳn mặt lên :

— Ô ! ông Lê-Phong ! Tôi không ngờ cái «tai nạn» sắp xảy ra cho tôi lại là một điều may, vì...

Cô ta bỗng ngừng bật, bối rối vì đã biểu lộ ý nghĩ của mình, nhưng cô nói luôn :

— Vậy bây giờ tôi nên xử trí ra sao ?

Phong xem đồng hồ tay :

— Con năm phút nữa, xe lửa đến Cẩm-Giăng. Nhưng cũng đủ cho ta có thời giờ mắc bẫy sâu ác thù. Cô phải làm như thể không biết gì cả, cô sẽ nghe theo lời hai người lạ mặt, hai đứa sẽ nhắc lại đúng tấn kịch tôi vừa đóng lúc này... nhưng không hề gì, đã có tôi đó ; trước khi chúng giở thủ đoạn ra tôi sẽ có kế hay. Bây giờ cô gọi cả gia nhân dậy tờ lên, cô bảo chúng nấp một nơi đợi tôi gọi sẽ xong ra. Còn tôi lại phải đóng một vai kịch khác...

Mấy tiếng còi xe lửa kêu dài đằng xa, Phong vội quay ra cổng :

— À quên, cô cho người ra khiêng cái «gối hàng» kia vào cất kín một chỗ. Hình như không «lạ mặt» với nhà này lắm. Văn-Bình chỉ huy «quản mai phục» giúp cô Phương.

Thực ra thì tôi chẳng chỉ huy gì hết.

Khi Phong đi khỏi và khi đã qua cơn kinh ngạc ban đầu, người thiếu nữ tỏ ra mình là một người lanh lẹ khác thường, lại quả quyết và khôn khéo, thông minh hơn tôi tưởng nhiều lắm.

Cô ta giật chuông gọi đầy tớ rồi bảo đánh thức mọi người làm trong nhà dậy, cắt đặt rất rành rẽ, chu đáo, và trong mấy câu vắn tắt, nói cho họ hiểu những việc sẽ xảy ra.

Lúc hai người ra ngoài cổng khiêng « gỏi hàng » của Lê-Phong vào, thì cô ta kêu lên một tiếng khẽ :

— Trời ! anh tài xế !

Tôi hỏi :

— Cô biết người này ?

— Vâng, anh ta là tài xế cũ của nhà tôi. Thầy tôi mới đuổi đi hơn một tháng nay, vì anh ta vừa lười lại vừa không thực thà. Thảo nào ông Lê-Phong bảo rằng không phải là một người lạ...

Lúc đó, người bị trời đã tỉnh, nhưng cô Phương không nói gì đến hẳn, sai người trời kỹ hơn và lời xuống nhà dưới. Đoạn bảo những người khác đứng nấp cả ở buồng trong, rồi ngồi đợi. Tôi không đấu được sự khen phục :

— Cô thực là một người thiếu nữ rất...

Tôi định tìm một tiếng thực xứng đáng, nhưng cô mỉm cười :

— Rất can đảm. Có lẽ lúc khác thì tôi không được can đảm bằng. Nhưng trong việc này, bình như tôi lấy ở sự nhanh nhẹn của ông Lê-Phong... của hai ông... Vả lại, ít khi hay không bao giờ có thể gặp được những chuyện lạ như chuyện này... Có lẽ tôi vì thế mà thành bạo dạn y như ở một truyện trinh thám, phải không ông nhỉ. Mà một chuyện trinh thám lý kỳ nhất ; trong đó lại có cả tôi...

Đôi mắt đen lầy của cô long lanh thêm :

— Tôi tưởng trừ ông Lê-Phong... không còn ai...

Nhưng cô không nói hết.

Ngoài cổng, có tiếng xe hơi chạy tới. Rồi một lát tiếng chuông rung.

Người thiếu nữ vẫn bình-tĩnh như không và bảo tôi :

— Ông Văn-Bình làm ơn ra mở cổng hộ, nhưng ông bỏ áo ngoài ra. Ngoài ấy tôi không sợ « chúng » nhận được mặt đầu.

Tôi còn lưỡng lự vì nghĩ đến đàn chó sồ ra lúc này, thì tiếng chuông lại dục. Cô Phương cắt tiếng hỏi lớn :

— Ai đấy ? Kia có đưa nào ra mở cổng không ?

Và hạ thấp tiếng nói với tôi :

— Chớ không cần ông đầu, ông đóng vai mở cổng hộ.

Tôi mở được cổng, để hai người lạ mặt bước vào, thì Phong vội nhảy xuống xe kéo tôi lại :

— Bình !

— Gì ?

— Đứng đây. Vì « tên đồng đảng » này phải giữ anh lại.

— Thế nghĩa là :

— Nghĩa là nếu tôi là tên tài xế « đồng đảng » với bọn kia thực, và nếu anh là thằng nhỏ nhà cô Phương thực, thì tôi đã trói gò anh lại, nhét rễ vào mồm cho khỏi kêu... để cho chúng hành-động ở trong được bình yên... Mưu của chúng kẻ cũng chu-đáo đấy chứ.

— Thế bây giờ ?

Phong lắng tai nghe và diu tôi rón rén bước vào.

Trong phòng khách, nhìn qua khe cửa khép, cô Phương ngồi đang làm bộ kinh ngạc, vì cái tin bị nạn của thân sinh.

Chúng tôi nghe thấy cô hỏi :

— Thừa hai ông, thầy tôi có việc gì không ?

Một người lạ mặt đáp :

— Cụ chỉ ngắt đi lúc đầu thôi, đem vào nhà thương một lúc thì tỉnh dậy.

Phong nói nhỏ :

— Đúng như lời tôi nói lúc nãy.

Rồi toan ra hiệu cho tôi cùng xông vào. Bỗng anh giữ tôi lại, đừng yên nghe. Trong nhà vừa có mấy tiếng cười kỳ-dị. Đó là tiếng cười cô Phương. Cô lại hỏi :

— Vậy tôi phải đem tiền đi theo lo thuốc thang cho thầy tôi ? Mà hình như thầy tôi có dặn đừng để cho em Liêm tôi biết tin này phải không ? Thầy tôi sợ rằng em tôi cảm động quá chứ gì ?

Tiếng hai người trả lời :

— Vâng, nhưng sao cô biết ?

— Vì tin này tôi đã biết từ trước khi hai ông đến nói...

— Cô biết trước ?

— Vâng, tôi lại thức đề dơi hai ông đem xe hơi đến đón tôi đi Hải-phòng. Hai ông tử tế quá... Nhưng kia, sao hai ông lại nhìn tôi một cách kỳ-dị thế ? Sao không dơi tôi vào mở tủ rồi hãy hạ thủ ?... Quít đâu ?

Một tiếng đàn ông cười gằn :

— Khôn hồn thì cảm ngay, thằng Quít bị trói ngoài kia rồi... Còn chị thì chỉ có việc mở tủ ra, mau lên, không bọn ta đã có phép.

Tiếng cô Phương đáp lại rất bình tĩnh :

— Vâng, thế mời hai ông theo tôi..

Ngay lúc ấy, Phong đẩy cửa bước vào quát to lên một tiếng đề cho bốn người nhà Phuong xông ra. Hai tên đại bộm cùng kinh-dị như nhau, vừa toan mở va-ly lấy khí-giới ra đã bị Lê-Phong đá một cái mạnh, chiếc va-ly bắn ra một góc.

Cuộc xô-xát không lấy gì làm kịch-liệt và rất mau chóng. Ba bốn phút sau, hai tên lạ mặt đã bị trói từ đầu đến chân.

Trong phòng khách nhà cô Phuong, mười lăm phút sau, lại giữ vẻ thư tự bình yên, và nếu không có hai người bị trói nằm thẳng ở góc phòng, thì không ai ngờ rằng vừa xảy ra một tấn nào kịch.

Phong ngồi đối diện cô Phuong, cạnh người em trai cô lúc ấy đã thức dậy, nâng chén nước nóng và trả lời cô :

— Nào có gì là ơn với huệ ? Mà nếu phải nói đến ơn huệ thì tôi mới thực là người chịu ơn cô. Vì truyện này, đối với bọn phóng-viên chúng tôi thực là một thứ tài-liệu quý để đăng báo. Còn đầu đuôi câu truyện thì tôi tưởng cô cũng đã biết quá nửa, nhất là về phần sau. Phần trước kể cũng chẳng có gì : một người ham đọc truyện trinh-thám như cô (cô thực khuya, trên bàn những báo với sách về trinh-

thám lại đề nhiều), một người thông-minh lanh lẹn như cô hẳn cũng đoán được.

Người thiếu nữ phải nài hai, ba lượt. Phong mới chịu nói tiếp :

— Mà câu truyện quả không có gì rắc rối. Tôi tưởng có thể kể vắn tắt trong mấy câu ngắn : tên Nguyên, tài-xế (người nhà của nhà này) bị đuổi, sáng hôm qua được tin cụ Tham sắp đi Hải-Phòng đón người con cả du học trở về. Nguyên biết rằng khi cụ Tham vắng nhà, thì ở đây chỉ có mình cô với ông Liêm, mà ông Liêm thì yếu. Đây tờ ở vậy chung quanh nhà thực, nhưng chỉ có thể chống cự với những quân trộm cướp khác, những quân tảo tợn nhưng không có những mưu mẹo khác thường. Nguyên liền bàn với hai tay đại bộm sành nghề và sự giao quyết lại kín đáo, chèn chấn một cách lạ lùng, vì đó là những tay bộm có... khoa-học. Bây giờ tôi mới được hân hạnh, mà hân hạnh độc nhất gặp hai cái mặt trừ danh ấy, nhưng tôi đã nhiều lần khám phục cái nghệ tuyệt xảo đã từ lâu. Trước đây trong nước rối ren, chúng thường lợi dụng thời cơ để làm việc riêng cho chúng. Sau mấy vụ tổng tiền lớn, không ai bắt được chúng, là vì chúng khéo trộn lẫn với những vụ tổng tiền của các tay cách mệnh. Cả mấy vụ ám sát bí mật nữa. Chúng đe dọa thực hành những lời

đe dọa ấy, hay là giết người vì thù oán, đều có những giấy nặc danh, hoặc những truyền đơn giả để làm cho các nhà chuyên trách lầm với những việc ám sát chính trị xảy ra mấy năm gần đây. Bấy giờ thì chúng làm « quân sư » cho các tay bợm ở các tỉnh lớn.

« Tên Nguyên bàn mưu vào cướp nhà cụ Tham với chúng cũng đã lâu, nhưng chưa được dịp nào tốt. Dịp tốt ấy là dịp cụ tham đi Hải-Phòng, là nơi tên Bán hiện đang hành động những ngón gian, dưới bộ mặt nạ và bộ y phục người lương-thiện và có của. Một bức điện tin đánh xuống, Bán liền sai một tên « đồng nghiệp » đi dò hỏi lại cho kỹ những ngày giờ và công việc cụ Tham ở Hải-phòng. Trên này, Nguyên tìm cách mượn được một cái xe hơi của một hãng cho thuê ô-tô và y hẹn với bọn Hải-Phòng đợi sẵn ở Cẩm-giang, chuyển xe lửa đêm nay chúng tới nơi là xong việc.

« Mưa mờ chúng đã bàn tính trên xe lửa. Chúng lợi dụng những điều đã dò xét được, lại hiểu tình thế nhà này từ trước, nên đặt ra câu truyện cụ Tham bị nạn để đánh lừa cô Phương. Chúng ăn mặc sang, lại nói những điều hiển nhiên như có thực. Cô Phương đầu tình ý đến đâu cũng không ngờ được, hay có ngờ chúng cũng vô ích, vì việc cần nhất là

đêm khuya gọi công giữ lấy tên đầy tớ ra mở, và vào lọt được nhà... Nếu chúng không lừa được cô Phương để ăn cướp một cách ôn hòa thì chúng sẽ không ngại gì, sẽ dùng đến thủ đoạn ghê gớm nhất.

« Trong cuộc tính ăn to này, mười phần may, chúng đã giữ chắc được chín, không ngờ phần thứ mười, tôi lại vỡ được... Nghĩa là chúng để tôi đoán được mưu của chúng, biết được một phần chuyện nhỏ, và như thế, cũng cho tôi lừa được chúng vào tròng... Nhờ đó, chúng tôi mới biết Diêm-Mai-Trang, và nhờ đó, chúng tôi mới biết những khẩu hiệu và những dấu hiệu riêng để đánh lừa được tên Nguyên...

« Thế rồi... rồi tôi đến đây, dùng chính cái mưu của chúng để được vào nhà này và để... đón chúng ».

Cô Phương lại hỏi :

— Nhưng việc âm mưu ấy vì sao mà ông biết được ?

— Tôi đã nói là vì một sự tình cờ.

— Vâng, nhưng chả nhẽ một lúc mà biết, được ngay ư, ông hẳn đã để ý dò xét từ trước...

— Làm gì có dịp nào mà dò xét trước ?

— Vâng ông biết lúc nào ?

Phong chậm rãi tiếp :

— Trên xe lửa.

Hai tiếng « ồ » kinh ngạc cùng kêu lên một lượt. Tiếng « ồ » thứ hai là của tôi. Tôi hỏi Phong :

— Thế nào ? trên xe lửa nào ?

— Còn xe lửa nào ? Trên chuyến xe vừa rồi, chứ chuyến nào ?

Ồ ! thế ra...

Chính thế. Chính trên chuyến xe lửa đêm chạy Hà-nội — Hải-phòng, nghĩa là trong lúc ngồi cùng toa, cùng hạng với hai tên lạ mặt, và cùng với anh Văn-Bình của tôi.

Tôi không chịu :

— Anh nói lạ thực ! cuộc âm mưu ? cuộc âm mưu mà chính anh cũng cho là chu đáo... thế mà anh khám phá được ngay trên chuyến xe lửa !Ồ ! có lẽ nào ?

— Sao lại không có lẽ ?

— Vì nếu chúng bàn định thì tôi phải trông thấy phải nghe thấy chứ ? Ngoài những lúc anh gọi là bàn định trong xe lửa, chúng còn bàn định ở đâu nữa không ?

— Không !

— Thế thì anh được việc âm mưu của chúng ở đâu ?

— Ở trên xe lửa.

— Thành cũng không thể hiểu được.

— Thành với mọi người đều hiểu được, trừ có anh.

Rồi Phong vỗ vai tôi :

— Anh ngây thơ quá, anh Bình ạ. Chúng có bàn định trên xe lửa trước mặt anh với tôi, tôi mới dám quả quyết nói thế, và mới biết được việc riêng của chúng chứ ? Nếu không thì anh xem còn lúc nào là lúc tôi có thể biết được, tôi có thánh thần gì đâu ? Duy có điều này thôi : anh thì anh chỉ nghe tiếng bàn nhau mới biết được họ bàn nhau, mà có lắng tai nghe tiếng bàn nhau mới hiểu được họ bàn những gì. Tôi thì không thế, tôi trông được cả những lời họ bàn nhau.

« Anh có nhớ lúc tôi chăm chú nhìn ra cảnh ngoài không ? Nhìn cảnh bên ngoài sau một làn kính. Anh tưởng tôi nghĩ thơ đấy hẳn ? không, tôi nghĩ đến một bài thơ kỳ-dị hợp với óc tôi hơn... Cảnh bên ngoài về đêm thì có gì ? Mà có gì thì trông thấy sao được. Tôi chú ý như thế là vì trên mặt kính tôi thấy rõ được bên trong. Dưới ánh đèn điện sáng, anh nhìn tôi mấy lần, anh đọc sách hay giở trang giấy nào tôi chả biết. Nhưng xem cử chỉ của anh cũng không thích lắm nên tôi quan sát hai người lạ mặt ngồi đối diện với hàng ghế chúng ta. Họ không nói với nhau một câu nào sau khi thì thăm mầu đầu một

câu chuyện có vẻ kỳ dị. Nhưng ngón tay họ luôn luôn cử động, cử động một cách... « tiết tấu » lắm. Tôi chú ý thì nhận ra đó là những dấu hiệu riêng. Những dấu hiệu đó, chấp lại thành chữ... Những chữ ấy thay cho những lời nói, tôi cũng hiểu được cả, vì đó chính là lối đánh điện tín hằng ngày. Ngón tay gõ xuống đùi cũng như ngón tay nhận trên khay truyền điện. Trông rõ rệt lắm, mà thực là lối nói truyện cảm rất giản tiện. Anh có thể bình phẩm một cô bạn kém nhan sắc mà không sợ người ta cười nhạo.

« Hai người kia là đại bọm đã đành, nhưng là cao-đẳng đại bọm... Họ dùng cách ấy đã bàn với nhau những truyện rất kín ở những chỗ rất đông. Họ tưởng rằng chỉ có họ biết thôi, nhưng không ngờ còn có cả tôi nữa. Tôi với Mai-Hương, trong những lúc đi phóng sự ngồi trên xe hơi hoặc xe lửa, vẫn nói « chuyện cảm » với nhau như thế hằng mấy giờ đồng hồ.

« Vì thế câu truyện mà của hai người không một câu nào tôi bỏ qua, tôi càng để ý đến càng ngạc nhiên. Tôi biết rằng đêm nay họ sắp những việc gì, ở đâu, và biết rõ từng kế hoạch của họ. Việc giả vờ khen tụng cảnh đêm tối chỉ là một cách cho họ không lấy làm lạ và cũng vì tránh sự nghi ngờ, nên

tôi phải giả tảng làm thơ cho anh xem. « Không kể việc này bị tôi khám phá ra, tôi chắc họ đã có nhiều dịp dùng được lối nói chuyện, một cách thần hiệu lắm... Mà... nếu tôi không làm, thì hình như vừa đây họ đương chớp mắt ra hiệu cho nhau..

Phong cười, gõ tay xuống mặt bàn thành những tiếng khác nhau không đều, khiến cho hai « bộ giò » người kia rầy rụa lên mấy cái tỏ vẻ tức giận.

Phong cắt nghĩa :

- Tôi vừa đánh điện tín báo họ : « Từ nay phải coi chừng những nhà trình thám thích làm thơ ! » « —

HẾT. —